

**Cộng Hoà Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam
Bộ Nông Nghiệp Phát Triển Nông Thôn**

Dự án Nâng cao năng lực thích ứng với thiên tai tại Miền Trung Việt nam

Báo cáo cuối kỳ

Tháng 3, 2012

Cơ quan Hợp tác Quốc tế Nhật Bản(JICA)

GED
JR
12-037

**Cộng Hoà Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam
Bộ Nông Nghiệp Phát Triển Nông Thôn**

Dự án Nâng cao năng lực thích ứng với thiên tai tại Miền Trung Việt nam

Báo cáo cuối kỳ

Tháng 3, 2012

Cơ quan Hợp tác Quốc tế Nhật Bản(JICA)

Nội dung

1. Giới thiệu	1
1-1 Tổng quan dự án	1
1-2 Mục đích và đầu ra của dự án	1
1-3 Tổ chức các Tổ công tác và việc chuyển giao công nghệ	1
2. Đầu ra của dự án	5
2-1 Danh sách đầu ra	5
2-2 Kế hoạch hoạt động và thực tiễn	5
2-3 Các đợt công tác của các chuyên gia Dự án	5
2-4 Lịch công tác của các chuyên gia	5
2-5 Đào tạo/tập huấn tại Nhật Bản	5
2-6 Trang thiết bị cung cấp	5
2-7 Các tài liệu đầu ra	5
2-8 Chi phí dự án tại từng tỉnh	5
2-9 Bài học rút ra và các kinh nghiệm thực hiện dự án	5
2-10 Chuyển đổi Ma trận thiết kế dự án PDM và Biên bản họp của Ban điều phối chung Transition of PDM and record of JCC	5
2-11 Danh sách các tài liệu thu thập được	5
3. Tổng quan dự án và tăng cường năng lực	15
3-1 Đánh giá chung về hiệu quả dự án	15
3-2 Tăng cường năng lực ở Miền Trung Việt Nam	17
4. Kế hoạch quản lý lũ lụt tổng hợp	28
4-1 Tóm tắt các hoạt động và đầu ra từ năm thứ nhất đến năm thứ ba	28
4-2 Các hoạt động và đầu ra của năm thứ tư	32
5. Quản lý thiên tai cộng đồng	36
5-1 Tóm tắt các hoạt động và đầu ra từ năm thứ nhất đến năm thứ ba	36
5-2 Các hoạt động và đầu ra năm thứ tư	39

6. Công trình bảo vệ bờ sông quy mô nhỏ chi phí thấp	43
6-1 Tóm tắt các hoạt động và đầu ra từ năm thứ nhất đến năm thứ ba.....	43
6-2 Các hoạt động và đầu ra của năm thứ tư	49
6-3 Đề xuất để nhân rộng mô hình tương tự và tính bền vững	

7. Đầu ra của dự án

7-1 Cải thiện năng lực tổ chức về quản lý thiên tai cấp tỉnh, huyện xã	
7-2 Nâng cao năng lực về quản lý thiên tai cộng đồng	
7-3 Nâng cao năng lực về bảo vệ bờ sông	
7-4 Nâng cao năng lực khả năng hỗ trợ của Bộ NN và PTNT cho cấp chính quyền địa phương	

8 Kiến nghị và đề xuất

8-1 Các khó khăn, trở ngại, các sáng kiến và bài học rút ra từ Dự án	
8-2 Đề xuất nhằm đạt được siêu mục tiêu và mục tiêu chung	

<Phụ lục>

Phụ lục 1 Ban điều phối chung JCC, Biên bản cuộc họp- MM.....	65
Phụ lục 2 Danh sách các tài liệu thu thập được	85
Phụ lục 3 Bảng điều tra về hiệu quả của dự án	89
Phụ lục 4 Các thư báo của dự án.....	93
Phụ lục 5 Hướng dẫn sử dụng phần mềm GIS	107

1. Giới thiệu

1-1 Khái quát dự án

Dự án khởi động từ tháng 3.2009 và kết thúc vào tháng 2.2012. Vào năm thứ nhất, dự án triển khai từ tháng 3 đến tháng 10 năm 2009; năm thứ hai từ tháng 1 đến tháng 10 năm 2010, năm thứ ba từ tháng 2 đến 11 năm 2011. Kết quả và đầu ra trình bày trong Báo cáo lâm thời năm thứ nhất, thứ hai và thứ ba của dự án.

Năm thứ tư triển khai từ tháng 11 năm 2011 đến tháng 2 năm 2012. Báo cáo cuối cùng này sẽ tóm tắt các hoạt động và đầu ra của năm thứ nhất đến năm thứ ba và đầu ra của năm thứ tư trong đó trình bày các đầu ra và hoạt động chủ yếu của Chuyên gia dự án và không bao gồm các hoạt động và đầu ra của Chuyên gia dài hạn tại Huế.

1-2 Mục đích và đầu ra của dự án

Mục tiêu, mục đích và đầu ra của dự án như sau

1) Siêu mục tiêu

Tăng cường các giải pháp chống thiên tai liên quan đến nước và thích ứng với các hiểm họa ngày càng gia tăng do ảnh hưởng của biến đổi khí hậu.

2) Mục tiêu tổng thể

Tăng cường các biện pháp chống thiên tai liên quan đến nước thích ứng với các ảnh hưởng ngày càng gia tăng do biến đổi khí hậu toàn cầu ở Miền Trung Việt Nam.

3) Mục đích của dự án

Tăng cường các hệ thống quản lý thiên tai lấy cộng đồng làm trung tâm tại vùng dự án

4) Đầu ra

- Nâng cao năng lực tổ chức về quản lý thiên tai ở cấp tỉnh, huyện, xã được nâng cao
- Xây dựng Sổ tay xúc tiến Quản lý thiên tai lấy cộng đồng làm trung tâm CCDM
- Xây dựng các công nghệ phù hợp với quy mô nhỏ, chi phí thấp chống xói lở bờ sông
- Tăng cường khả năng hỗ trợ của Bộ NN và PTNT về quản lý thiên tai cho cấp địa phương.

1-3 Tổ chức Tổ công tác và Chuyển giao công nghệ

Theo thỏa thuận giữa đối tác Việt Nam và Đoàn chuyên gia Nhật Bản, nhằm thực thi dự án suông sẻ và mang lại kết quả tốt đẹp cho dự án, chúng tôi đã chia dự án thành 4 tổ công tác;

kèm theo đó là vị trí của vùng dự án và các dự án thí điểm ở hình 1-1 và 1-2

Tổ công tác 1 Nâng cao năng lực thể chế

Tổ công tác 2 Quản lý lũ lụt tổng hợp (Mô phỏng lũ, lập bản đồ hiểm họa, Kế hoạch quản lý lũ lụt tổng hợp)

Tổ công tác 3 Quản lý thiên tai cộng đồng

Tổ công tác 4 Kiểm soát xói lở bờ

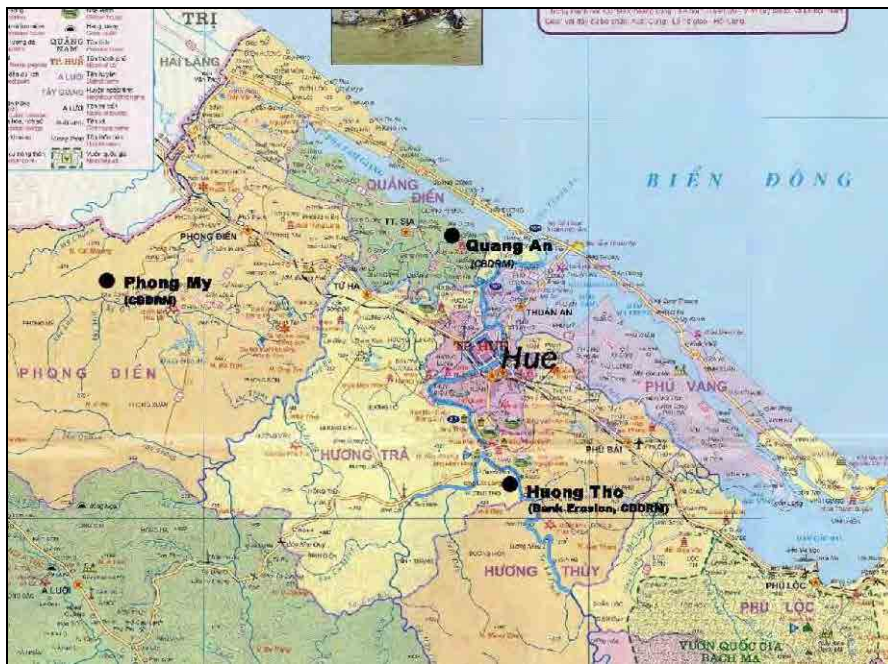
Từ viết tắt

ADB	アジア開発銀行	Asian Development Bank
AusAID	オーストラリア国際開発庁	Australian Aid
CC	気候変動	Climate Change
CCDM	コミュニティ中心防災対策	Community-Centered Disaster Management
CGDM	堤防維持管理中央委員会	Central Committee for Dike Maintenance
CCFSC	風水害対策中央委員会	Central Committee for Flood and Storm
CDGM	援助物資金配布委員会	Committee for Distribution of Goods and Money
CECI	カナダ国際研究援助センター	Canadian Centre for International Studies and Cooperation
CIDA	カネジマック国際開発庁	The Canadian International Development Agency
C/P	カウンターパート	Counterpart
DANIDA	デンマーク国際開発庁	Danish International Development Agency
DARD	農業農村開発局	Department of Agriculture and Rural Development
DARD(H)	農業農村開発局(フエ)	Department of Agriculture and Rural Development (Hue)
DARD(Q)	農業農村開発局(クアンナム)	Department of Agriculture and Rural Development (QuangNam)
DARD(Qg)	農業農村開発局(クアンガイ)	Department of Agriculture and Rural Development (Quang Ngai)
DCFSC	風水害対策郡委員会	District Committee for Flood and Storm Control
DDMFSC	堤防管理洪水コントロール局	Department of Dyke Management and Flood Control
DDFSC	堤防管理洪水コントロール局	Department of Dyke Management and Flood Control
DMC	防災センター	Disaster Management Centre
DMD	防災部	Disaster Management Division
DMP	地方防災計画	Provincial Disaster Management Plan
DOF	財務局	Department of Finance
DOF	漁業局	Department of Fisheries
DONRE	資源・環境局	Department of Resources and Environment
DPI	計画投資局	Department of Planning and Investment
DRM	防災計画	Disaster Risk Management
GDHMS	水文気象総局	General Department of Hydro-Meteorological Services
GIS	地理情報システム	Geographic Information System
GoV	ベトナム政府	Government of Vietnam
HFA	兵庫行動枠組み	Hyogo Framework for Action
HMS	水文気象サービス	Hydro Meteorological Service
IDA	国際開発アソシエーション	International Development Association
IDRM	総合防災	Integrated Disaster Risk Management
IDRMP	総合防災計画	Integrated Disaster Risk Management Plan
IFMP	統合洪水管理計画	Integrated Flood Management Plan
INDRMP	総合災害管理計画	Integrated natural Disaster Respose and Mitigation Plan
JANI	合同ネットワーク支援イニシアチブ	Joint Advocacy Networking Initiative
JCC	合同コーディネーション委員会	Joint Coordination Committee
JSFD	日本ファンド	Japan Social Development Fund
MARD	農業農村開発省	Ministry of Agriculture and Rural Development
MOET	教育技術省	Ministry of Education and Technology
MONRE	天然資源環境局	Ministry of Natural Resources and Environment
NCSR	国家捜索救助委員会	National Committee for Search and Rescue
NDMP	自然災害軽減パートナーシップ	National Disaster Mitigation Partnership
NDRMP	自然災害軽減プロジェクト	Natural Disaster Risk Management Project
NZAID	ニュージーランド国際援助・開発庁	New Zealand's International Aid & Development Agency
PCFSC	風水害対策地方委員会	Provincial Committee for Flood and Storm Control



Hình 1-1 Bản đồ vị trí dự án

Base 802749N (000082) 8-01



Bản đồ vị trí các dự án thí điểm tại Thừa Thiên Huế



Bản đồ vị trí các dự án thí điểm tại tỉnh Quảng Nam Bản đồ vị trí các dự án thí điểm tại tỉnh Quảng Ngãi

Hình 1-2 Vị trí các dự án thí điểm

2. Đầu ra của Dự án

2-1 Danh sách các đầu ra

Thể hiện trong bảng 2-1: Danh sách các đầu ra.

2-2 Kế hoạch hoạt động và thực tiễn: được thể hiện ở Hình 2-1 Kế hoạch hoạt động

2-3 Đợt công tác thực tế của chuyên gia dự án: được thể hiện ở Hình 2-2 và đợt công tác của chuyên gia ngắn hạn trong Hình 2-3

2-4 Lịch công tác của chuyên gia: thể hiện ở Hình 2-2 và của chuyên gia ngắn hạn ở Hình 2-3

2-5 Tập huấn/đào tạo tại Nhật Bản

Tóm tắt đợt tập huấn tại Nhật ở bảng 2-3

2-6 Cung cấp trang thiết bị

Danh sách trang thiết bị trong Bảng 2-4

2-7 Các tài liệu đầu ra

Danh sách tài liệu đầu ra thể hiện ở Bảng 2-5

2-8 Chi phí dự án tại các tỉnh

Thể hiện trong Bảng 2-6

2-9 Bài học rút ra và các kinh nghiệm thực hiện dự án

Được thể hiện ở chương 8 cho từng đầu ra

2-10 Chuyển tiếp Ma trận thiết kế dự án và Biên bản họp Ban điều phối chung

Buổi họp ban điều phối chung lần đầu tiên tổ chức vào ngày 12/3/2009. Ma trận thiết kế dự án (PDM) (0) đã được Ban điều phối chung phê duyệt. Buổi họp Ban điều phối chung được tổ chức ngày 26/8/2010 và PDM(1) trong buổi họp này cũng đã được phê duyệt. Cả PDM(0) và (1) đính kèm ở Phụ lục 1.

2-11 Danh sách các tài liệu thu thập được

Tên của danh sách các tài liệu thu thập được tổng hợp ở Phụ lục 2

Bảng 2-1 Danh sách các đầu ra

Đầu ra theo PDM	Đầu ra
<p>Tăng cường năng lực tổ chức thể chế về quản lý thiên tai ở cấp tỉnh, huyện, xã</p>	<ul style="list-style-type: none"> • Tăng cường năng lực quản lý thiên tai của cán bộ nhà nước qua 08 hội thảo lớn do dự án tổ chức • Nâng cao năng lực quản lý thiên tai với qua các buổi tọa đàm các chủ đề khác nhau như biến đổi khí hậu, cảnh báo và sơ tán, Quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng, quản lý lũ lụt, sử dụng GPS, bảo vệ bờ sông, bản đồ hiểm họa, ứng phó với các trận thiên tai lớn như sóng thần, động đất, kế hoạch quản lý thiên tai của từng vùng v..v) • Nâng cao năng lực quản lý thiên tai đặc biệt là mô phỏng lũ và kỹ năng dung GIS cho đối tác thông qua “nghề đào tạo nghề” và tập huấn cho từng cá nhân. • Xây dựng bản đồ hiểm họa về lũ lụt, xói lở bờ sông, sạt lở đất và đào tạo cho đối tác xây dựng các loại bản đồ này. • Các đối tác và cán bộ nhà nước tham gia 3 đợt tập huấn tại Nhật Bản. Tăng cường năng lực quản lý thiên tai thông qua việc học tập và quan sát kinh nghiệm và tình hình thực tế về quản lý thiên tai tại Nhật Bản • Nâng cao nhận thức cho cán bộ và nhân dân tại 2 tỉnh có dự án bằng cách gắn các mốc báo lũ. • Hình thành Kế hoạch quản lý lũ lụt tổng hợp; kế hoạch này cũng đã được UBND tỉnh Thừa Thiên Huế phê duyệt làm Kế hoạch chính thức của tỉnh. Tại Quảng Nam, chuyên gia dự án cùng đối tác cùng đưa ra Đề xuất Kế hoạch quản lý thiên tai dựa trên mô phỏng lũ.
<p>Xây dựng Sổ tay hướng dẫn xúc tiến Quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng (CBDRM)</p>	<ul style="list-style-type: none"> • Cán bộ hướng dẫn CBDRM cũng được đào tạo trong khuôn khổ các dự án thí điểm.. • Thực hiện các hoạt động CBDRM tại 9 dự án thí điểm, đồng thời xây dựng Kế hoạch quản lý thiên tai cho 9 đơn vị thôn thí điểm này. • Biên soạn Sổ tay xúc tiến công tác CBDRM, đã được Bộ NN và PTNT phê duyệt làm tài liệu tham khảo • Giới thiệu công tác cảnh báo và sơ tán ở cộng đồng trên quan điểm kỹ thuật.
<p>Các biện pháp công trình quản lý xói lở bờ sông quy mô nhỏ, chi phí thấp</p>	<ul style="list-style-type: none"> • Trong khuôn khổ dự án, đã xây dựng các biện pháp công trình kết hợp các biện pháp truyền thống của Việt Nam và Nhật Bản và áp dụng thành công tại 2 tỉnh có dự án, • Biên soạn Hướng dẫn kỹ thuật công trình bảo vệ bờ sông quy mô nhỏ. Chi phí thấp đã được Bộ NN và PTNT phê duyệt và sử dụng làm tài liệu Hướng dẫn kỹ thuật chính thức. • Phía Việt Nam sử dụng biện pháp bảo vệ bờ sông này bằng nguồn ngân sách của mình • Biện pháp này còn được áp dụng để phục hồi và xử lý sạt lở bằng nguồn ngân sách viện trợ khẩn cấp của JICA ở tỉnh T.T Huế
<p>Tăng cường năng lực hỗ trợ của Bộ NN và PTNT về quản lý thiên tai cho cấp chính quyền địa phương</p>	<ul style="list-style-type: none"> • Triển khai thực hiện 3 đợt tập huấn về “Bảo vệ bờ sông”, “quản lý thiên tai cộng đồng”, và “kế hoạch quản lý lũ lụt và mô phỏng lũ” • Bộ NN và PTNT tổ chức 2 hội thảo lớn và 4 buổi tọa đàm với các chủ đề về quản lý thiên tai.

Hình 2-1 Kế hoạch hoạt động

Activities		Year 1				Year 2				Year 3				Year 4
		I	II	III	IV	I	II	III	IV	I	II	III	IV	I
1-1 To formulate/ update and monitor the action plans of provinces according to the national strategy for natural disaster prevention, response and mitigation to 2020	Planned	■			■				■				■	
	Actual	■			■				■				■	■
1-2 To consolidate disaster management divisions within Department of Agriculture and Rural Development and make them effectively	Planned	■	■				■				■		■	
	Actual	■	■				■				■		■	■
1-3 To strengthen the capacity of provincial committees of flood and strom control (CFSC) and district and commune CFSC of pilot sites	Planned	■	■	■	■	■	■	■	■	■	■	■	■	
	Actual	■	■	■	■	■	■	■	■	■	■	■	■	■
1-4 To produce hazard maps on sediment disasters, floods, and bank erosion	Planned		■		■	■	■							
	Actual		■			■	■	■	■		■			■
1-5 To formulate integrated flood management plans considering climate change effects	Planned		■				■		■		■			
	Actual		■				■		■		■			
1-6 To improve early warning and evacuation systems	Planned			■			■							
	Actual			■			■				■			
2-1 To select target communes and pilot sites (hamlets)	Planned	■	■											
	Actual	■	■											
2-2 To evaluate existing coping mechanism	Planned	■	■											
	Actual	■	■				■	■						
2-3 To formulate plans of CCDM activities in pilot sites utilizing expertise of local universities and NGOs	Planned		■	■										
	Actual		■	■										
2-4 To doncust activities of CCDM in collaboration with local universities and NGOs	Planned		■		■	■	■	■	■	■	■	■	■	
	Actual		■		■	■	■	■	■	■	■	■	■	
2-5 To produce a manual for propoting CCDM, reflecting lessons and practices of pilot activities	Planned					■	■			■	■			
	Actual					■	■			■	■			
2-6 To formulate CCDM propotion programs	Planned									■	■			
	Actual									■	■			
3-1 To survey the conditions of candidate sites	Planned	■	■											
	Actual	■	■											
3-2 To select two construction sites	Planned	■	■											
	Actual	■	■											
3-3 To determine suitable low-cost small-scale works for each construction site, and implement the works	Planned			■		■	■	■	■					
	Actual			■		■	■	■	■					
3-4 To evaluate the works and make necessary modifications	Planned								■	■				
	Actual								■	■				
3-5 To produce standard designs and construction manuals of low-cost small-scale structural measures	Planned									■	■			
	Actual									■	■			
4-1 To improve institutional functions of disaster management of MARD	Planned	■			■	■		■		■				
	Actual	■			■	■		■		■				
4-2 To review technical guidelines of countermeasures and submit them for approval	Planned	■									■			
	Actual	■									■			
4-3 To plan training programs for local government officials in charge of disaster management, and produce training materials	Planned	■			■					■				
	Actual	■			■					■				
4-4 To conduct training courses of disaster management for local government officials in charge	Planned					■	■				■	■		
	Actual					■	■				■	■		

Hình 2-2 Lịch công tác của chuyên gia dự án

<Năm thứ nhất>

Assignment	Name	Occupation	2009											MM		
			Jan	Feb	Mar	Apr	May	Jun	Jul	Aug	Sep	Oct	Nov	1 st Fiscal Year	2 nd Fiscal Year	
			The 1 st Fiscal Year											Vietnam	Japan	
* Chief Advisor / Capacity Development	NAKAMURA Satoshi	ESS			3/3	4/1			6/3	7/17	8/5	9/3	9/16	10/30		5.00
* Community Disaster Management	Lolita C. Garcia	ESS						6/3		8/1	8/25		10/23		4.00	
* Water Related Disaster Management Plan	IMAI Toshikatsu	IDEA						6/3			8/16				2.50	
Warning / Evacuation	MINEGISHI Kenji	ESS								8/5	9/3				1.00	
Hydrology-1 (Flood / erosion hazard map)	ARAKI Hideki	IDEA								8/5	9/3				1.00	
Hydrology-2 (Climate / Geo-hazard map)	IGO Hodaka	ESS								8/5	9/3				1.00	
* River Structure	NOBE Takayuki	IDEA		3/3	4/1			6/3	7/17			10/1	10/30		3.50	
Land Use / City Planning	TOMIDA Yukishi	ESS								8/12	9/10				1.00	
Institution / Training	KATO Yasuhiko	IDEA						6/3	7/3			10/1	10/29		2.00	
General affairs / Village survey	SASAKI Arata	ESS		3/3	4/1			6/3	7/4			10/1	10/30		(2.00)	
															21.00	
															(2.00)	

<Năm thứ hai>

Assignment	Name	Occupation	2009											2010		MM		
			Dec	Jan	Feb	Mar	Apr	May	Jun	Jul	Aug	Sep	Oct	Nov	1 st Fiscal Year	2 nd Fiscal Year	Vietnam	Japan
* Chief Advisor / Capacity Development	NAKAMURA Satoshi	ESS		1/23	2/6	3/6	4/17	5/3	6/20	7/20	8/31	9/10	9/23	10/20				6.00
Community Disaster Management	Lolita C. Garcia	ESS (ChFTS)				431.43		51	491.63	6/29	8/10		14/04/7	20/09/7				4.00
Water Related Disaster Management Plan	IMAI Toshikatsu	IDEA					4/1		6/29		8/16	9/14					4.00	
Warning / Evacuation	MINEGISHI Kenji	ESS							9/2/0		7/20	9/2					1.50	
Hydrology-1 (Flood / erosion hazard map, Climate)	ARAKI Hideki	IDEA					4/18			7/31	8/16	9/22					4.50	
Geo hazard map / Training 2	IGO Hodaka	ESS					4/1		5/30	7/13	8/3	8/18	9/22				4.00	
* River Structure	NOBE Takayuki	IDEA		1/23	2/6	3/1	4/7	5/3	6/8	7/5	8/10	9/1	10/8				5.50	
Land Use / City Planning	TOMIDA Yukishi	ESS					4/1	4/30	3/1.25	3/1.25	7/15	8/13	8/25	9/23				3.00
Training	KATO Yasuhiko	IDEA					4/1	4/19			7/20	9/7					2.00	
Community Disaster Management 2	SASAKI Arata	ESS		1/23	2/6			5/1	6/14		4/1.27	9/12	9/28				1.50	
Climate Change	KOIKE Katsuyuki	IDEA							451.5	6/1	6/24		17/0.37				1.50	
Disaster Information	ONODERA Jun	ESS					4/1		5/20								2.00	
General Affairs	SAITO Takashi	ESS						5/5	6/3			10/5	11/3				(2.00)	
									301.0				301.0				39.50	
																	(2.00)	

<Năm thứ ba>

Assignment	Name	Occupation	2011												2012			
			Dec	Jan	Feb	Mar	Apr	May	Jun	Jul	Aug	Sep	Oct	Nov	4th Year	5th Year		
Chief Advisor / Capacity Development	NAKAMURA Satoshi	ESS		1/16	1/30	3/3	3/17	4/17	5/10		7/17	7/30	8/13	9/14			3.00	
Vice Chief advisor / Land Use / City Planning	TOMIDA Yukishi	ESS						5/4	6/17	6/29	7/28	8/30	9/8				2.50	
Community Disaster Management	Lolita C. Garcia (ChFFS)	ESS					4/15	5/11		7/6			8/21				3.50	
Water Related Disaster Management Planning	IMAI Toshikatsu	IDEA						5/4				8/3					3.00	
River Structure	NOBE Takayuki	IDEA		1/16	1/30				5/4	6/17	7/2	7/31	8/20	9/8			3.00	
Training	KATO Yashiko	IDEA					4/12	4/26			7/3	8/7					1.50	
Hydrology-1 (Flood/erosion hazard map, Climate)	ARAKI Hiroki	IDEA			2/23	3/24	4/11				7/24						4.50	
Geo-hazard map / Training 2	IGO Hodaka	ESS					4/17	5/23		6/29		8/20					3.00	
General Affairs	SAITO Takashi	ESS						5/4	6/7			8/17	9/15				2.00	
Chief Advisor / Capacity Development	NAKAMURA Satoshi	ESS																
Report									△ R5				△ R6					
CP Training in Japan																		

<Năm thứ tư>

Assignment	Name	Occupation	2012												2013				
			Nov	Dec	Jan	Feb	Mar	Apr	May	Jun	July	Aug	Sep	Oct	4th Year	5th Year			
Chief Advisor / Capacity Development	NAKAMURA Satoshi	ESS		12/20	1/18													1.00	
Vice Chief advisor / Land Use / City Planning	TOMIDA Yukishi	ESS																	
Community Disaster Management	Lolita C. Garcia (ChFFS)	ESS			1/3	1/17												0.50	
Water Related Disaster Management Planning	IMAI Toshikatsu	IDEA			1/4	1/18												0.50	
River Structure	NOBE Takayuki	IDEA			1/4	1/18												0.50	
Training	KATO Yashiko	IDEA																	
Hydrology-1 (Flood/erosion hazard map, Climate)	ARAKI Hiroki	IDEA		11/15		11/13												2.00	
Geo-hazard map / Training 2	IGO Hodaka	ESS		12/15		1/23												1.33	
General Affairs	SAITO Takashi	ESS		12/5		1/18												1.50	
Chief Advisor / Capacity Development	NAKAMURA Satoshi	ESS																	0.25
Report									△ F/R										

Bảng 2-2 Danh sách chuyên gia ngắn hạn

Năm	Tên	Lĩnh vực	Ngày tháng
Năm thứ nhất	Oda Hideaki	Quản lý thiên tai	8-12/7
	Ishiwatari Mikio	Quản lý lũ lụt	29/6-12/7
	Noro Tomoyuki	Sạt lở đất	28/6-11/7
	Rajib Shaw	Quản lý thiên tai cộng đồng	28/6-8/7
	Matsuki Hirotada	Xói lở bờ sông	20/6-4/7
	Oda Hideaki	Quản lý thiên tai	18-23/10
	Ishiwatari Mikio	Quản lý lũ lụt	18-23/10
	Komaki Kenji	Biến đổi khí hậu	18-23/10
	Noro Tomoyuki	Sạt lở đất	18-23/10
	Matsuki Hirotada	Xói lở bờ sông	14-22/10
	Rajib Shaw	Quản lý thiên tai cộng đồng	18-23/10
Năm thứ hai	Matsuki Hirotada	Xói lở bờ sông	25/7-5/8
	Rajib Shaw	Quản lý thiên tai cộng đồng	13-17/9
Năm thứ ba	Unoki Kazuhiro	Xói lở bờ sông	24-30/7
	Noguchi Sumihiko	Quản lý hồ chứa	24-30/7
Năm thứ tư	Okadumi Toshio	Quản lý thiên tai	9-15/1

Bảng 2-3 Tập huấn tại Nhật Bản

Năm	TT	Ngày tháng	Các nơi tham quan
Năm thứ nhất	6	14-26/11/2009	Lịch sử quản lý lũ lụt (Gifu) Bảo vệ bờ sông truyền thống Nhật Bản (Gifu) Sạt lở đất (Hiroshima) Quản lý thiên tai cộng đồng (Saijo)
Năm thứ hai	12	27/7-9/7/2010	Quản lý thiên tai cộng đồng (Nagaoka) Quản lý lũ lụt (Gifu) Bảo vệ bờ sông (Gifu) Lịch sử quản lý lũ lụt (Osaka) Quản lý hồ chứa (Nabari)
Năm thứ ba	12	1/8-10/8/2011	Quản lý lũ lụt tổng hợp (Gifu) Bảo vệ bờ sông (Gifu) Quản lý lũ lụt tổng hợp (Osaka) Quản lý tổng hợp hồ chứa (Nara) Quản lý thiên tai cộng đồng (Kobe) Động đất và sóng thần (Osaka)

Bảng 2-4 Danh sách cung cấp trang thiết bị

<T.T. Huế>

STT	Tên thiết bị	Mô tả	Số lượng
1	Máy tính bàn để mô phỏng lũ		1
2	Máy tính xách tay để mô phỏng lũ		1
3	Phần mềm mô phỏng lũ	Mike11+2D	2
4	Máy in màu	Canon IPF710	1
5	Máy in	Cannon iR2022N	1
6	Máy chiếu	SONY VPL-EX5	1
7	Máy fax	Panasonic KX-FP206	1
8	Phần mềm GIS	Arc View 9.3 Special Analyst 3D Analyst	1

<Quảng Nam >

STT	Thiết bị	Mô tả	Số lượng
1	Máy tính bàn để mô phỏng lũ		1
2	Máy tính xách tay để mô phỏng lũ		1
3	Máy in	Cannon iR2022N	1
4	Máy chiếu	SONY VPL-EX5	1
5	Máy fax	Panasonic KX-FP206	1
6	Phần mềm GIS	Arc View 9.3 Special Analyst 3D Analyst	1
7	Máy in màu	Pixma i5000	1

Bảng 2-5 Danh sách các đầu ra

Năm	Tên báo cáo	Số lượng
Năm nhất	Báo cáo đầu kỳ (IC/R)	Bản tiếng Việt: 20 quyển Bản tiếng Anh: 10 quyển Bản tiếng Nhật: 10 quyển CD-ROM: 1
	Báo cáo lâm thời (số 1)	Bản tiếng Việt: 22 quyển Bản tiếng Anh: 10 quyển
	Báo cáo tiến độ (số 1)	Bản tiếng Việt: 22 Bản tiếng Anh: 10
	Báo cáo tiến độ (số 2)	Bản tiếng Việt: 22 Bản tiếng Anh: 10 Bản tiếng Nhật: 10 CD-ROM: 7
Năm hai	Báo cáo tiến độ (số 3)	Bản tiếng Việt: 22 Bản tiếng Nhật: 5
	Bản đồ hiểm họa lũ lụt (trên sông Hương và sông Thu Bồn)	Bản tiếng Việt: 22 Bản tiếng Anh: 22 CD-ROM: 10 đĩa
	Bản đồ hiểm họa xói lở bờ sông (sông Hương, sông Thu Bồn)	Bản tiếng Việt: 22 Bản tiếng Anh: 22 CD-ROM: 10 đĩa
	Bản đồ hiểm họa địa chất ở huyện có dự án thí điểm	Bản tiếng Việt: 22 Bản tiếng Anh: 22 CD-ROM: 10
	Báo cáo tiến độ (số 4)	Bản tiếng Việt: 22 Bản tiếng Nhật: 5
	Báo cáo lâm thời (số 2)	Bản tiếng Việt: 22 Bản tiếng Anh: 10 Bản tiếng Nhật: 10 CD-ROM: 7
Năm ba	Báo cáo tiến độ (số 5)	Bản tiếng Việt: 22 Bản tiếng Nhật: 5
	Kế hoạch quản lý lũ lụt tổng hợp (sông Hương, sông Thu Bồn)	Bản tiếng Việt: 6 Bản tiếng Anh: 2 Bản tiếng Nhật: 3 CD-ROM: 3
	Sổ tay hướng dẫn xúc tiến CBDRM	Bản tiếng Việt: 6 Bản tiếng Anh: 2 Bản tiếng Nhật: 3 CD-ROM: 3
	Hướng dẫn kỹ thuật chống xói lở bờ sông quy mô nhỏ, chi phí thấp	Bản tiếng Việt: 6 Bản tiếng Anh: 2 Bản tiếng Nhật: 3 CD-ROM: 3
	Báo cáo tiến độ (số 6)	Bản tiếng Việt: 22 Bản tiếng Nhật: 10
	Báo cáo lâm thời (số 3)	Bản tiếng Việt: 22 Bản tiếng Anh: 10 Bản tiếng Nhật: 10 CD-ROM: 7

Năm thứ tư	Kế hoạch quản lý lũ lụt tổng hợp (cho lưu vực sông Hương) Các đề xuất thực hiện Kế hoạch quản lý rủi ro thiên tai tổng hợp	Bản tiếng Việt 22 Bản tiếng Anh 22 Bản tiếng Nhật 3 CD-ROM 10
	Hướng dẫn xúc tiến CBDRM	Bản tiếng Việt 22 Bản tiếng Anh 22 Bản tiếng Nhật 3 CD-ROM 10
	Hướng dẫn kỹ thuật chống xói lở bờ sông quy mô nhỏ, chi phí thấp	Bản tiếng Việt 22 Bản tiếng Anh 22 Bản tiếng Nhật 3 CD-ROM 10
	Báo cáo cuối kỳ	Bản tiếng Việt 22 Bản tiếng Anh 10 Bản tiếng Nhật 10 CD-ROM 7

Bảng 2-6 Bảng tổng hợp chi phí cho từng tỉnh

1) Hợp đồng phụ với các Nhà thầu địa phương

Năm	Nội dung	Số tiền (USD)
1	Khảo sát và thiết kế bờ sông (tỉnh Quảng Nam)	10,802
	Khảo sát và thiết kế bờ sông (tỉnh T.T Huế)	12,798
2	Xây dựng công trình bảo vệ bờ sông (Quảng Nam)	95,836
	Xây dựng công trình bảo vệ bờ sông (T.T Huế)	92,857
3	Khảo sát đường sắt và quốc lộ	13,240
	Rà soát dữ liệu mô hình số độ cao (DEM)	12,650

2) Chi phí khác

Năm	Nội dung	Số tiền (USD)
1	In ấn	5,900
	Thuê, chi phí bù trượt giá và chi phí tiêu dùng	1,000
	Thuê nhân viên làm việc	19,200
	Chi phí đi lại	19,700
2	In ấn	4,200
	Thuê, chi phí bù trượt giá và chi phí tiêu dùng	25,500
	Thuê nhân viên làm việc	58,600
	Chi phí đi lại	26,400
3	In ấn	4,800
	Thuê, chi phí bù trượt giá và chi phí tiêu dùng	5,300
	Thuê nhân viên làm việc	63,700
	Chi phí đi lại	14,200
4	In ấn	900
	Thuê, chi phí bù trượt giá và chi phí tiêu dùng	5,500
	Thuê nhân viên làm việc	11,400
	Chi phí đi lại	5,700

3. Tổng quan dự án và tăng cường năng lực

3-1 Đánh giá chung về hiệu quả dự án

Bảng điều tra khảo sát được thực hiện nhằm hiểu ý kiến của phía Việt Nam về hiệu quả dự án với 22 bài phản hồi từ đối tác và các đơn vị ban ngành liên quan. Bảng câu hỏi đính kèm ở Phụ lục 3 và kết quả tóm tắt ở Bảng 3-1.

Dựa vào kết quả bảng câu hỏi, phía Việt Nam đánh giá rằng Dự án đã tăng cường năng lực trong tất cả các lĩnh vực trong quản lý thiên tai. Đặc biệt trong lĩnh vực lập bản đồ hiểm họa, quản lý thiên tai cộng đồng và các vấn đề chung về quản lý thiên tai. Thêm vào đó, trong ý kiến ở bảng câu hỏi (Bảng 3-2), phía Việt Nam mong muốn tiếp tục và mở rộng dự án hợp phần bảo vệ bờ sông và quản lý thiên tai cộng đồng.

Bảng 3-1 Kết quả Bảng câu hỏi về đầu ra Tăng cường năng lực do dự án thực hiện

1) Tóm tắt câu trả lời

	Cải thiện rõ rệt	Có cải thiện	Cải thiện ít	Không thay đổi gì	Tệ hơn	Không có ý kiến
Năng lực kỹ thuật						
Bảo vệ bờ sông	42	58	0	0	0	0
Quản lý thiên tai cộng đồng	68	32	0	0	0	0
Mô phỏng lũ	54	31	15	0	0	0
Lập kế hoạch thiên tai	48	52	0	0	0	0
Vấn đề chung về thiên tai	73	27	0	0	0	0
Lập bản đồ hiểm họa	59	32	9	0	0	0
Năng lực thể chế						
Cảnh báo sớm	48	52	0	0	0	0
Sơ tán	42	58	0	0	0	0
Nhận thức của người dân	57	38	5	0	0	0
Thể chế về thiên tai	25	75	0	0	0	0
Ứng phó khẩn cấp	57	37	5	0	0	0
Các biện pháp công trình	52	43	5	0	0	0

Đơn vị tính: %

2) Ý kiến phản hồi

Tóm tắt các ý kiến	Số lượng ý kiến
Mong muốn tiếp tục các hợp phần của dự án	2
Mong muốn tiếp tục và mở rộng hợp phần bảo vệ bờ sông	4
Mong muốn tiếp tục và mở rộng hợp phần nâng cao nhận thức và tăng cường năng lực cho người dân địa phương	4

Theo bảng câu hỏi điều tra, phỏng vấn các cơ quan, tổ chức và cá nhân khác nhau, cùng với lời phát biểu tại Hội thảo kết thúc dự án, dự án được đề cao ở 3 chữ P.

Chữ P thứ nhất “Practical” – Thực tế, thực tiễn: chuyển giao kỹ thuật thực tiễn dựa trên kiến thức kỹ thuật ở trình độ cao của Đoàn chuyên gia được phía đối tác Việt Nam đề cao. Ví dụ, kỹ thuật bảo vệ bờ sông chuyển giao qua việc hợp tác/thảo luận giữa chuyên gia JICA và đối tác Việt Nam khi triển khai thực hiện dự án thí điểm. Ở phần quản lý thiên tai cộng đồng, mô phỏng lũ và lập bản đồ hiểm họa cũng được triển khai với tinh thần hợp tác và thảo luận thống nhất giữa 2 bên.

Chữ P thứ hai “Personality”- Mối quan hệ: Trong quá trình triển khai dự án, mối quan hệ giữa chuyên gia và đối tác rất tốt, điều này được xây dựng do tinh thần hợp tác của các cán bộ liên quan cũng như trí lực của cả phía Việt Nam và Nhật Bản.

Chữ P thứ ba “Plan” – Kế hoạch: Kế hoạch quản lý lũ lụt tổng hợp được xây dựng dựa trên mô phỏng lũ và đánh giá tác động với nền tảng kỹ thuật cao, kỹ thuật sử dụng GIS và mô phỏng lũ được phía Việt Nam đánh giá rất cao.

Ở Hội thảo kết thúc dự án, đã tổ chức các phiên họp theo tổ công tác. Nội dung và kết quả cũng được trình bày ở mỗi phần trong chương kế tiếp. Theo phần thảo luận, có thể đưa ra kết luận như sau:

a) Dự án đã giúp ích cho công tác quản lý thiên tai ở Việt Nam

b) So với các dự án khác, thì dự án này được đánh giá cao ở các điểm sau:

- Practical-Tính thực tiễn: đã chuyển giao nhiều công nghệ mang tính thực tiễn cao
- Personality-Mối quan hệ: quan hệ giữa chuyên gia Nhật Bản và đối tác Việt Nam tốt
- Plan-Kế hoạch: Lập Kế hoạch quản lý lũ lụt tổng hợp dựa trên nền tảng kỹ thuật và kết quả mô phỏng lũ

c) Giai đoạn 2 của Dự án này là rất cần thiết nhằm tiếp tục lĩnh vực quản lý thiên tai ở Việt Nam. Quan trọng là cần làm sâu rộng các chủ đề trong giai đoạn 1 để triển khai thêm phần giáo dục về thiên tai ở trường học. Mở rộng Công trình bảo vệ bờ sông quy mô nhỏ, chi phí thấp”, “Tăng cường năng lực quản lý thiên tai cho cộng đồng” và “Tăng cường chuyển giao kỹ thuật về mô phỏng lũ/GIS/quản lý thiên tai” cho các tỉnh khác thuộc miền Trung Việt Nam.

3-2 Nâng cao năng lực ở Miền Trung và các tỉnh có dự án

3-2-1 Tóm tắt hoạt động từ năm thứ nhất đến năm thứ ba

1) Hội thảo và tọa đàm

Trong khuôn khổ dự án đã tổ chức được rất nhiều hội thảo và tọa đàm. Sau đây là danh sách hội thảo và tọa đàm lớn với khoảng 50 đại biểu tham dự trở lên.

- Hội thảo khởi động dự án
: 7/2009 tại Hà Nội và TT. Huế
- Hội thảo tập huấn cho tập huấn viên
: 8/2010 tại Đà Nẵng
: 7/2011 tại Đà Nẵng
- Tọa đàm về quản lý thiên tai
: tháng 8/2010 tại Quảng Nam và T.T Huế
- Tọa đàm tập huấn cho tập huấn viên cho cán bộ hướng dẫn thực hiện CBDRM
: tháng 8/2010 tại Quảng Nam và T.T. Huế

Sau đây là danh sách các buổi tọa đàm có ít hơn 50 đại biểu chủ yếu dành cho đối tác và các đơn vị liên quan:

- Tọa đàm về biến đổi khí hậu (Đà Nẵng)
- Tọa đàm về cảnh báo và di dời (Huế và Quảng Nam)
- Tọa đàm về Quản lý thiên tai cộng đồng (Huế và Quảng Nam)
- Tọa đàm về Kế hoạch quản lý lũ lụt tổng hợp (Huế và Quảng Nam)
- Tọa đàm về Mô phỏng lũ (Huế và Quảng Nam)
- Tọa đàm về sử dụng hệ thống GIS (Huế và Quảng Nam)
- Tọa đàm về Bảo vệ bờ sông (Huế và Quảng Nam)
- Tọa đàm về Lập bản đồ hiểm họa (hiểm họa địa chất) (Huế và Quảng Nam)
- Tọa đàm về Đại thám họa (Quảng Nam)
- Tọa đàm về Động đất và sóng thần (Hà Nội, Huế, Quảng Nam, Quảng Ngãi, Đà Nẵng)
- Tọa đàm về Quản lý thiên tai ở vùng nông thôn (Quảng Nam)

2) Nghề đào tạo nghề và Chuyển giao kỹ thuật

Chuyển giao kỹ thuật được triển khai chủ yếu qua việc đào tạo tại chỗ (nghề đào tạo nghề). Các đợt tập huấn chuyển giao kỹ thuật về mô phỏng lũ và sử dụng GIS được thực hiện do yêu cầu phía Việt Nam đưa ra. Nội dung của việc chuyển giao mô phỏng lũ và GIS tóm tắt ở các hoạt động trong năm thứ tư của dự án dưới đây.

3-2-2 Các hoạt động và Đầu ra năm thứ tư

1) Họp báo cáo dự án tại Hà Nội

Buổi họp báo cáo đầu ra của dự án tổ chức ngày 5/1/2012 từ 14:00-16:00 tại văn phòng JICA Hà Nội. Đối tượng hướng đến là các nhà tài trợ, các tổ chức phi chính phủ và chính quyền trung ương. Có 21 khách mời từ Tổ chức phát triển Australia AUSAID(1), WVV(1), Ngân hàng phát triển châu Á - ADB(1), SCJ (2), Tổ chức phát triển LHQ-UNDP (2), Tổ chức nhi đồng LHQ-UNICEF(1), Hội chữ thập đỏ - Red Cross(1), Ngân hàng thế giới - WB(1), Trung tâm thiên tai Thái Bình Dương - PDC(1), Oxfam(1), Bộ GD và ĐT - MOET(1), Bộ NN và PTNT -MARD (3), và JICA (5) .

Sau khi nghe giải trình về đầu ra của dự án từ phía chuyên gia JICA, các đại biểu tham dự cũng đưa ra nhận xét và ý kiến phản hồi. Hầu hết các nhận xét đánh giá cao các đầu ra của dự án. Tuy nhiên có một số đề xuất sau: “Cần làm rõ việc nhân rộng dự án với các hoạt động của nhà tài trợ khác”, “Cần làm rõ hơn nữa mục tiêu của Hướng dẫn kỹ thuật công trình bảo vệ bờ sông”, “Cần làm rõ hơn nữa phương pháp sử dụng và mục tiêu của Sổ tay hướng dẫn xúc tiến CBDRM”.

2) Hội thảo kết thúc dự án

Hội thảo kết thúc dự án tổ chức từ ngày 12 đến 13/1/2012 tại T.T Huế và Đà Nẵng. Ngày đầu tiên là thăm thực địa dự án thí điểm. Các đại biểu thăm công trình bảo vệ bờ sông tại thôn Kim Ngọc và dự án thí điểm quản lý thiên tai cộng đồng tại xã Hương Thọ và Quảng An. Ngày thứ hai tổ chức hội thảo trong nhà tại Đà Nẵng. Buổi sáng, có bài trình bày chính của ông Okadumi, chuyên gia ngắn hạn và bài trình bày của chuyên gia dài hạn ông Miura và các bài trình bày về đầu ra của dự án tại 03 tỉnh có dự án. Buổi chiều tổ chức thảo luận theo 4 tổ công tác, sau đó lắng nghe báo cáo từ 04 tổ công tác này. Chương trình hội thảo ngày thứ hai xem thêm ở Bảng 3-2.

Có 144 đại biểu tham gia Hội thảo này: 4 người ở Bộ NN và PTNT, 8 người từ các cơ quan trung ương, 20 người là đối tác dự án tại các tỉnh, 54 người là đại diện của xã, huyện và tỉnh có dự án, 30 người đại diện các tỉnh khác, 10 người là đại diện nhà tài trợ, tổ chức phi chính phủ, và 20 người là chuyên gia dự án JICA và Đại sứ quán Nhật Bản.

Hội thảo đã kết thúc thành công tốt đẹp do sự phối kết hợp từ phía Việt Nam. Đài truyền hình NHK World cũng đã ghi hình và phỏng vấn trong suốt hội thảo và sẽ được phát trên chương trình “Bảo vệ bờ sông và phương pháp sử dụng rọ tre” trên đài NHK Nhật Bản.

Bảng 3-2 Chương trình hội thảo kết thúc dự án (ngày thứ 2)

<u>PROGRAM</u>	
8:30 - 8:50	Phát biểu khai mạc, ông Nguyễn Xuân Diệu, Bộ NN và PTNT
8:50 - 9:10	Phát biểu chào mừng, ông SHIMIZU Akira, Văn phòng JICA Việt Nam
9:10 - 9:40	Bài trình bày chính, ông OKADUMI Toshio, ICHARM
9:40 - 10:00	Giải lao
10:00 - 10:20	Sơ lược dự án, ông MIURA Hirohisa, chuyên gia JICA
10:20 - 10:40	Đánh giá và hiệu quả dự án, Ông Nguyễn Hữu Phúc, Bộ NN và PTNT
10:40 - 11:00	Đầu ra của dự án tại tỉnh TT Huế, do BQL dự án TT Huế trình bày
11:00 - 11:20	Đầu ra của dự án tại tỉnh Quảng Nam, do BQL dự án Quảng Nam trình bày
11:20 - 11:30	Đầu ra của dự án tại tỉnh Quảng Ngãi, do BQL dự án Quảng Ngãi trình bày
11:30 - 11:40	Giải thích về phiên họp theo tổ công tác vào buổi chiều
11:40 - 13:10	(Ăn trưa)
13:10 - 14:40	Phiên họp theo tổ công tác <ol style="list-style-type: none"> 1. Khái quát dự án và nâng cao năng lực 2. Công trình bảo vệ bờ sông 3. Mô phỏng lũ và Kế hoạch quản lý lũ lụt tổng hợp 4. Quản lý thiên tai cộng đồng
14:40 - 15:10	Giải lao
15:10 - 15:50	Trình bày của từng tổ công tác
15:50 - 16:10	Kết luận của dự án, ông Miura Hirohisa
16:10 - 16:20	Phát biểu bế mạc, ông Nguyễn Xuân Diệu, Bộ NN và PTNT



Kim Ngọc (Công trình bảo vệ bờ sông)



Hội thảo trong nhà tại Đà Nẵng

3) Chuyển giao kỹ thuật phần mô phỏng lũ

(1) Các hoạt động và công tác chuyển giao kỹ thuật từ năm thứ nhất đến năm thứ ba

Tại Huế, công tác đào tạo tại chỗ về mô phỏng lũ và lập mô hình mô phỏng đã được tiến hành hàng ngày cùng với đối tác. Sau đây là các hoạt động đào tạo tại chỗ:

Tập huấn nửa ngày diễn ra dành cho các chủ đề đặc biệt. Ở Quảng Nam, hoạt động đào tạo tại chỗ không triển khai trong khuôn khổ dự án do mô hình mô phỏng cho lưu vực sông Thu Bồn do dự án của Ngân hàng thế giới tài trợ. Tuy nhiên, Đoàn chuyên gia cũng đã tổ chức tập huấn

về lập mô hình mô phỏng lũ diễn ra trong vòng 1 tháng cho cán bộ của Sở NN và PTNT Quảng Nam.

Đào tạo tại chỗ về mô hình mô phỏng, sắp xếp kết quả và tập huấn quy mô nhỏ với các chủ đề đặc biệt cũng đã được thực hiện trong khuôn khổ dự án.

Vào ngày 8/7/2011, với yêu cầu của đối tác tại tỉnh Quảng Nam, dự án tổ chức tọa đàm kỹ thuật về “Lập bản đồ hiểm họa xem xét ảnh hưởng của biến đổi khí hậu”.

(2) Các hoạt động và chuyên gia kỹ thuật trong năm thứ tư

a) Đào tạo về mô phỏng lũ cho lưu vực sông Thu Bồn

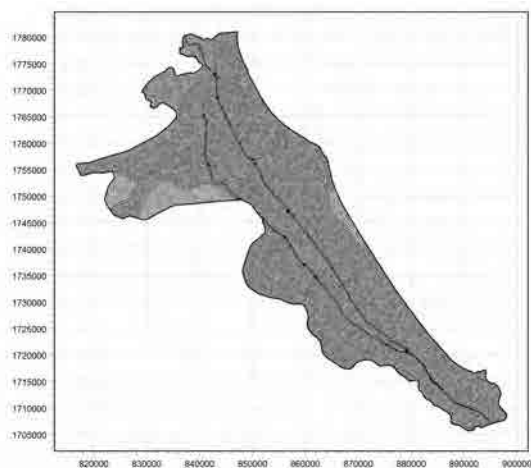
Hoạt động đào tạo diễn ra trong 40 ngày nhằm tăng cường năng lực về kỹ năng lập mô hình mô phỏng, thêm vào đó, điều kiện đường cao tốc cũng được đưa vào mô hình làm trường hợp nghiên cứu.

Các học viên được chuyên gia JICA hướng dẫn các thực hành hiện chỉnh và cân chỉnh mô hình hiện thời với các nội dung chính sau:

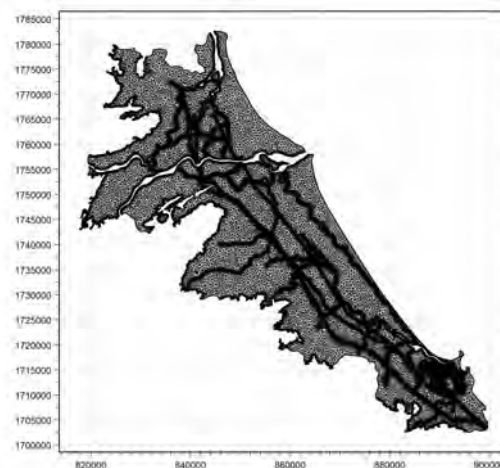
- Định hướng: phát thảo chung về đợt đào tạo, lên lịch và thống nhất lịch với đối tác
- Cài đặt các phần mềm ứng dụng: Mike Flood và ArcGIS vào máy tính
- Sắp xếp dữ liệu 1: chuyển dữ liệu thủy văn (lượng mưa, mực nước và lưu lượng) thành dạng đầu vào của mô hình
- Sắp xếp dữ liệu 2: chuyển file AutoCAD (kết quả khảo sát địa hình) thành dạng dữ liệu GIS để cân chỉnh mô hình lưới 2D
- Sắp xếp dữ liệu 3: chuẩn bị dữ liệu đầu vào của mô hình như các kết cấu cống thoát nước, cầu, cống dạng hộp v.v dựa vào dữ liệu các kết cấu mới cập nhật của Dự án Đường cao tốc.
- Chuẩn bị dữ liệu để phát họa lưu vực sông: học quy trình tải dữ liệu ASTER GDEM từ mạng xuống máy tính và thành thạo cách phân tích dữ liệu dạng raster (mosaic, chuyển hệ tọa độ và hiệu chỉnh kích cỡ ô lưới) bằng GIS
- Phát họa lưu vực sông bằng GIS: làm rõ diện tích lưu vực của các tiểu lưu vực bằng ArcGIS (Arc Hydro Tool)
- Hiệu chỉnh mô hình sông 1D: (1) chuyển dữ liệu từ MIKE 11 sang ArcGIS, (2) hiệu chỉnh mô hình kênh sông bằng GIS và (3) chuyển dữ liệu GIS thành mô hình sông 1D MIKE 11
- Hiệu chỉnh mô hình lưới 2D -1: loại bỏ vùng mô hình sông 1D từ mô hình 2D hiện thời
- Hiệu chỉnh mô hình lưới 2D-2: thiết lập mô hình lưới của Đường cao tốc thành mô hình lưới 2D đã được hiệu chỉnh.

- Thực hiện mô phỏng lũ: thực hiện mô phỏng lũ sau khi tái xác lập chi tiết các dữ liệu đầu vào
- Sắp xếp kết quả mô phỏng: (1) chiết tách mực nước ngập và mức ngập cao nhất, (2) chuyển dữ liệu đã chiết tách sang GIS và (3) chuẩn bị bản đồ ngập lụt bằng GIS.

Phát thảo mô hình lưới 2D theo kết quả tập huấn:



Trước khi hiệu chỉnh (mô hình của Ngân hàng thế giới)



Sau khi hiệu chỉnh (kết quả của đợt đào tạo tại chỗ)

Hình. 3-1 Hiệu chỉnh mô hình lưới 2D



Hình ảnh đào tạo tại chỗ về mô phỏng lũ trên lưu vực sông Thu Bồn

b) Đào tạo về mô phỏng lũ trên lưu vực sông Hương

Đợt đào tạo năm thứ tư tại Huế diễn ra trong 20 ngày làm việc nhằm tăng cường kỹ năng ứng dụng của mô hình mô phỏng lũ cho đối tác. Các học viên của Sở NN và PTNT và Sở xây dựng tỉnh TT. Huế có cơ hội kiểm tra “Tình hình ngập lụt phụ thuộc nhiều vào việc vận hành hồ chứa” khi tham dự đợt đào tạo tại chỗ này.

Đợt tập huấn này đều đưa nội dung cơ bản và nâng cao. Các học viên tự hiệu chỉnh và cân chỉnh mô hình hiện thời dưới sự hướng dẫn của chuyên gia JICA với các nội dung chính sau:

- Định hướng: phát thảo nội dung và lên kế hoạch đào tạo
- Cài đặt phần mềm ứng dụng: cài đặt MIKE Flood và ArcGIS vào máy tính.

Đào tạo với kiến thức cơ bản:

- Rà soát các thành phần trong mô hình: xác nhận dữ liệu đầu vào của mô phỏng lũ bằng các mô hình mô phỏng lũ hiện thời.
- Ứng dụng GIS: xác nhận nội dung của các dữ liệu GIS như các bản vẽ của Kế hoạch quản lý lũ lụt tổng hợp
- Vận hành GIS cơ bản: (1) học cách vận hành ArcGIS và xác định giá trị điểm cao độ, mức ngập và độ sâu ngập tối đa, (2) kiểm tra mặt cắt ngang trên dữ liệu DEM và xuất ra file excel

Đào tạo nâng cao:

- Rà soát dữ liệu đầu vào của mô hình hiện thời: xác nhận dữ liệu đầu vào cho từng trường hợp mô phỏng để nghiên cứu Kế hoạch quản lý lũ lụt tổng hợp.
- Hiệu chỉnh dữ liệu đầu vào: hiệu chỉnh dữ liệu đầu vào dựa trên các số liệu mới về lượng mưa, lượng nước vào hồ và vận hành mô phỏng lũ
- Nghiên cứu kịch bản vận hành hồ chứa: kiểm tra xác suất vận hành hồ chứa và các dữ liệu yêu cầu qua các buổi họp thảo luận về các vấn đề liên quan với đối tác dự án.
- Chuẩn bị dữ liệu đầu vào bổ sung: chuyển lượng mưa ngày dự báo thành định dạng đầu vào theo lượng mưa giờ.
- Loại bỏ lỗi: học cái nguyên nhân gây lỗi ở mô hình 2D xảy ra trong khi tái lập mô hình mô phỏng lũ trên sông Thu Bồn và loại bỏ lỗi khi bằng cách tái hiệu chỉnh mô hình 2D



Hình ảnh về đào tạo mô phỏng lũ trên lưu vực sông Hương

(3) Hợp tác với Dự án Đường cao tốc Đà Nẵng-Quảng Ngãi

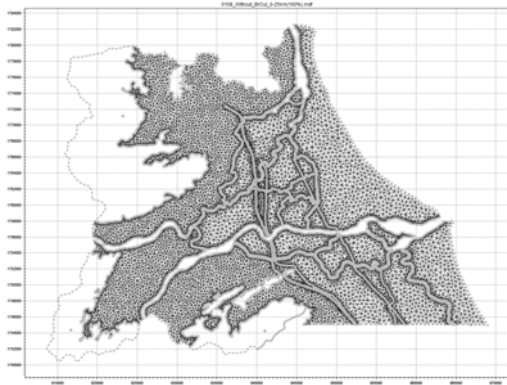
Các dữ liệu sau là cần thiết để hiệu chỉnh mô hình mô phỏng lũ do Dự án Đường cao tốc Đà Nẵng-Quảng Ngãi cung cấp:

- Số liệu về dữ liệu thủy văn (lượng mưa giờ, mực nước và lưu lượng) của đợt lũ 2009
- Kết quả khảo sát địa hình chi tiết dọc tuyến đường cao tốc
- Kết quả khảo sát mốc lũ dọc tuyến cao tốc
- Các thông số kỹ thuật của các kết cấu có khẩu độ (cầu, cống qua đường, cống hộp)

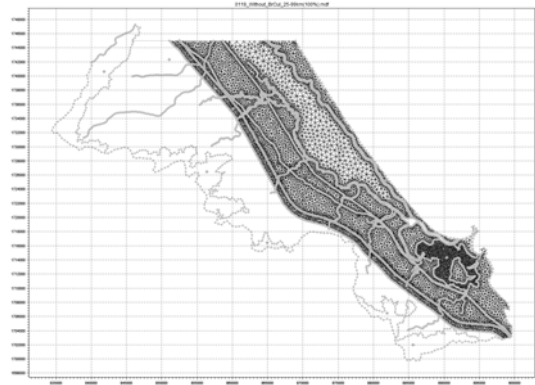
Dựa vào dữ liệu bổ sung được cung cấp, nghiên cứu sau đã được thực hiện với sự phối kết hợp của Dự án Đường cao tốc và hỗ trợ kỹ thuật của chuyên gia JICA phụ trách mô phỏng lũ.

- Xây dựng mô hình mô phỏng lũ có thể mô phỏng tình trạng ngập lụt của các lưu vực nhỏ ở thượng nguồn của đường cao tốc.
- Cân chỉnh và hiệu chỉnh mô hình theo lũ 2009
- Làm rõ các phần ngập lụt
- Phân tích ngập lụt cho trận lũ 2009
- Phân tích ngập lụt với xác suất 1% và 5%
- Nghiên cứu tình hình thiệt hại ngập lụt

Hình 3-3 và 3-4 dưới đây là ví dụ về việc xây dựng mô hình, tổng quan mô hình lưới 2D và kiểm tra bằng đợt lũ 2009. Hình 3-5 là một ví dụ về kết quả mô phỏng lũ.

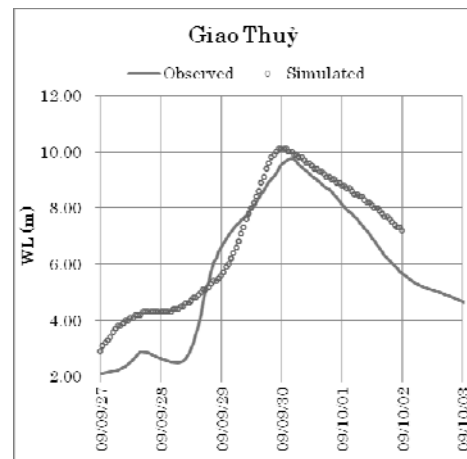
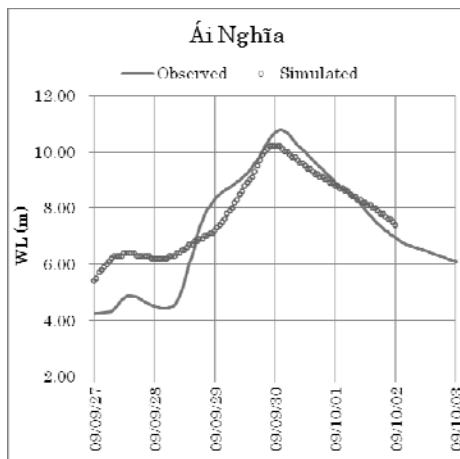


Mô hình cho hướng Bắc

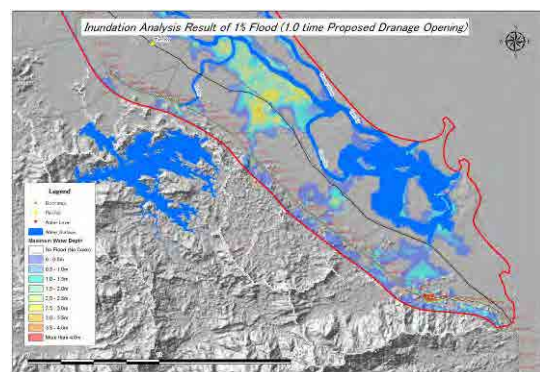
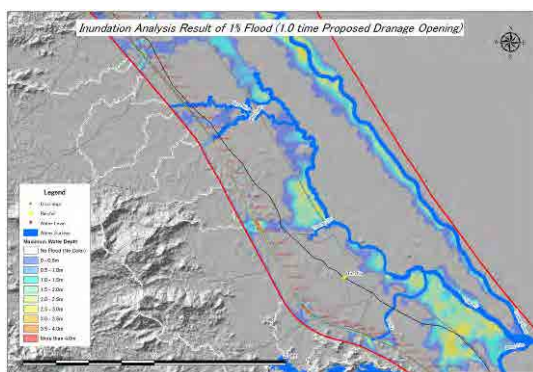


Mô hình cho hướng Nam

Hình. 3-3 Tổng quan mô hình lưới 2D



Hình. 3-4 Kiểm tra bằng mực nước tại các trạm ở đợt lũ 2009



Hình. 3-5 Bản đồ mức ngập lụt (Tần suất 1%, mô hình hướng Nam)

Các đối tác phụ trách mô phỏng lũ của Sở NN và PTNT TT Huế có dịp thăm văn phòng dự án Đường cao tốc nằm trong phần đào tạo tại chỗ khi chuyên gia JICA đang có chuyến công tác hỗ

trợ xây dựng mô hình mô phỏng lũ trong khuôn khổ hợp tác kỹ thuật với Dự án đường cao tốc. Đây là một cơ hội tuyệt vời để đối tác trực tiếp thấy được tính ứng dụng thực tế của các mô hình mô phỏng.

4) Chuyển giao kỹ thuật về GIS

(1) Sơ lược về chuyển giao kỹ thuật GIS

Chuyển giao kỹ thuật được thực hiện đồng thời với hoạt động thiết lập dữ liệu GIS. Khái niệm căn bản của đợt đào tạo này thực sự quan trọng để vận hành và duy trì dữ liệu phòng lũ trong tương lai. Đối tượng và hoạt động chính mô tả trong Bảng 3-3.

Bảng 3-3 Các đối tượng và hoạt động chính của đợt tập huấn tại chỗ về GIS

Object	Main Activity	Period
Phân tích không gian trên Arc GIS	Ứng dụng phân tích raster trong Arc GIS a) Chuẩn bị <ul style="list-style-type: none"> • Chuyển đổi data ASTER-GDEM • Cắt, tách dữ liệu dạng raster và dạng đối tượng, • Vẽ DEM dạng Hillshade b) Trích xuất các vùng nguy hiểm <ul style="list-style-type: none"> • Phân loại lại kết quả mô phỏng lũ • Chuyển dữ liệu dạng Raster sang polygon • Trích xuất vùng nguy hiểm 	Từ ngày 8/8 đến 13/9/2011
Cập nhật dữ liệu trên Arc GIS	Cập nhật thông tin a) Tạo layer (lớp) mới b) Chỉnh sửa Layer c) Chỉnh sửa bảng thuộc tính- Attribute Table	Từ ngày 8/8 đến 13/9/2011
Bảng thuộc tính trên (Attribute Table) Arc GIS	Cập nhật thông tin a) Tái lập b) Chạy bảng thuộc tính c) Đếm số nhà ở khu vực ngập lụt	Từ 18/8 đến 19/8/2011
Vận hành ArcGIS cơ bản	Chủ đề: Xem kết quả mô phỏng lũ Chủ đề: tạo dữ liệu dạng Polygon cho mức ngập nào bất kỳ.	19/12/2011~ 2012/12/30 (Quảng Nam) 3/1/2012~ 20/1/2012 (Huế)
Chuyển đổi dữ liệu từ kết quả mô phỏng của phần mềm MIKE	Chủ đề: xem kết quả mô phỏng	19/12/2011~ 30/12/2012 (Quảng Nam) 3/1/2012~ 20/1/2012 (Huế)
Phân tích không gian trên ArcGIS	Chủ đề: Xuất dữ liệu dạng điểm, đường và vùng chồng lên vùng ngập lụt Chủ đề: đến các đối tượng ở vùng ngập lụt Chủ đề: xử lý dữ liệu dạng raster	2011/12/19~ 2012/12/30 (Quảng Nam) 3/1/2012~

		20/1/2012 (Huế)
Cập nhật cơ sở dữ liệu vào GIS	Chủ đề L Dừng ArcGIS làm cơ sở dữ liệu	19/12/2011~ 30/12/2012 (Quảng Nam) 3/1/2012~ 20/1/2012 (Huế)

(2) Các hoạt động và đầu ra năm thứ tư

Vì các đối tác không thể cùng tham dự đào tạo cùng một thời điểm nên công tác đào tạo về sử dụng GIS chia ra làm nhiều đợt ngắn khác nhau, xem thêm ở bảng 3-3. Hình bên dưới là các đợt đào tạo diễn ra hằng ngày với thời gian 1 tiếng/ngày. Nếu đối tác vắng mặt sẽ được nhắc lại nội dung trong buổi học kế tiếp.



Đào tạo về GIS tại Quảng Nam

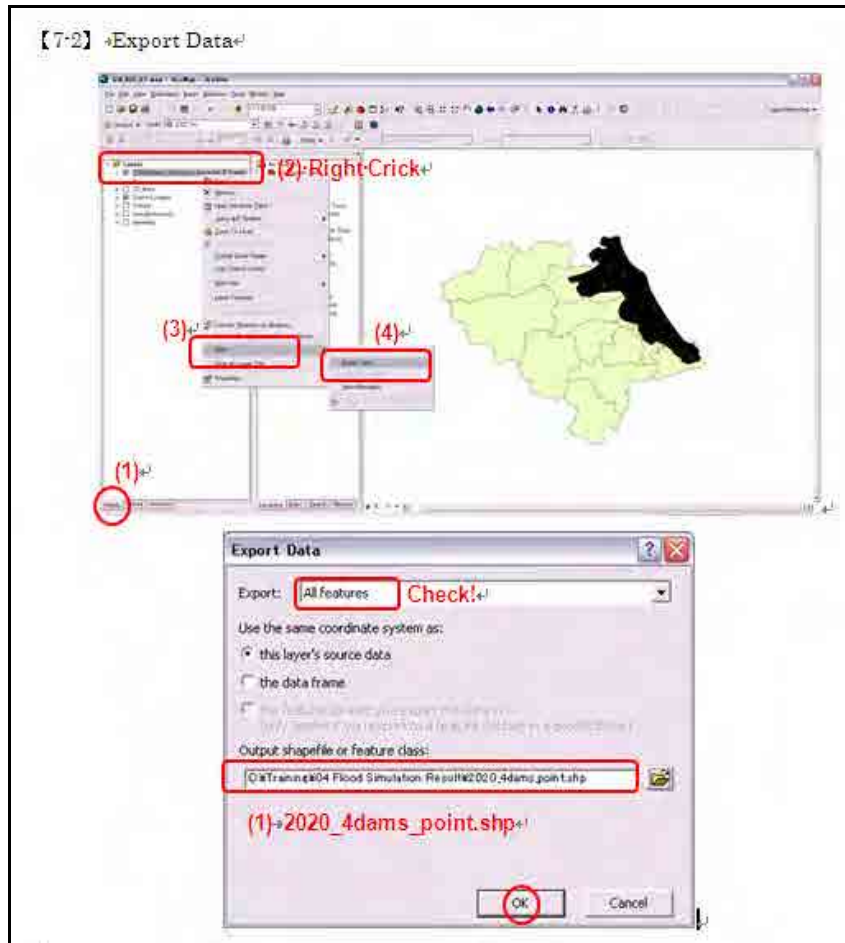


Đào tạo về GIS tại Huế

Hướng dẫn các bước thực hiện cũng như thao tác trên phần mềm được hướng dẫn cụ thể trong từng buổi đào tạo. Vì ArcGIS là phần mềm có rất nhiều tính năng, đào tạo không kèm hình ảnh sẽ làm cho người học mau quên nội dung. Do đó, với tài liệu hướng dẫn kèm hình ảnh sẽ giúp người học dễ dàng tiếp thu bài học và dễ nhớ hơn. Trong tương lai, người học có thể dùng tài liệu này hướng dẫn cho những người khác chưa biết sử dụng. Như vậy, kiến thức được truyền đạt lại dễ dàng hơn.

Hình 3-6 dưới đây là một ví dụ về Hướng dẫn sử dụng. Hướng dẫn sử dụng do chuyên gia JICA chuẩn bị cho riêng biệt cho đối tác của TT Huế và Quảng Nam. Trong báo cáo này Hướng dẫn sử dụng cho đối tác TT. Huế có đính kèm trong Phụ lục 4 làm ví dụ.

【7-2】 Export Data



Hình 3-6 Ví dụ về Hướng dẫn sử dụng GIS

4. Kế hoạch quản lý lũ tổng hợp

4-1 Tóm tắt các hoạt động và kết quả từ năm thứ nhất và năm thứ ba của dự án

Trong năm đầu tiên và năm thứ hai, việc thu thập thông tin, khảo sát thực địa, xây dựng bản đồ hiểm họa (bản đồ ngập lụt, bản đồ xói lở bờ sông, bản đồ sạt lở), thảo luận với đối tác và các cơ quan liên quan, xây dựng khung chính sách về Kế hoạch quản lý lũ tổng hợp của mô hình mô phỏng lũ để đánh giá ảnh hưởng.

Khi xây dựng khung chính sách quản lý lũ tổng hợp, chính sách được lựa chọn như sau:

1) Phân biệt giữa Quản lý rủi ro thiên tai (NDRMs) và Kế hoạch quản lý lũ tổng hợp (IFMPs)

NDPRMs bao trùm tất cả các loại thiên tai diễn ra trong toàn bộ khu vực tỉnh Thừa Thiên Huế và Quảng Nam, và thảm họa chính là lũ, bão, hạn hán những cái gây ra thiệt hại và mất mát lớn đối với hai tỉnh này. NDPRMs liệt kê các biện pháp công trình và phi công trình chống thiên tai được thực hiện tới năm 2020 cùng với kế hoạch thời gian, ngân sách, dự án ưu tiên và cơ quan chịu trách nhiệm.

Mặt khác IFMPs lựa chọn cách tiếp cận quản lý lưu vực sông và tập trung vào quản lý lũ ở lưu vực sông Hương ở Thừa Thiên Huế và lưu vực sông Vu Gia-Thu Bồn ở Quảng Nam. Chính sách cơ bản của IFMPs là xem xét ảnh hưởng biến đổi khí hậu ngày càng gia tăng về cường độ lượng mưa và mực nước biển tăng trong tương lai. Kết quả của NDPRMs sẽ được lồng ghép tối đa vào IFMPs trong việc xây dựng IFMPs thông qua thảo luận giữa các cơ quan liên quan.

2) Các mục cần đánh giá trong IFMPs>

a) Đánh giá về khu vực ngập lụt và độ sâu có tính tới ảnh hưởng biến đổi khí hậu.

Cần thiết phải đánh giá các khu vực ngập lụt và độ sâu có xem xét ảnh hưởng biến đổi khí hậu để xây dựng IFMPs một cách thực tế. Kịch bản đánh giá cần phải xây dựng dựa trên báo cáo mới nhất của MONRE về biến đổi khí hậu và kịch bản nước biển dâng.

b) Lựa chọn dự án ưu tiên tới năm 2020

Để lựa chọn dự án ưu tiên đưa vào IFMPs, việc đánh giá ảnh hưởng sử dụng mô hình mô phỏng lụt trong năm thứ hai của Dự án sẽ được thực hiện nhằm mục đích đánh giá tác động để giảm và giảm nhẹ biện pháp công trình ứng dụng. Dựa trên kết quả của đánh giá tác động, Kế hoạch phát triển kinh tế xã hội của tỉnh, sử dụng đất và phát triển đô thị từ 2010 – 2020 sẽ được xem xét từng phần và sửa đổi nếu cần thiết. Các mục cần suy xét đánh giá như sau:

c) Đánh giá ảnh hưởng của biện pháp công trình được áp dụng

- Ảnh hưởng của kiểm soát lũ bằng hồ chứa và vận hành hồ chứa

- Ảnh hưởng của hệ thống đê biển
- Ảnh hưởng của bảo vệ rừng (phục hồi tỉ lệ che phủ rừng)
- Ảnh hưởng của việc mở rộng và tiêu thoát lũ
- Ảnh hưởng của việc ứng dụng biện pháp công trình khác

d) Đánh giá năng lực phòng tránh thiên tai hiện tại với điều kiện tự nhiên

- Ảnh hưởng của khả năng giảm lũ hiện tại của đồng lúa với vai trò là vùng chậm lũ
- Ảnh hưởng của đường cao tốc và đường sắt hiện tại với vai trò là đê nổi tiếp
- Ảnh hưởng của đâm phá với vai trò là hồ giảm và phòng lũ
- Dự án phát triển hệ thống thoát nước đang triển khai ở Tp. Huế do JICA tài trợ nhằm giảm khu vực và mức độ ngập lũ.

e) Quan điểm cụ thể

- Xóa đói nghèo
- Kế hoạch phát triển kinh tế xã hội tầm nhìn 2010-2020
- Kế hoạch sử dụng đất tầm nhìn 2010- 2020
- Xúc tiến công nghiệp du lịch
- Bảo tồn di sản thế giới
- Kế hoạch quản lý thủy lợi tổng hợp tầm nhìn 2010-2020
- Sản xuất nông nghiệp
- Công nghiệp đánh bắt và nuôi trồng thủy sản
- Chính sách vận tải và cơ sở hạ tầng vận tải
- Bảo vệ rừng
- Chức năng đô thị
- Quốc phòng
- Giáo dục công dân/ Giáo dục thiên tai trường học
- Sức khỏe người dân
- Thay đổi trong cộng đồng
- Những vấn đề khác

Trong năm thứ ba, Tổ công tác xây dựng Kế hoạch quản lý lũ tổng hợp bao gồm các cơ quan khác nhau đã được thành lập ở Thừa Thiên Huế. Thông qua thảo luận trong nhóm xây dựng, khảo sát thực địa và mô phỏng lũ, IFMP đã được xây dựng ở Thừa Thiên Huế. Ở Quảng Nam, mô phỏng lũ của Ngân hàng thế giới bị chậm trễ nhiều lần nhưng báo cáo đề xuất để thực hiện tốt hơn trong tương lai Kế hoạch quản lý giảm nhẹ thiên tai tổng hợp (INDRMP) dựa trên mô hình mô phỏng lũ có tính tới biến đổi khí hậu. Cả IFMP ở Thừa Thiên Huế và báo cáo đề xuất

INDRMP đã được trình lên các cấp có thẩm quyền liên quan ở mỗi tỉnh.

Trong giai đoạn xây dựng kế hoạch ban đầu, các chuyên gia giúp đối tác giám sát và đánh giá việc thực hiện IDRMP của Thừa Thiên Huế tới năm 2020 và INDRMP của Quảng Nam. Ở Thừa Thiên Huế, chuyên gia giúp đối tác đánh giá Kế hoạch phát triển kinh tế xã hội và sử dụng đất nhằm xây dựng IFMP một cách hiệu quả và thực tế. Ngoài ra, chuyên gia hỗ trợ xây dựng và huy động nhóm xây dựng IFMP đóng vai trò là nhóm hỗ trợ chính cho đối tác.

Ở Quảng Nam, chuyên gia giúp chuẩn bị báo cáo đề xuất nhằm thực hiện tốt hơn INDRMP trong tương lai có tính tới tác động biến đổi khí hậu cùng hợp tác với đối tác trong tỉnh.

Kế hoạch quản lý lũ hoàn chỉnh đính kèm theo báo cáo này.

Để xây dựng kế hoạch quản lý lũ tổng hợp, việc đánh giá tác động sử dụng mô hình mô phỏng lũ trên máy tính. Điều kiện mô phỏng ảnh hưởng lũ được tóm tắt dưới đây:

a) Ảnh hưởng của biến đổi khí hậu :

Bảng 4-1 Các điều kiện của tác động biến đổi khí hậu

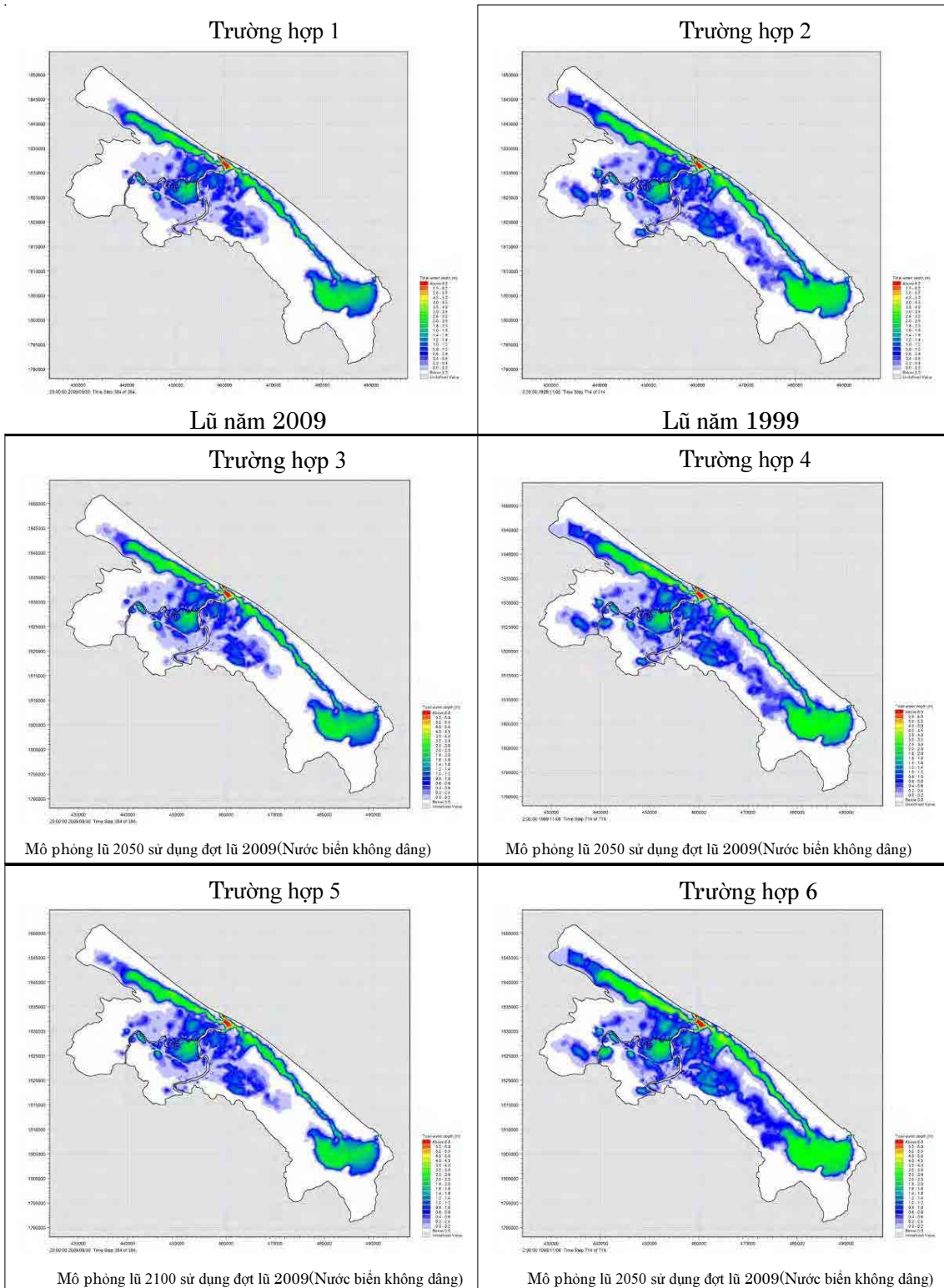
Năm	2020	2050	2100
Lượng mưa tăng	+1.5%	+4.0%	+7.7%
Mức nước biển dâng	+12 cm	+30 cm	+75 cm

b) Biện pháp giảm lũ để đánh giá ảnh hưởng:

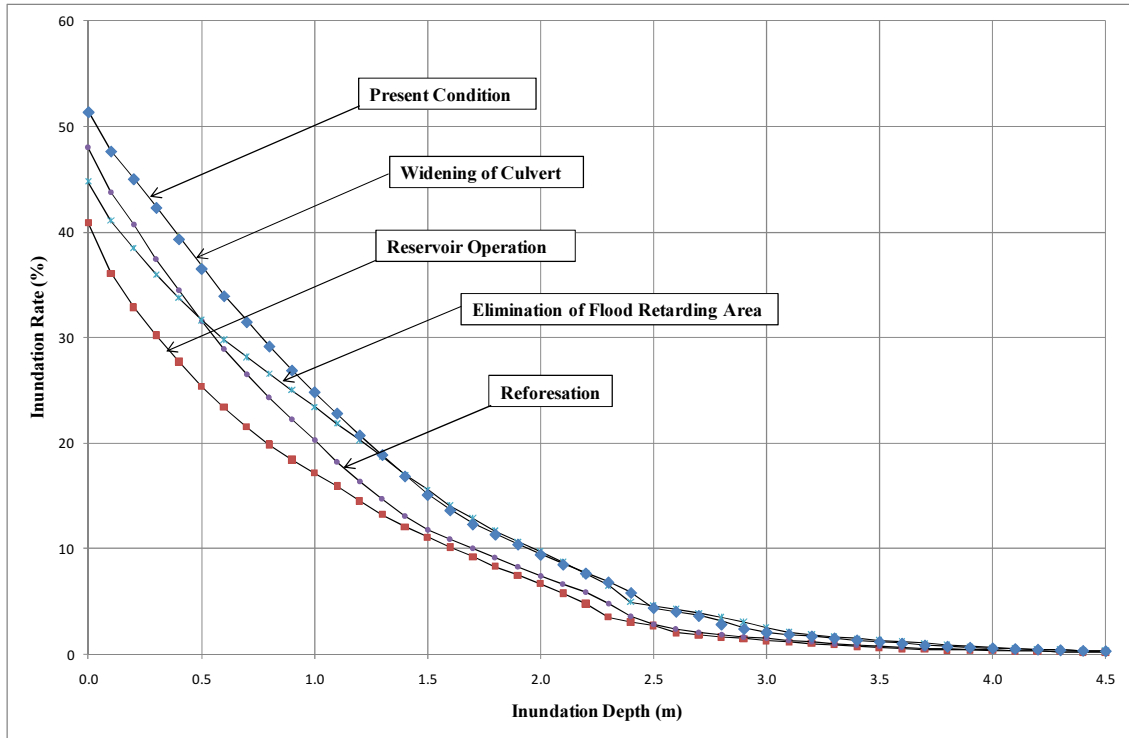
Điều kiện mô hình sau đây đã được áp dụng trong việc đánh giá ảnh hưởng của biện pháp giảm lũ

- Vận hành hồ chứa có dung tích phòng lũ
Hồ Hương Điền: 0,30,50,70, 90,100,150,200 triệu m³
Hồ Bình Điền: 0, 70 triệu m³
Hồ Tả Trạch: 0, 390 triệu m³
- Mở rộng cống thoát qua đường quốc lộ và đường sắt
Điều kiện hiện tại, mở rộng cống thoát
- Khôi phục chức năng giữ nước của rừng
Tỉ lệ rừng giàu:
60% năm 2020, 75% năm 2050, 100% vào năm 2100
- Bảo tồn lưu vực chậm lũ tự nhiên
Điều kiện hiện tại, xóa bỏ vùng chậm lũ

Ví dụ dự đoán mô phỏng lũ và kết quả đánh giá tác động như hình 4-1 và 4-2.



Hình.4-1 Ví dụ về kết quả mô phỏng lũ lưu vực sông Hương do biến đổi khí hậu



Hình 4-2 Ví dụ về kết quả đánh giá tác động

4-2 Các hoạt động và kết quả trong năm thứ tư của Dự án

Trong năm thứ tư, nhiệm vụ của chuyên gia xây dựng kế hoạch quản lý lũ tổng hợp chỉ có 15 ngày. Trong thời gian làm nhiệm vụ, chuyên gia thực hiện các việc sau:

- Thăm các cơ quan và cá nhân có liên quan và trao đổi quan điểm
- Xác nhận hiện trạng kế hoạch quản lý lũ của Quảng Nam và Thừa Thiên Huế
- Thuyết trình và tổ chức hội thảo phối hợp cuối cùng và họp báo cáo

Thông qua hội thảo (đặc biệt trong hội thảo nhóm) và đi hiện trường, ý kiến và góp ý từ phía Việt Nam có thể tóm tắt như sau:

< Ý kiến và góp ý cho kế hoạch quản lý lũ tổng hợp và mô phỏng lũ >

- Kế hoạch quản lý lũ tổng hợp được xây dựng dựa trên nền tảng kỹ thuật và đánh giá tác động của mô phỏng lũ. Đây là một biện pháp hữu ích
- Trường hợp tính toán trong đánh giá tác động không đủ. Sau khi Dự án kết thúc, đối tác Việt Nam cần tiếp tục triển khai mô hình.
- Tuy nhiên, thời gian đào tạo chưa đủ để có thể sử dụng thành thạo mô hình mô phỏng lũ. Phía Việt Nam mong muốn tiếp tục đào tạo thêm trong giai đoạn 2.
- Để sử dụng và cải thiện tính chính xác của kế hoạch thì kế hoạch quản lý hồ chứa là vấn đề

cấp bách cần thực hiện

<Hiện trạng kế hoạch quản lý lũ tổng hợp ở Thừa Thiên Huế>

- Kế hoạch quản lý lũ tổng hợp hoàn thiện đã được UBND tỉnh Thừa Thiên Huế thông qua ngày 5 tháng 1 năm 2012. Từ đây, các hoạt động quản lý lũ lụt ở Thừa Thiên Huế sẽ được thực hiện dựa trên kế hoạch đã được phê duyệt này.
- Cần khẩn trương xây dựng đài khí tượng thủy văn đã như đã đề cập trong kế hoạch. UBND tỉnh Thừa Thiên Huế đã đề xuất vấn đề này với Chính phủ nhưng vẫn chưa nhận được phản hồi.

1) Hiện trạng đề xuất kế hoạch quản lý lũ lụt ở Quảng Nam

a) Xây dựng Trung tâm quản lý rủi ro thiên tai của tỉnh

Việc xây dựng Trung tâm này là rất quan trọng và cần thiết trong vòng 5 năm tới. Tuy nhiên, cần xây dựng và ban hành luật, chế tài liên quan để quy định trách nhiệm, quyền hạn của Trung tâm này. Theo thông tin chúng tôi nhận được thì Bộ NN và PTNT cũng đã có văn bản dự thảo đề xuất lên Chính phủ về việc thành lập Trung tâm này.

b) Phân bổ đủ ngân sách cho quản lý rủi ro thiên tai

Hiện tại ngân sách quản lý rủi ro thiên tai rất hạn chế, một nửa số ngân sách dành cho việc hợp đồng mua thông tin dữ liệu phục vụ cho công tác quản lý thiên tai của cơ quan chuyên trách. Một nửa nguồn ngân sách còn lại dành cho công tác ứng cứu khẩn cấp cho người dân ở vùng bị thiên tai chứ không có ngân sách phân bổ cho quản lý thiên tai ở giai đoạn chuẩn bị ứng phó. Ở cấp huyện hầu như không có ngân sách nào cho công tác quản lý thiên tai.

c) Kết hợp hiệu quả các biện pháp công trình và phi công trình

Việc phối kết hợp giữa các cơ quan hữu quan cần được tăng cường để có thể lồng ghép hiệu quả các biện pháp công trình và phi công trình.

d) Rà soát lại các kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội của tỉnh sử dụng bảng đồ hiểm họa ngập lụt có xem xét ảnh hưởng của biến đổi khí hậu

Đây là đề xuất chúng tôi đã có ý kiến với Sở NN và PTNT

e) Xây dựng mạng lưới cảnh báo sớm và dự báo thiên tai

Việc xây dựng mạng lưới trên vẫn đang đợi phê duyệt. Tuy nhiên chúng tôi cũng có đề xuất sau: Ở cấp xã, người dân nên tự quan sát lượng mưa và khi lượng mưa đạt đến một ngưỡng giá trị nhất định, thì đưa ra cảnh báo thiên tai như lũ lụt hay sạt lở đất và các hành động tiếp theo là gì

nhằm giảm thiểu ảnh hưởng của thiên tai ở cấp thôn xã.

f) CBDRM cần được đưa vào chương trình giảng dạy ở trường học

Ở cấp tỉnh, CBDRM đã được thông qua và quy định tại Quyết định số 1002 của Chính phủ. Tuy nhiên do ngân sách còn khó khăn, quyết định này vẫn chưa được thực thi.

g) Xúc tiến trồng rừng ven sông, ven biển

Công tác trồng rừng là vấn đề tối quan trọng. Ở phía bắc của Tỉnh Quảng Nam, ngành du lịch dịch vụ phát triển mạnh nên việc trồng rừng ven sông, ven biển còn hạn chế. Từ năm 2003 đến 2004, đã có một dự án trồng rừng ở khu vực Bắc Quảng Nam nhưng sau đó một số vùng rừng trồng bị chặt đi để phục vụ du lịch.

h) Xây dựng hệ thống vận hành liên hồ chứa đối với những hồ chứa nước lớn

Hiện tại có 10 hồ chứa thủy điện trên địa bàn tỉnh. Năm 2015, sẽ có 8 hồ thủy điện có kế hoạch xây dựng, điều này cũng có nghĩa là sẽ gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến vùng hạ lưu. Do đó, hệ thống vận hành liên hồ cần sớm xây dựng. Hiện nay, có 3 hồ ở tỉnh Quảng Nam đã đưa vào vận hành liên hồ nhưng vẫn còn tồn tại nhiều vấn đề gây tranh cãi giữa các bên. Tuy nhiên đây là quy trình vận hành tốt nhất tính đến thời điểm này mà tỉnh có.

i) Xây dựng kế hoạch tiêu thoát lũ để đảm bảo hành lang tiêu thoát ở vùng đồng bằng Vu Gia-Thu Bồn

Đây là vấn đề khá nan giải vì mỗi ban ngành đều có kế hoạch phát triển riêng và những kế hoạch này không mang tính đồng bộ tích hợp lợi ích giữa các bên.

j) Nâng nền nhà của người dân: đầu tư, xây dựng nhà cộng đồng, nhà sơ tán ở những nơi ngập lụt nghiêm trọng

Đi đối với đề xuất trên, trong khuôn khổ Dự án đã tiến hành xây dựng 3 nhà sơ tán. Việc nâng nền chống ngập úng cũng đã đề cập trong kế hoạch của Tỉnh.

k) Lập kế hoạch xây dựng khu tái định cư, sơ tán người dân ở vùng có nguy cơ ra khỏi vùng xói lở bờ sông

Việc này đang được thực thi ở Tỉnh và có khoảng 51 khu vực trọng điểm cần di dời. Có khoảng 10,000 người đã được sơ tán ra khỏi vùng sạt lở đất và ngập úng nghiêm trọng.

l) Tổ chức tập huấn để tăng cường năng lực thể chế cho cán bộ cũng như tăng cường năng lực quản lý thiên tai từ cấp tỉnh đến huyện.

Trong khuôn khổ Dự án cũng đã thực hiện các công việc liên quan đến công tác thủy lợi và quản lý thiên tai. Nhu cầu về đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực cũng được đối tác ủng hộ, khuyến khích.

m) Thiết lập tuyến đường chống ngập lũ

Đây cũng là một phần việc quan trọng nhưng vẫn chưa thực thi do điều kiện nguồn kinh phí hạn chế. Tuy nhiên, nếu nâng nền đường giao thông cũng cần tính đến mở thêm khẩu độ cầu cống.

n) Xúc tiến xây dựng các công trình bảo vệ bờ quy mô nhỏ, chi phí thấp

Trong khuôn khổ Dự án, đã xây dựng một công trình kiểu này. Khi có điều kiện, Tỉnh cũng muốn triển khai công trình có tính chất tương tự.

o) Xây dựng công trình bảo vệ bờ ở cửa sông, và ven biển

Hiện tại, Tỉnh Quảng Nam có 15 điểm sạt lở với chiều dài 70km. Xây dựng những công trình này thường tốn kém không ít nên khó có thể thực hiện trong thời điểm này.

p) Xây dựng và nâng cấp đê ngăn mặn ở ven sông, ven biển

Với tổng chiều dài 215km đê ngăn mặn trên địa bàn tỉnh do một dự án của FAO tài trợ vào năm 1990. Hiện tại, tuyến đê này đã xuống cấp nhiều.

q) Kiên cố hóa kênh mương và đường giao thông nông thôn

Tỉnh đã thực hiện công tác kiên cố này với 800km/3000km kênh mương thủy lợi, Tỉnh cũng đang chờ nguồn ngân sách Trung ương để tiếp tục thực hiện

5. Quản lý thiên tai cộng đồng

5-1 Tóm tắt các hoạt động và kết quả từ năm thứ nhất tới năm thứ ba.

Trong năm thứ nhất, khảo sát và tìm hiểu hiện trạng quản lý thiên tai cộng đồng tại Việt Nam. Thêm nữa, lựa chọn điểm triển khai Dự án thí điểm dựa trên các tiêu chí định trước. Một loại các tiêu chí đã được xác lập làm căn cứ cho việc lựa chọn nơi thí điểm. Cụ thể như sau:

- Lịch sử thiên tai (thiên tai lũ lụt và/hoặc thiên tai do gây ra do hiểm họa địa chất)
- Mức độ rủi ro cộng đồng do lũ lụt hoặc hiểm họa địa chất.
- Mong muốn của lãnh đạo muốn tổ chức các hoạt động CBDRM
- Mong muốn của người dân muốn tham gia vào các hoạt động CBDRM
- Đi lại thuận tiện
- Có tổ chức cộng đồng để phụ trách các hoạt động CBDRM ở nơi thí điểm
- Trước đây chưa từng triển khai hoạt động CBDRM
- Nơi được lựa chọn triển khai công trình bảo vệ bờ sông
- Do DARD Thừa Thiên Huế và Quảng Nam đề xuất.

Căn cứ trên đề xuất của lãnh đạo xã và DARD, kết quả khảo sát và lựa chọn thông qua tiêu chí, cuối cùng đã lựa chọn ra nơi triển khai các hoạt động CBDRM. Đó là:

Bảng 5-1 Nơi triển khai thí điểm CBDRM

T.T. Huế	Quảng Nam	Quảng Ngãi
Thôn Kim Ngọc, xã Hương Thọ	Thôn Thạnh Xuyên, xã Duy Thu	Thôn Phước Lộc, xã Đức Phú
Thôn La Khê Bái, xã Hương Thọ	Thôn Trung Hà, xã Cẩm Kim	Xóm 12, thôn Châu Tử, xã Bình Nguyên
Lưu Hiền Hoà, xã Phong Mỹ	Thôn 3, xã Tiên Lộc	
Khu dân cư Còm Bài, thôn An Xuân, xã Quảng An		

Sau đây là những công việc được triển khai trong năm thứ 2, sau khi lựa chọn nơi triển khai Dự án thí điểm từ năm thứ nhất

a). Thực hiện kế hoạch phòng ngừa lũ ở 9 nơi thí điểm sử dụng cách tiếp cận CBDRM

- Chuẩn bị tài liệu hội thảo và dịch sang tiếng Việt
- Tổ chức hội thảo ở thôn thí điểm
- Lập kế hoạch sử dụng cách tiếp cận có sự tham gia của cộng đồng

- b). Xem xét và thực hiện kế hoạch phòng ngừa lũ sử dụng cách tiếp cận diễn tập thông qua việc người dân đóng vai thực hiện kế hoạch phòng ngừa lũ.

Tổ chức hội thảo lập kế hoạch trong 6 ngày ở thôn thí điểm. Đã sử dụng mô hình sau:

Bảng 5-2 Mô hình hội thảo lập kế hoạch CBDRM

Thành phần tham gia	<ul style="list-style-type: none"> • Thành viên tiểu ban PCLB cấp thôn • Chủ tịch xã và/hoặc lãnh đạo Ban PCLB xã • Lãnh đạo Hội Phụ nữ • Đại diện Đoàn thanh niên • Thành viên Hội người cao tuổi • Thành viên Hội nông dân và ngư dân • Các Hội khác có tham gia tích cực hoạt động trong thôn
Số lượng người tham gia	20-25 người với 90% người tham gia từ cấp thôn. 10% còn lại từ cấp xã
Nơi tổ chức hội thảo	Hội trường thôn, trường học hoặc Hội trường UBND xã
Cán bộ điều phối tập huấn	<p>Quảng Ngãi: Cán bộ Trung tâm phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai Quảng Ngãi (viết tắt là Quảng Ngãi CMMND) (2 người)</p> <p>Quảng Nam: Cán bộ đối tác do DARD Quảng Nam chỉ định (1 người)</p> <p>T.T. Huế: Cán bộ đối tác do DARD Huế chỉ định (2 người)</p>

Trong năm thứ 3 đã tiến hành các hoạt động sau:



- Xem xét và chỉnh sửa Kế hoạch phòng ngừa lũ. Tổ chức diễn tập sơ tán trong năm 2010 tạo cơ hội cho người dân thực hành các chức năng nhiệm vụ của thành viên Ban PCLB ở mỗi xã. Thực hành quy trình sơ tán và sử dụng thiết bị thôn tin cảnh báo.
- Kế hoạch hành động. Đây là hoạt động cuối cùng của CBDRM nhằm xác định các hoạt động cần thiết hỗ trợ việc thực hiện Kế hoạch phòng ngừa lũ lụt.
- Xây dựng sách hướng dẫn xúc tiến hoạt động CBDRM
- Khảo sát lần cuối để kiểm tra hiệu quả của hoạt động CBDRM ở nơi thí điểm

Bảng sau đây cho thấy các hoạt động và kết quả của mỗi hoạt động

Bảng 5-3 Hoạt động và kết quả CBDRM

Hoạt động CBDRM	Kết quả
Xem lại và chỉnh sửa Kế hoạch phòng ngừa lũ lụt	
<p>Nội dung đánh giá:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Kết quả của đợt diễn tập • Cơ sở hạ tầng mới như đường xây mới, cao trình đường cao hơn so với mực nước lũ hoặc xây dựng và phục hồi đập. • Tiểu ban PCLB thôn điều chỉnh. • Xây dựng nơi sơ tán mới 	<ul style="list-style-type: none"> • Chỉnh sửa bản đồ hiểm họa và đánh giá rủi ro cuối cùng dựa trên những thay đổi ở thôn thí điểm • Hoàn thiện quy trình sơ tán có xem xét kết quả từ đợt diễn tập và vị trí xây dựng nhà sơ tán.
Kế hoạch hành động	
<p>Nội dung kế hoạch hành động</p> <ul style="list-style-type: none"> • Nhân rộng mô hình CBDRM sang các thôn ở xã khác • Duy trì hoạt động CBDRM ở thôn thí điểm • Nâng cao năng lực hỗ trợ các hoạt động của Tiểu ban PCLB • Khung hoạt động CBDRM cấp tỉnh để triển khai theo Quyết định 1002/QĐ/TTG tháng 7 năm 2009 	<ul style="list-style-type: none"> • Kế hoạch triển khai CBDRM của xã ở các thôn khác có xem xét khung hoạt động CBDRM của tỉnh. Theo kế hoạch hành động của họ, hoạt động CBDRM sẽ được tổ chức ở thôn tại xã thí điểm trong vòng 5 năm tiếp theo. • Một kế hoạch đã được chuẩn bị cho mỗi thôn nhằm nâng cao nhận thức và tuyên truyền thông tin tới người dân và đảm bảo rằng người dân được thông tin đầy đủ về nội dung Kế hoạch phòng ngừa lũ lụt, liệt kê việc người dân cần làm trước, trong và sau lũ. • Nâng cao nhận thức cộng đồng, theo đó kế hoạch hành động sẽ được thực hiện thông qua tổ chức diễn tập sơ tán. Một số xã có kế hoạch tổ chức diễn tập hàng năm, xã khác có kế hoạch làm 2 năm một lần.
Xây dựng sách hướng dẫn hoạt động CBDRM	
<p>Nội dung sách hướng dẫn tuyên truyền hoạt động CBDRM</p> <ul style="list-style-type: none"> • Sách hướng dẫn dựa phần lớn vào kinh nghiệm hoạt động CBDRM tại nơi thí điểm • Các chính sách hiện tại và các luật về hoạt động CBDRM • Theo kinh nghiệm từ Dự án JICA khác 	<ul style="list-style-type: none"> • Sách hướng dẫn CBDRM mô tả bối cảnh thiên tai tại Việt Nam, cung cấp các bước thực hiện CBDRM và các yêu cầu nhằm tuyên truyền và duy trì công việc CBDRM

Khảo sát cuối cùng đánh giá tác động của Dự án	
<p>Nội dung khảo sát</p> <ul style="list-style-type: none"> Nội dung kế hoạch sơ tán Nội dung tờ rơi phòng ngừa lũ lụt đã được xây dựng và phân phát trong Dự án Kinh nghiệm diễn tập sơ tán 	<p>Khảo sát ngẫu nhiên chủ hộ tại 9 nơi thí điểm. Đợt khảo sát tập trung vào chủ đề làm gì khi lũ xảy ra (tại thời điểm ban đầu khi nhận được thông tin cảnh báo lũ, trong khi lũ lên cao cô lập khu dân cư và sau khi lũ rút và an toàn trở về nhà)</p>

	
Bản đồ hiểm họa cộng đồng CBDRM	Chuẩn bị bản đồ hiểm họa

5-2 Các hoạt động và kết quả trong năm thứ tư

Trong năm thứ tư, thời gian thực hiện của chuyên gia quản lý thiên tai cộng đồng chỉ có 15 ngày.

Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, chuyên gia thực hiện các công việc sau:

- Thăm các cơ quan và cá nhân có liên quan và trao đổi quan điểm
- Xác nhận hiện trạng nơi thí điểm và các hoạt động của đối tác.
- Thuyết trình và cùng tổ chức hội thảo cuối cùng và họp báo cáo

Thông qua hội thảo (đặc biệt là họp nhóm) và thăm thực địa, và ý kiến, góp ý từ phía Việt Nam cũng được tóm tắt như sau:

a) Hoạt động CBDRM đã giúp nâng cao năng lực của xã và thôn thí điểm xét về mặt hệ thống cảnh báo sớm và quy trình sơ tán.

- a.1 Mốc báo lũ giúp ích cho việc đánh giá mức độ nguy hiểm của lũ
- a.2 Thiết lập cách quan sát và thông tin tình hình mưa lũ từ xã tới thôn và tới người dân địa phương
- a.3 Xây dựng kế hoạch sơ tán: xác định và tóm tắt thông tin, tổ chức nhóm phụ trách hỗ trợ người dân sơ tán, phân công trách nhiệm cho mỗi cá nhân

- a.4 Diễn tập sơ tán. Tổ chức kế hoạch diễn tập sơ tán.
- a.5 Xây dựng công trình đa năng vừa là nơi sơ tán, nhà văn hóa thôn hoặc trường học.

b) Ý tưởng nhân rộng hoạt động CBDRM

- b.1 Nhân rộng mô hình CBDRM qua thôn khác tập trung vào lũ và sạt lở đất ở khu vực núi và ven biển.
- b.2 Thêm chương trình an toàn ngư dân sử dụng CBDRM
- b.2 Tổ chức khóa tập huấn tập huấn viên (TOT) CBDRM cho cán bộ cấp tỉnh và huyện đặc biệt cho các tỉnh khác ngoài hai tỉnh thí điểm là T.T. Huế và Quảng Nam và Quảng Ngãi
- b.3 Chính sửa sách hướng dẫn CBDRM để phù hợp với người sử dụng hơn
- b.4 Sử dụng cách tiếp cận CBDRM cho mục tiêu kết hợp, phát triển kế sinh nhai, phòng ngừa (cảnh báo sớm và sơ tán) và các hoạt động phòng ngừa rủi ro khác

c.) Xác định các thách thức nhân rộng hoạt động CBDRM

- c.1 Có quá nhiều cộng đồng bị tổn thương bởi bão lũ. Nó là một thách thức khi ưu tiên triển khai hoạt động CBDRM cho bất kỳ nơi nào.
- c.2 Không có đủ cán bộ hướng dẫn CBDRM cho tất cả các cộng đồng bị tổn thương
- c.3 Thiếu tài chính để triển khai CBDRM

6. Công trình bảo vệ bờ sông quy mô nhỏ chi phí thấp

6-1 Tóm tắt các hoạt động và kết quả từ năm thứ nhất tới năm thứ ba.

Trong năm thứ nhất, chính sách về công trình bảo vệ bờ sông quy mô nhỏ chi phí thấp đã được xác lập thông qua thu thập thông tin, khảo sát và thảo luận với đối tác và các cơ quan liên quan.

Trong số các địa điểm được khảo sát được đề xuất, nơi để triển khai công trình bảo vệ bờ sông quy mô nhỏ chi phí thấp trong Dự án đã được kiểm tra và thảo luận với sự hợp tác của DARD có xét tới vấn đề kỹ thuật, kinh tế, xã hội và môi trường gồm cả sự mong muốn của cộng đồng tham gia, việc bảo dưỡng dễ dàng, mô hình dễ nhân rộng sang các nơi khác và các vấn đề khác.

Sau đây là các điểm được lựa chọn và các khái niệm cơ bản về biện pháp bảo vệ ở hai con sông được chọn triển khai.

1) Hệ thống sông Hương (T.T.Huế)

Địa điểm: Thôn Kim Ngọc, xã Hương Thọ, huyện Hương Trà ở bờ trái hạ nguồn sông Tả Trạch

Tiêu chí lựa chọn địa điểm:

- Bờ sông bị xói lở (300m chiều dài, 15m chiều rộng, xói lở từ trận lũ năm 2007) và sẽ có nguy cơ xói lở hơn nữa.
- Dòng chảy tác động trực tiếp vào khu vực sạt lở này.
- Con đường dân sinh chủ yếu (có bến phà) chạy theo luồng nước ven bờ. Con đường này sẽ bị phá hủy do sạt lở đất.
- 120 hộ gia đình ở cộng đồng mục tiêu, nhiều người bị ảnh hưởng bởi xói lở bờ sông Dễ dàng tiếp cận
- Một số phần (mặt bằng mái và trồng cỏ) của công trình bảo vệ có thể được thực hiện với sự hỗ trợ của người dân địa phương (người dân tự làm), và
- Cộng đồng bị ảnh hưởng bởi các trận lũ tái diễn. Vì vậy, CBDRM của nhóm công tác 1 và Đào tạo quản lý thiên tai trong nhóm công tác 1 sẽ cùng nhau thực hiện các công việc giúp nâng cao năng lực quản lý lũ cộng đồng.

Biện pháp công trình cần áp dụng

Quan điểm cơ bản của biện pháp công trình được xác định là sử dụng vật liệu địa phương như đá, tre, măng cỏ (trồng cỏ hoặc các loại cây địa phương phù hợp khác). Việc thiết kế công trình bảo vệ bờ sông sẽ xem xét các vấn đề sau:

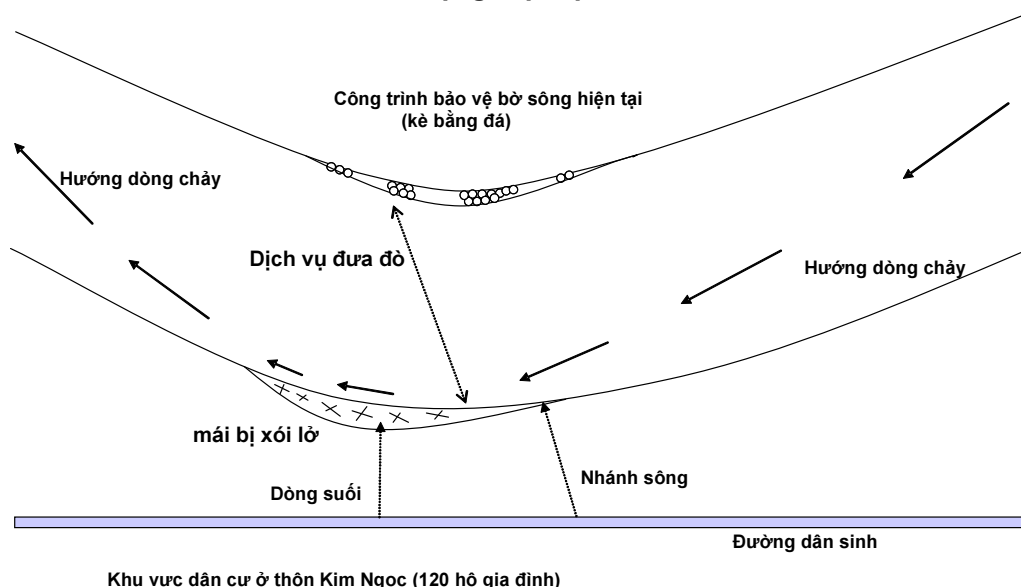
- Công trình bảo vệ: xây dựng hệ thống bảo vệ mái của bờ sông bị xói lở
- Hệ thống mái bảo vệ bao gồm (1) bảo vệ mái dốc phía trên bằng trồng cỏ, (2) bảo vệ mái dốc phía dưới bằng đá, (3) bảo vệ chân bằng đệm tre và đá và (4) bảo vệ chân phía dưới lòng sông bằng rọ tre và đá và
- Công việc (1) trên chủ yếu do người dân địa phương thực hiện thông qua sự tham gia của cộng đồng dân cư

Hình sau mô tả thiết kế cơ bản của hệ thống bảo vệ mái tại thôn Kim Ngọc ở T.T. Huế và kèm theo Phụ Lục 1 để biết thêm chi tiết.

HỆ THỐNG BẢO VỆ BỜ

Vẽ phác thảo khu dự án thí điểm ở thôn Kim Ngọc, Thừa Thiên Huế (sông Tả Trạch trên hệ thống sông Hương)

- Tình trạng hiện tại -



Nguồn: Đoàn chuyên gia JICA

Hình 6-1 Ý tưởng cơ bản về kè ở thôn Kim Ngọc bên bờ sông Hương

2) Hệ thống sông Thu Bồn (Quảng Nam)

Địa điểm: Thôn Thạnh Xuyên, xã Duy Thu, huyện Duy Xuyên bên bờ phải phần trung lưu sông Thu Bồn (xem hình 1.4)

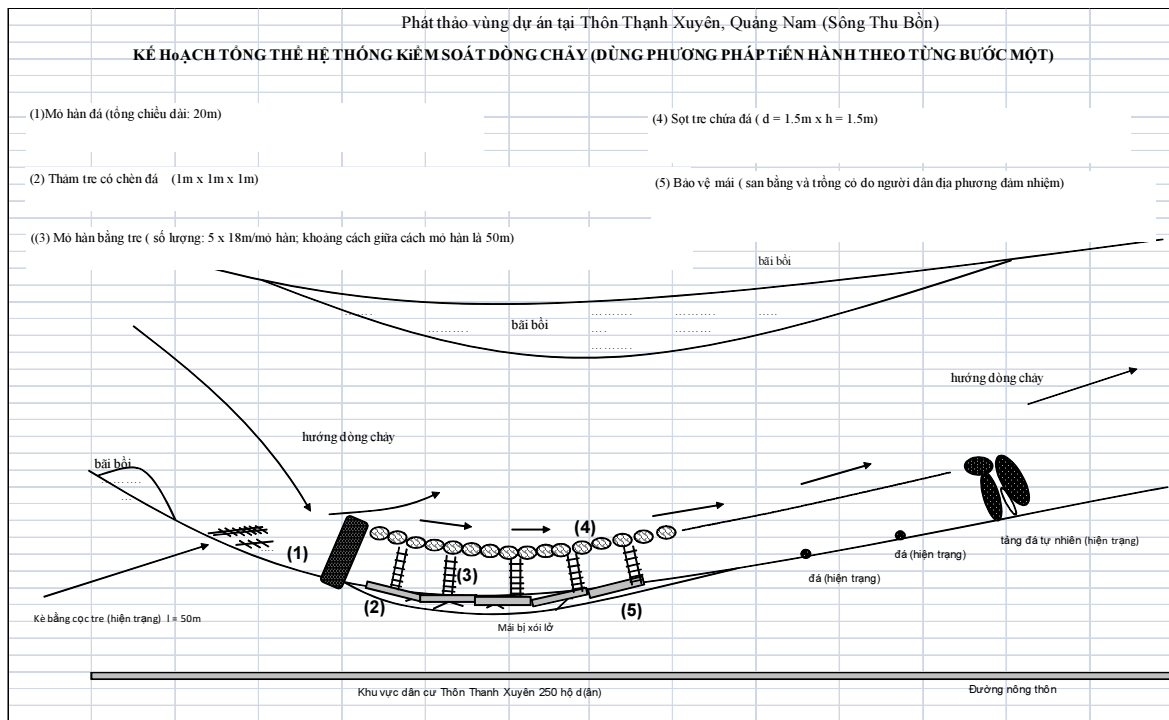
Tiêu chí lựa chọn địa điểm:

- Bờ sông đã bị xói lở (500m chiều dài) và sẽ còn tiếp tục xói lở trong tương lai
- Con đường dân sinh chính chạy dọc theo dòng chảy của sông
- 250 hộ gia đình sống dọc theo con đường dân sinh trên, có nhiều người bị ảnh hưởng do bờ sông bị xói lở
- Dòng chảy tác động trực tiếp vào khu vực bị xói lở
- Dễ tiếp cận và dễ thi công (mỏ đá cách đó 2km)
- Cộng đồng ảnh hưởng bởi các trận lũ tái diễn. Vì vậy CBDRM và đào tạo cần được thực hiện chung nhằm nâng cao năng lực quản lý lũ lụt cộng đồng
- Xã đã xây dựng kè mỏ hàn bằng tre vào tháng 2 năm 2009 (như trên hình 2.2 sau đây) và
- Một số phần (san phẳng mái, trồng cỏ, chế tác lưới rọ tre) của công trình được thực hiện với sự tham gia của người dân với tiêu chí tự lực (có sự tham gia của cộng đồng)

Biện pháp công trình cần áp dụng

Quan điểm cơ bản của biện pháp công trình là nhấn mạnh việc sử dụng vật liệu địa phương như đá, tre, măng cỏ (trồng cỏ hoặc các loại cây địa phương khác). Thiết kế bảo vệ bờ sông sẽ xem xét các vấn đề sau và sẽ được thảo luận thêm với đối tác tại địa phương để hoàn thiện.

- Công trình bảo vệ: xây dựng hệ thống kiểm soát dòng chảy bằng kè mỏ hàn, đê đá và tre, rọ tre và kè mỏ hàn bằng tre.
- Hệ thống kiểm soát dòng chảy bao gồm (1) kè mỏ hàn bằng đá nhằm thay đổi hướng dòng chảy hướng ra giữa dòng sông, (2) đê đá và tre bảo vệ chân bị xói lở, (3) kè mỏ hàn bằng tre nhằm giảm tốc độ dòng chảy và lắng đọng phù sa (4) rọ tre và đá điều chỉnh hướng dòng chảy



Nguồn: Đoàn chuyên gia JICA

Hình 6-2 Ý tưởng cơ bản về sông Thu Bồn

Trong năm thứ hai, thiết kế và việc xây dựng đã được tiến hành. Công trình đã được bàn giao cho huyện và xã quản lý vào ngày 18 tháng 9 năm 2010 (thôn Kim Ngọc) và ngày 2 tháng 10 năm 2010 (thôn Thạnh Xuyên).

Hiện trạng khu vực công trình kẻ được thể hiện trong hình 6-3 và 6-4.



Công trình hoàn thành (hướng thượng nguồn)



Công trình hoàn thành (hướng thượng nguồn)



Công trình hoàn thành (hướng thượng nguồn)



Công trình hoàn thành (hướng hạ nguồn)

Hình 6-3 Khu vực kè thôn Kim Ngọc (tỉnh T.T. Huế)



Trước khi thi công



Toàn cảnh từ hướng hạ nguồn



Toàn cảnh từ hướng thượng nguồn



Mố hàn đá



Mố hàn tre và rọ tre thả đá

Hình 6-4 Khu vực kè thôn Thạnh Xuyên (tỉnh Quảng Nam)

Trong năm thứ ba, việc giám sát và đánh giá Dự án thí điểm và xây dựng sách Hướng dẫn kỹ thuật về công trình quy mô nhỏ chi phí thấp.

Thông qua đánh giá, có thể nói rằng mục tiêu ban đầu của Dự án đã thành công mỹ mãn đối với công trình bảo vệ bờ sông ở những điểm sau: 1) xác nhận rằng công trình bảo vệ bờ sông quy mô nhỏ, chi phí thấp đã đáp ứng được yêu cầu của người dân (3 nhân tố chính về vật liệu sẵn có, kỹ thuật sẵn có, chi phí có thể chấp nhận được) 2) nâng cao năng lực ứng phó thiên tai của những người tham gia từ cộng đồng/xã/huyện thông qua việc tham gia vào công tác xây dựng công trình kè (tổng cộng có 970 người đã từng tham gia vào việc xây dựng kè) và 3) học thêm kinh nghiệm để nhân rộng mô hình tới các địa phương các có cùng điều kiện rủi ro trên cả nước.

Hướng dẫn kỹ thuật về công trình quy mô nhỏ chi phí thấp đang được MARD chỉnh sửa và sẽ sớm được phát hành. Sách hướng dẫn sẽ đính kèm theo báo cáo này ở một cuốn riêng rẽ.

6-2 Các hoạt động và kết quả trong năm thứ tư

1) Dự án thí điểm về công trình bảo vệ bờ sông

Sau khi công việc xây dựng hoàn thành vào năm 2010, công trình bảo vệ bờ sông (ở thôn Kim Ngọc và Thạnh Xuyên) đã trải qua 2 năm. Điều kiện chung của công trình kè do cộng đồng giám sát.

Vào ngày 5 và 9 tháng 1 năm 2012, các đối tác và chuyên gia JICA đã đi kiểm tra hiện trạng kè gồm cả việc phỏng vấn những người liên quan tại địa phương. Theo như kết quả phỏng vấn, cả hai công trình kè trên đều hoạt động tốt. Theo đánh giá trực quan, công trình hoạt động tốt không chỉ là biện pháp bảo vệ bờ sông mà còn bảo vệ cả môi trường và tạo ra thảm thực vật tươi tốt xung quanh khu vực kè. Các hình ảnh sau cho ta thấy rõ hiện trạng kè hiện nay:



Nhìn từ hạ nguồn



Nhìn từ thượng nguồn

Ảnh chụp tại thôn Kim Ngọc



Nhìn từ hạ nguồn



Cỏ mọc tươi tốt trên mái kè



Hiện trạng rọ tre (chụp từ tháng 8 năm 2011)

Ảnh chụp tại thôn Thanh Xuyên (từ tháng 1 năm 2012)

Tại Thanh Xuyên, công trình vận hành tốt. Tuy nhiên theo quan sát, một số tảng đá ở phần mỏ hàn đã bị lũ năm 2010 cuốn đi như trong hình trên đây. Đề nghị cần phải nỗ lực bổ sung thêm đá tảng để bảo vệ mỏ hàn chống lại sự tàn phá của lũ trong mùa lũ tiếp theo. Thêm nữa, mương dẫn nước trên mặt kè bị cây hoa màu của người dân che phủ như trong hình phía trên. Việc làm như vậy sẽ làm cho mái kè bị hư hại nhanh trong tương lai. Yêu cầu quán triệt việc cùng bảo vệ kè và thảo luận với người dân để giải quyết việc trên.

2) Hội thảo kết thúc dự án

Nhóm công tác của MARD và JICA đã họp mặt tại Hà Nội và Hội thảo kết thúc Dự án đã được tổ chức thành công ở Huế và Đà Nẵng để giới thiệu về kết quả đạt được trong suốt thời gian triển khai Dự án.

Những ý kiến/đóng góp chính trong buổi họp tổ về công trình bảo vệ bờ sông tại hội thảo cuối cùng có thể tóm tắt như sau:

- Công trình bảo vệ bờ sông quy mô nhỏ chi phí thấp rất quan trọng. Dự án thí điểm và hướng dẫn trong Dự án rất hữu ích. Cần phải tiếp tục và nhân rộng mô hình này với sự hỗ trợ của JICA
- Hướng dẫn kỹ thuật rất có hiệu quả trong việc hướng dẫn xây dựng công trình quy mô nhỏ chi phí thấp và cần gấp rút phê duyệt để làm tài liệu hướng dẫn và có cơ sở nhân rộng mô hình công trình quy mô nhỏ chi phí thấp này ra cả nước.
- Trong Hướng dẫn kỹ thuật, quy trình thực hiện công trình quy mô nhỏ chi phí thấp đã được giải thích rất rõ nhằm giúp nhân rộng mô hình tới các cộng đồng có điều kiện tự nhiên tương tự.
- Nhân rộng/mở rộng mô hình tương tự ra cả nước, tuyên truyền quy trình thực hiện sâu rộng tới cấp cộng đồng thông qua các cán bộ tham gia buổi họp tổ công tác.
- Tuy nhiên, đối với các con sông lớn, rất khó để áp dụng mô hình công trình quy mô nhỏ chi phí thấp này.
- Các biện pháp công trình áp dụng cần xem xét đặc trưng của từng con sông. Tuy nhiên ý tưởng cơ bản của công trình vẫn giống với các tiêu chí đề ra trong Hướng dẫn kỹ thuật (kiểm soát/giảm tốc độ dòng chảy và cung cấp kết cấu bảo vệ bờ sông chống lại vận tốc dòng chảy, mưa và nước ngầm)
- Trong quá trình thực hiện công trình, cộng đồng dân cư ở địa phương cần tham gia tích cực vào các giai đoạn, đặc biệt việc xây dựng công trình và giám sát công trình sau khi bàn giao đưa vào sử dụng (do người dân sở hữu và sửa chữa)

6-3 Đề xuất để nhân rộng mô hình tương tự và tính bền vững

Hướng dẫn kỹ thuật được đính kèm làm tài liệu tham khảo theo tiêu chuẩn khu vực sửa đổi: công trình bảo vệ bờ sông kiểm soát lũ của MARD. Công trình bảo vệ bờ sông quy mô nhỏ chi phí thấp với sự tham gia của cộng đồng là một trong những hoạt động nhằm xây dựng một xã hội thích ứng với thiên tai. Để thực hiện có hiệu quả Hướng dẫn kỹ thuật này và thực hiện nhân rộng ra cả nước, sau đây là lộ trình cần xem xét cân nhắc.

Hướng dẫn kỹ thuật quản lý xói lở bờ sông được chuẩn bị soạn thảo tập trung vào: 1) công trình bảo vệ bờ sông quy mô nhỏ chi phí thấp sử dụng vật liệu địa phương như đá, gỗ, tre, v.v. và nhằm 2) nâng cao năng lực ứng phó thiên tai cho cộng đồng/xã/huyện thông qua việc tham gia trực tiếp vào công việc xây dựng tại hiện trường và 3) nhân rộng mô hình tương tự tới các địa phương khác trong cả nước.

Đối với công trình quy mô nhỏ, quy trình thực hiện như sau:

Khảo sát/thiết kế: do xã hoặc huyện thực hiện theo sự chỉ đạo của UBND tỉnh và Ban

chỉ huy PCLB tỉnh.

Cung cấp tài chính yêu cầu cho việc lập kế hoạch, thiết kế và xây dựng: do UBND tỉnh thực hiện theo luật ngân sách nhà nước quy định

Công việc xây dựng: do nhà thầu thực hiện và thuê nhân công tại địa phương

Giám sát công việc xây dựng: thôn, xã theo sự chỉ đạo của Ban chỉ huy PCLB tỉnh

Sau khi xây dựng công trình: bàn giao cho xã quản lý sử dụng và

Giám sát/bảo trì/sửa chữa: do thôn (với vai trò là người sở hữu công trình) theo sự chỉ đạo kỹ thuật và nguồn tài chính từ UBND tỉnh và Ban chỉ huy PCLB tỉnh

Theo Hướng dẫn kỹ thuật phác thảo, các mục cần thiết sẽ được ban hành chính thức và do MARD điều chỉnh để tiếp tục nhân rộng mô hình ra các địa phương khác trong cả nước. Các khó khăn và trở ngại là việc huy động vốn (phân bổ ngân sách) cho việc triển khai công việc. Huy động vốn và quy trình triển khai trong Hướng dẫn kỹ thuật do MARD và UBND tỉnh quy định.

Để thực hiện và nhân rộng công trình bảo vệ bờ sông quy mô nhỏ chi phí thấp và đảm bảo tính bền vững, cần phải lưu ý 3 yếu tố quan trọng cơ bản sau:

Năng lực kỹ thuật: để xây dựng và công việc sửa chữa phải đơn giản và kết cấu linh hoạt

Vật tư sẵn có: để mua vật tư như đá, tre, cỏ, v.v.

Giá cả hợp lý: chi phí ban đầu và chi phí bảo dưỡng thấp

Ngoài những ý trên, việc giám sát xây dựng hiệu quả cũng là một nhân tố rất quan trọng để đảm bảo công trình được xây dựng đúng theo thiết kế đã phê duyệt

7. Đầu ra của dự án

Các hoạt động và đầu ra của dự án đã được trình bày trong chương trước. Trong chương này, đầu ra sẽ được tóm tắt dựa trên Ma trận thiết kế dự án PDM

7-1 Cải thiện năng lực tổ chức về quản lý thiên tai cấp tỉnh, huyện xã

1) Tăng cường năng lực bằng các buổi hội thảo lớn

Đã có 07 hội thảo lớn được tổ chức trong khuôn khổ dự án cho khoảng 710 người. Chủ đề của hội thảo tập trung vào những hoạt động mà dự án đã triển khai như “Quản lý lũ lụt tổng hợp”, “Quản lý thiên tai cộng đồng”, “Quản lý xói lở bờ sông”. Đối tượng chính của các hội thảo chuyên đề này là đối tác của 3 tỉnh có dự án và cán bộ phụ trách liên qua đến công tác quản lý thiên tai ở Miền Trung Việt Nam.

Hơn 70% các câu trả lời bảng câu hỏi điều tra liên quan đến nội dung của các hội thảo chuyên đề này đánh giá là “Rất tốt” hoặc “Tốt”. Có thể nhận thấy rằng hội thảo được phía Việt Nam đánh giá cao.

Trong năm thứ nhất và thứ hai của dự án, hội thảo chuyên đề chủ yếu do các chuyên gia Nhật Bản thực hiện, đến năm thứ tư, các kỹ sư đã qua đào tạo (phần lớn là đối tác dự án) cùng tham gia thực hiện hội thảo. Sau dự án, các đối tác và cơ quan của họ sẽ tự tổ chức hội thảo và tọa đàm tương tự. Có thể nói rằng đã thiết lập được nền móng để mở rộng đầu ra của dự án cho tất cả các đối tác và các cơ quan phụ trách từ phía Việt Nam.

2) Nâng cao năng lực bằng các buổi tọa đàm nhỏ

Các buổi tọa đàm nhỏ về các chủ đề như: “Biến đổi khí hậu”, “Quản lý thiên tai cộng đồng”, “Kế hoạch quản lý lũ lụt”, “Động đất và sóng thần”, “Kế hoạch quản lý thiên tai cấp vùng”, “Quản lý hồ chứa” đã được tổ chức khi dự án triển khai. Đối tượng chính là các đối tác và cán bộ quản lý cấp vùng. Số lượng người tham dự từ 3 đến 20 người đối với các buổi tọa đàm ½ ngày đến 2 ngày.

100% các câu trả lời cho bảng câu hỏi điều tra của dự án rằng năng lực về thiên tai tổng quát là ‘nâng cao rõ rệt’ hoặc ‘Nâng cao’. Có thể nói rằng những buổi tọa đàm nhỏ như thế này mang lại nhiều kiến thức cho đối tác của dự án và cán bộ nhà nước.

3) Nâng cao năng lực về mô hình mô phỏng lũ và GI

Đã xây dựng được mô hình mô phỏng lũ và GIS, vài tài liệu hướng dẫn kỹ thuật. Trong dự án cũng đã có đợt tập huấn bổ sung chuyên giao kỹ thuật cho đối tác. Kết quả sau đợt tập huấn,

năng lực sử dụng các phần mềm đã được cải thiện với khả năng tạo mô hình mô phỏng, thực hiện các bước tính toán và xuất kết quả sang định dạng trên GIS.

4) Nâng cao năng lực qua đào tạo tại chỗ và đào tạo riêng

Ngoài những hoạt động đã nêu trên, dự án đã thực hiện nhiều đợt đào tạo như đào tạo kiến thức chung về thiên tai, kế hoạch quản lý thiên tai, quản lý thiên tai cộng đồng, bảo vệ bờ sông, biển đổi khí hậu và thủy văn, thiên tai bùn đất. Qua bảng câu hỏi điều tra cho thấy rằng 100% các câu trả lời là ‘cải thiện rõ rệt’ hoặc ‘đã cải thiện’. Do đó có thể nói rằng nâng cao năng lực qua đào tạo tại chỗ và đào tạo cho từng cá nhân đã có những bước thành công nhất định.

5) Nâng cao năng lực thông qua công tác chuẩn bị bản đồ hiểm họa

Bản đồ hiểm họa lũ lụt, xói lở bờ sông và thảm họa bùn đất đã được xây dựng cho 2 tỉnh TT Huế và Quảng Nam với sự tham gia của đối tác và chuyên gia. Trong hoạt động này, chuyên gia kỹ thuật về bản đồ hiểm họa cũng đã được thực hiện. Qua đó, năng lực của đối tác về thiết lập và sử dụng bản đồ cũng được nâng cao. Họ có thể tự chuẩn bị và xây dựng bản đồ này.

6) Nâng cao năng lực qua đào tạo tại Nhật Bản

Đã có 3 đợt đào tạo tại Nhật trong dự án. Đối tác cùng các cán bộ cấp vùng đã có cơ hội tham dự đợt tập huấn này. Các đợt tập huấn có nội dung gắn kết chặt chẽ với các hoạt động của dự án chủ yếu về quản lý thiên tai cộng đồng, bảo vệ bờ sông, quản lý lũ lụt tổng hợp, động đất và sóng thần v.v. Có thể thấy rằng việc kết hợp tập huấn lý thuyết ở Việt Nam với tham quan học tập tại Nhật đã phát huy hiệu quả.

7) Năng lực và ý thức nâng cao qua việc gắn mốc lũ

Khoảng 1,000 bản mốc lũ được gắn ở TT Huế và Quảng Nam dưới sự hướng dẫn của chuyên gia JICA. Thông qua hoạt động này, có thể thấy rằng đối tác và cơ quan chuyên trách rất coi trọng tầm quan trọng và kỹ thuật lưu trữ trận lũ trước. Sau khi dự án kết thúc, hoạt động này sẽ do phía Việt Nam tiếp tục thực hiện.

8) Nâng cao năng lực qua công tác chuẩn bị kế hoạch quản lý lũ lụt tổng hợp

Kế hoạch quản lý lũ lụt được xây dựng cho tỉnh TT Huế có sử dụng các biện pháp kỹ thuật như đánh giá tác động đã được thực hiện dưới sự phối hợp của các đối tác và các sở, ban, ngành liên quan. Kế hoạch này đã được UBND Tỉnh TT Huế phê duyệt. Ở Quảng Nam, các đề xuất thực hiện tốt hơn Kế hoạch quản lý rủi ro thiên tai của Tỉnh bằng cách sử dụng mô hình mô phỏng cũng đã được hoàn thành dưới sự phối kết hợp của đối tác và chuyên gia JICA.

Thông qua hoạt động này, các đối tác và các sở, ban, ngành liên quan cũng đã hiểu được tầm quan trọng của nền tảng kỹ thuật để xây dựng kế hoạch và do đó năng lực của đối tác trong lĩnh vực này cũng được nâng cao.

7-2 Nâng cao năng lực về quản lý thiên tai cộng đồng

1) Bồi dưỡng cho cán bộ hướng dẫn CBDRM

Trong dự án, đối tác được bồi dưỡng nâng cao kỹ năng làm cán bộ hướng dẫn CBDRM. Trong quá trình thực hiện dự án, tọa đàm tập huấn qua các bài giảng kết hợp thăm thực địa. Kết quả của đợt bồi dưỡng này, có 10 người đủ tiêu chuẩn kiến thức về quản lý thiên tai cộng đồng và 5 người có thể làm cán bộ hướng dẫn CBDRM.

2) Nâng cao năng lực về xây dựng kế hoạch quản lý thiên tai cấp cộng đồng

Đã xây dựng kế hoạch quản lý thiên tai cấp cộng đồng, qua đó năng lực quản lý thiên tai ở cấp xã cũng đã được nâng cao qua hoạt động này. Kế hoạch được xây dựng sẽ được sử dụng làm mô hình về quản lý thiên tai cấp cộng đồng ở Miền Trung Việt Nam.

3) Nâng cao năng lực thông qua việc chuẩn bị Sổ tay hướng dẫn CBDRM

Sổ tay hướng dẫn CBDRM đã được soạn thảo theo sát các hoạt động dự án với sự phối hợp của chuyên gia JICA và đối tác và được đánh giá rất cao về tính thực tiễn. Sổ tay này sẽ được Bộ NN và PTNT sử dụng làm tài liệu tham khảo hướng dẫn công tác.

Năng lực của đối tác cũng được nâng cao qua công tác chuẩn bị soạn thảo sổ tay và hy vọng góp phần vào việc nâng cao năng lực về CBDRM ở Việt Nam.

4) Giới thiệu quan điểm kỹ thuật về cảnh báo và di dời

Cột đo mực nước mưa ở các thôn thí điểm đã được lắp đặt, bằng cách này đã giới thiệu quan điểm kỹ thuật về cảnh báo và di dời đến dự án thí điểm. Tuy nhiên, trong năm thứ hai của dự án đã không có trận lụt nào lớn nên dữ liệu dùng để thiết lập tiêu chí sơ tán chưa được sử dụng. Sau dự án, hy vọng các đối tác và người dân sẽ tiếp tục quan sát mực nước sông và xem xét lại tiêu chí sơ tán.

7-3 Nâng cao năng lực về bảo vệ bờ sông

1) Nâng cao năng lực về bảo vệ bờ sông quy mô nhỏ chi phí thấp thông qua dự án thí điểm

Có 2 dự án thí điểm về công trình bảo vệ bờ sông quy mô nhỏ chi phí thấp. Sau 2 mùa mưa, có thể thấy phù sa đã bồi lắng ở chân mái bờ. Do đó có thể khẳng định rằng dự án thí điểm mang lại hiệu quả đáng kể trong công tác bảo vệ bờ sông.

Thông qua dự án thí điểm, năng lực của đối tác cũng được nâng cao rõ rệt. Họ có khả năng thực hiện các công trình với quy mô và tính chất tương tự sau này.

Dự án bảo vệ bờ sông tại TT Huế cũng đã được thực hiện bằng nguồn vốn ngân sách. Thêm vào đó, biện pháp tương tự cũng đã được thực hiện trong chương trình hỗ trợ phục hồi khẩn cấp ở một đoạn bờ sông sạt lở do JICA tài trợ.

2) Nâng cao năng lực thông qua xây dựng Sổ tay hướng dẫn kỹ thuật bảo vệ bờ sông

Hướng dẫn về biện pháp bảo vệ bờ sông quy mô nhỏ, chi phí thấp đã được xây dựng dựa vào hoạt động của dự án tại xã thí điểm. Hướng dẫn kỹ thuật sẽ sớm được phê duyệt và Bộ NN và PTNT sẽ dùng làm hướng dẫn kỹ thuật chính thức về công trình bảo vệ bờ sông. Sẽ có các đợt đào tạo về Hướng dẫn kỹ thuật này do Bộ NN và PTN và các kỹ sư thực hiện. Năng lực về công tác bảo vệ bờ sông, thông qua dự án này cũng được cải thiện rõ rệt.

7-4 Nâng cao năng lực khả năng hỗ trợ của Bộ NN và PTNT cho cấp chính quyền địa phương

1) Tổ chức 3 đợt tập huấn

Ba đợt tập huấn chuyên đề về ‘Bảo vệ bờ sông’, ‘Quản lý thiên tai cộng đồng’ và ‘Kế hoạch quản lý lũ lụt tổng hợp’ (bao gồm mô phỏng lũ) đã được tổ chức trong khuôn khổ dự án. Kết quả là có 2 hội thảo lớp và 4 tọa đàm chuyên đề đã được Bộ NN và PTNT tổ chức thành công.

8 Kiến nghị và đề xuất

8-1 Các khó khăn, trở ngại, các sáng kiến và bài học rút ra từ Dự án

Có một số tồn tại trong quá trình thực hiện dự án, tuy nhiên đã được giải quyết nhờ sự cố gắng của hai phía Việt Nam và Nhật Bản. Các trở ngại, tồn tại chính, các biện pháp giải quyết và bài học rút ra tóm tắt dưới đây:

1) Do khác biệt về phân bổ nhân lực ở mỗi tỉnh

Mặc dù các hoạt động chính đều được triển khai đồng thời ở TT Huế và Quảng Nam nhưng do nhân lực ở 2 tỉnh khác nhau nên việc triển khai các hoạt động cũng không giống nhau. Ở TT Huế, các đối tác rất quen thuộc với việc triển khai các dự án của các nhà tài trợ quốc tế và có đủ nhân lực để bố trí tham gia vào dự án, nhưng ở Quảng Nam thì không thể bố trí đủ nhân lực để tham gia dự án. Do đó việc triển khai các hoạt động chuyển giao công nghệ cũng đưa đến kết quả khác nhau.

Trong khi triển khai dự án, các chuyên gia JICA đã khảo sát và tìm hiểu về hệ thống kết cấu, sơ đồ tổ chức của các cơ quan liên quan, khả năng và mong muốn của phía Việt Nam và thực hiện chuyển giao công nghệ tùy theo tình hình thực tế của mỗi tỉnh.

Do đó, hiểu được sự khác biệt về nguồn nhân lực và chức năng nhiệm vụ của cơ quan đối tác ở mỗi tỉnh là rất cần thiết ở giai đoạn chuẩn bị dự án.

2) Đối tác cần hiểu các nguyên tắc của Dự án chuyển giao kỹ thuật của JICA

Trong dự án JICA kiểu này, điều quan trọng là chuyên gia JICA và đối tác phía Việt Nam thực hiện các hoạt động trên tinh thần hợp tác và làm việc cùng nhau. Thời gian đầu dự án triển khai gặp khó khăn do phía Việt Nam chưa am hiểu các nguyên tắc của dự án chuyển giao kỹ thuật này.

Các chuyên gia đã giải thích rất nhiều lần nguyên tắc này cho đối tác và cũng sắp xếp nhiều lần để tổ chức những hoạt động có sự hợp tác giữa 2 bên. Cuối cùng, phía Việt Nam cũng đã hiểu được cách thức làm việc và bắt tay tham gia dự án cùng các chuyên gia từ nửa cuối năm thứ hai của dự án.

Thường thường thì đa số các dự án ở Việt Nam do các nhà tài trợ nước ngoài hỗ trợ. Các đối tác không làm việc cùng với các kỹ sư do nhà tài trợ cử đến. Do đó, ở giai đoạn chuẩn bị của dự án, cần tiến hành phổ biến các quy tắc về dự án chuyển giao kỹ thuật của JICA.

3) Cần hiểu nhu cầu thực sự của đối tác và có chương trình phối hợp làm việc linh hoạt

Sau khi dự án khởi động, các mục và mong muốn từ phía Việt Nam đối với dự án chuyển giao kỹ thuật được xác định. Ví dụ như các kỹ thuật thực hành mô phỏng lũ, GIS, bảo vệ bờ sông đã được các đối tác đề xuất thực hiện. Dựa vào phát hiện này, các chuyên gia tùy nghi thay đổi lịch công tác, nội dung chuyển giao và thời gian chuyển giao kỹ thuật sao cho phù hợp với tình hình thực tế.

Ở giai đoạn chuẩn bị của dự án, cần nắm rõ nhu cầu và lắng nghe ý kiến đề xuất của đối tác. Do đó, cần thiết phải thay đổi chương trình của dự án cho phù hợp với nhu cầu của đối tác.

4) Cần thiết phải xác nhận việc phân bổ ngân sách ở giai đoạn chuẩn bị

Đến nửa năm thứ hai của dự án, có sự thay đổi về cơ cấu tổ chức ở Bộ NN và PTNT cũng như người phụ trách dự án này ở cấp Trung ương, việc này cũng làm cho việc phê duyệt dự án bị chậm trễ.

Với tình hình này, các chuyên gia JICA thỉnh cầu điều chỉnh cơ cấu và việc phê chuẩn dự án này lên Bộ NN và PTNT. Đồng thời, chuyên gia JICA vẫn tiếp tục thực thi dự án ở các tỉnh trong khi chờ đợi dự án được phê duyệt với sự hỗ trợ và hợp tác của văn phòng JICA Hà Nội.

Khoảng cuối năm thứ nhất và đầu năm thứ hai của dự án, việc phân bổ ngân sách đối ứng gặp khó khăn ở cấp Bộ, nhưng sau nửa năm thứ hai của dự án, Bộ NN và PTNT đã điều phối dự án suông sẻ và phân bổ đủ ngân sách.

Do đó, trong giai đoạn chuẩn bị của dự án, cần phải xác nhận khả năng chuẩn bị vốn đối ứng từ phía Việt Nam để giải quyết vấn đề về vốn đối ứng mà dự án này gặp phải. Vấn đề này cũng là vấn đề thường gặp nhất trong quá trình chuẩn bị dự án của phía Việt Nam.

5) Phối hợp giữa chuyên gia dài hạn và chuyên gia tư vấn

Dự án có sự tham gia của chuyên gia dài hạn công tác tại Tỉnh TT Huế. Sự phối hợp của hai phía chuyên gia là rất cần thiết đối với thành công của Dự án, cả chuyên gia dài hạn và chuyên gia tư vấn đều làm việc nhiệt tình, hết mình, và hết sức linh động không hề có thái độ quan liêu. Sự tách bạch về chức trách, nhiệm vụ này đã được quy định từ trước nhưng các chuyên gia vẫn phối, kết hợp linh hoạt mà không có sự miễn cưỡng nào.

Cả hai phía chuyên gia cùng hợp tác triển khai dự án và có thể nói là hiệu quả từ sự hợp lực này do sự phối hợp của cả hai bên.

Về căn bản, chuyên gia dài hạn chuyên về quản lý hồ chứa, tổ chức, quy định và đưa ra các điển hình ở Nhật Bản; chuyên gia tư vấn chịu trách nhiệm phân tích thực tiễn, thiết kế và tính toán. Nhưng cả hai bên chuyên gia đã cùng phối hợp chặt chẽ với nhau trong việc thực thi dự án. Có thể nói rằng sự hiệp trợ này do sự phối hợp của cả hai phía chuyên gia.

Để có được hiệu quả hiệp trợ này, cần có sự phân chia rõ ràng về trách nhiệm của hai phía chuyên gia nhưng đòi hỏi cũng phải phối hợp nhịp nhàng và linh hoạt trên tinh thần thoải mái.

8-2 Đề xuất nhằm đạt được siêu mục tiêu và mục tiêu chung

1) Đề xuất nhằm tăng thêm đầu ra cho dự án và nâng cao năng lực cho ba tỉnh dự án

Như mô tả trong báo cáo này, dự án đã đạt được thành tựu đáng kể và được phía Việt Nam đánh giá cao. Đặc biệt là các phần chuyển giao kỹ thuật thực hiện bởi các chuyên gia nhiều kinh nghiệm trong lĩnh vực liên quan và cách thức phối hợp giữa chuyên gia JICA và đối tác Việt Nam cũng được đánh giá cao.

Để mở rộng và tăng thêm kết quả đầu ra cho dự án ở 03 tỉnh, xin đề xuất một số vấn đề sau:

(1) Chuyên gia kỹ thuật về lĩnh vực quản lý hồ chứa

Trong dự án này, phần chuyển giao kỹ thuật về quản lý hồ chứa chưa được thực hiện đầy đủ. Ở Việt Nam, việc quản lý hồ chứa trong mùa mưa lũ chưa được thực hiện đúng đắn và cũng chưa được trang bị đầy đủ kiến thức và kinh nghiệm về quản lý hồ chứa.

Ở 03 tỉnh của dự án, hiện đang có rất nhiều hồ chứa đã được thi công và việc quản lý hồ chứa đang trở nên cấp bách hơn hết. Hơn nữa, cũng có một số ý kiến cho rằng đợt lũ 2009 cũng bị ảnh hưởng bởi việc xả lũ ở hồ chứa.

Do đó, công tác chuyển giao kỹ thuật về quản lý hồ chứa nhằm nâng cao năng lực cho phía đối tác trong lĩnh vực này ở miền Trung Việt Nam là điều hết sức cần thiết.

(2) Giới thiệu cách quản lý lũ khoa học và chuyên sâu hơn bằng cách quan trắc nước sông và nước mưa ở cộng đồng

Đánh giá tình hình sơ tán ở Việt Nam được thực hiện ở mỗi thôn/bản. Tuy nhiên, đa số đánh giá sơ tán dựa vào kinh nghiệm định tính và không có quan sát về lượng mưa hay mực nước nào được thực hiện. Để nâng cao năng lực về quản lý thiên tai ở cộng đồng, cần thiết phải giới thiệu quy trình khoa học và kỹ thuật. Trong dự án này, đã lắp đặt các cột đo mực nước sông ở các xã thí điểm của dự án. Tuy nhiên, sau năm thứ hai của dự án, không có đợt lũ lớn nào, do đó xây

dựng tiêu chí sử dụng cách quan sát này không được thực hiện.

Quan sát mực nước sông sẽ tiếp tục do đối tác và người dân thực hiện. Chúng tôi khuyến cáo xây dựng hệ thống quản lý lũ khoa học này bằng cách sử dụng số liệu quan sát từ cột đo nước.

(3) Chuyển giao công nghệ bảo vệ bờ sông cho tỉnh Quảng Ngãi

Trong dự án này, ở Quảng Ngãi chỉ triển khai hợp phần quản lý thiên tai cộng đồng. Tuy nhiên, phía đối tác Quảng Ngãi thường xuyên bày tỏ mong muốn được triển khai dự án với các hoạt động như hai tỉnh Quảng Nam và TT Huế đặc biệt là hợp phần bảo vệ bờ sông.

Năng lực quản lý thiên tai cộng đồng và mô phỏng lũ đã được nâng cao lên nhiều sau dự án do Ausaid hỗ trợ. Tuy nhiên về năng lực bảo vệ bờ sông vẫn chưa được cải thiện và vẫn ở tình trạng như 2 tỉnh còn lại trong dự án.

Do đó, kiến nghị cũng cần tiến hành chuyển giao kỹ thuật về bảo vệ bờ sông ở Tỉnh Quảng Ngãi.

(4) Công tác chuyển giao kỹ thuật bổ sung nhằm sử dụng triệt để mô phỏng lũ và GIS

Nhu cầu sử dụng phần mềm mô phỏng lũ và GIS ở TT Huế và Quảng Nam rất cao. Do đó công tác chuyển giao kỹ thuật ở 2 lĩnh vực này đã được tăng cường thêm. Kết quả sau khi có đợt chuyển giao kỹ thuật bổ sung, đối tác có thể chuẩn bị được mô hình mô phỏng, thực hiện tính toán và đưa kết quả mô phỏng lũ vào GIS.

Tuy nhiên, năng lực đối tác vẫn chưa đạt đến trình độ sử dụng thành thạo mô hình mô phỏng lũ và GIS khi sử dụng các trường hợp mô phỏng khác nhau.

Cần thiết sử dụng mô hình mô phỏng và GIS thành thạo để xây dựng các kế hoạch quản lý thiên tai và giải trình cho UBND tỉnh hiểu tình hình. Do đó, đề xuất thực hiện các đợt đào tạo sâu về cách sử dụng mô hình mô phỏng và GIS cho đối tác.

(5) Mở rộng mục tiêu của hợp phần Quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng

Các hoạt động quản lý thiên tai cộng đồng trong dự án này thực hiện hướng tới đối tượng cán bộ cấp tỉnh đến xã. Tuy bệnh viện và trường học là nơi quan trọng trong công tác quản lý thiên tai cộng đồng, nhưng chỉ có một vài hoạt động được triển khai tại trường học và bệnh viện nhưng quy mô nhỏ.

Đầu tiên, cần phải giới thiệu về ứng phó với lũ cho học sinh tiểu học để chúng có kiến thức cơ bản về sẵn sàng ứng phó với lũ. Đây là hành trang để trẻ mang theo mình khi lớn lên và trở thành hạt nhân của cộng đồng sau này. Kiến thức trẻ thu nhận được có thể chia sẻ với cha mẹ mình thông qua phương pháp gọi là T-C-P

Trường học được xem là một cộng đồng với ý nghĩa là học sinh và cán bộ nhà trường là những đối tượng dễ bị tổn thương. Giả sử khi có lũ quét xảy ra, giữa thời gian cảnh báo và thời gian xuất hiện lũ rất ngắn, trường học có kế hoạch để chính quyền có thể học tập theo. Trẻ em và giáo viên biết mình phải làm gì và do đó sẽ giảm rủi ro do lũ gây ra. Tương tự với tình huống khi khu vực trường học bị ngập lụt, trẻ cũng có thể dễ dàng biết cách xử lý, trong thời gian trẻ đang học tại trường.

Đối với bệnh viện, là cơ sở cũng cần được bảo vệ khi có lũ xảy ra. Đối tượng được bảo vệ trước nhất sẽ là bệnh nhân, cùng với nhân viên của bệnh viện. Trong trường hợp này, các đơn vị quản lý thiên tai phải xem xét kế hoạch ứng phó với thiên tai cho bệnh viện sử dụng CBDRM. Không giống như cộng đồng truyền thống, người bệnh nội trú tại bệnh viện với thời gian ngắn, được xem lại đối tượng dễ bị tổn thương với thiên tai. Tuy nhiên, nhân viên bệnh viện là người có thời gian làm việc và lưu trú lâu dài do đó sẽ là hạt nhân tại bệnh viện cần đưa vào kế hoạch ứng phó thiên tai của bệnh viện.

(6) Chuyển giao kỹ thuật về sóng thần

Gần đây có một số quan ngại về trận động đất ở vịnh Manila có khả năng tấn công bờ biển Việt Nam. Tuy nhiên, kiến thức và kinh nghiệm ứng phó sóng thần từ cấp trung ương đến địa phương vẫn còn thiếu. Dự án này đã giới thiệu một số bài thuyết trình về sóng thần nhưng thiết nghĩ vẫn chưa đủ. Do đó đề xuất cần thực hiện chuyển giao công nghệ và kiến thức về sóng thần để thiết lập biện pháp đúng đắn nhằm chống lại sóng thần trong tương lai.

2) Đề xuất nhằm mở rộng đầu ra và nâng cao năng lực về quản lý thiên tai ở Miền Trung và Việt Nam

Trong dự án này, đại diện từ các tỉnh thành trong cả nước đã tham dự hội thảo. Tuy nhiên rằng việc chuyển giao công nghệ vẫn chưa được triển khai đầy đủ, toàn diện ở các tỉnh miền Trung khác.

Tình hình ở các tỉnh miền Trung khác cũng tương tự như 3 tỉnh có dự án. Do đó cần sử dụng công nghệ, kiến thức tương tự để áp dụng cho các tỉnh miền Trung khác. Để đạt được mục tiêu chung của dự án (tăng cường năng lực thiên tai ở Miền Trung Việt Nam), cần phải mở rộng đầu

ra đến các tỉnh miền Trung khác do bộ NN và PTNT cũng như các đối tác dự án thực hiện.

Để mở rộng đầu ra của dự án, cần thực hiện chuyển giao các kỹ thuật mang tính thực tiễn cao không chỉ là kiến thức nền. Để thực hiện chuyển giao kỹ thuật dễ dàng, sự hỗ trợ của JICA là cần thiết trong một số lĩnh vực cụ thể, và do đó những vấn đề dưới đây cần được quan tâm đúng mức

(1) Cần phải thực hiện chuyển giao kỹ thuật mang tính thực tiễn

Như đã được nêu trong phần trước, phía Việt Nam đánh giá rất cao việc chuyển giao kỹ thuật mang tính thực tiễn và rất hữu ích. Do đó, cần tiến hành xem xét các vấn đề chuyển giao kỹ thuật như kỹ thuật bảo vệ bờ sông, mô phỏng lũ/ GIS, phương pháp thực hiện CBDRM thực tế, kế hoạch quản lý lũ lụt theo đánh giá ảnh hưởng v.v.

(2) Cần khuyến khích tìm hiểu chính sách chuyển giao kỹ thuật của JICA

Chuyển giao kỹ thuật của JICA tiến hành dưới sự hợp tác chặt chẽ giữa đối tác và chuyên gia JICA. Trong dự án này, đã có một số trở ngại ở giai đoạn đầu do không nắm rõ chính sách này của JICA. Chính sách này, do đó, cần được giải trình ở giai đoạn chuẩn bị dự án để đối tác có thể nắm rõ và phổ biến cho các địa phương khác ở Miền Trung Việt Nam

(3) Hợp tác với các nhà tài trợ khác

Trong dự án này, việc liên hệ công việc với các nhà tài trợ khác chưa được thực hiện hiệu quả bởi vì vị trí của dự án ở Miền Trung và không có văn phòng tại Hà Nội. Do đó cần phải tổ chức các buổi làm việc với các nhà tài trợ khác ở Hà Nội ngay từ khi bắt đầu dự án.

(4) Hiểu được tình hình và thực trạng của từng tỉnh trong dự án

Tình hình, thực trạng của các tỉnh miền Trung cũng tương tự với 3 tỉnh trong dự án, tuy không hoàn toàn giống nhau. Ví dụ, hiện trạng sông ngòi ở mỗi tỉnh khác nhau và năng lực đối tác cũng khác nhau. Do đó cần phải điều tra và hiểu thực trạng của mỗi tỉnh trong thời gian triển khai dự án.

(5) Sử dụng đối tác và cán bộ đã được chuyển giao công nghệ trọng dự án này

Trong dự án, chuyên gia tư vấn người Việt cho công tác quản lý thiên tai cộng đồng, bảo vệ bờ sông và mô phỏng lũ/GIS đã được nâng cao kiến thức. Do đó, cần sử dụng những cán bộ này để mở rộng đầu ra của dự án ra tỉnh khác dưới sự hướng dẫn của các chuyên gia do các nhà tài trợ cử đến.

Appendix 1

JCC (Joint Coordination Committee)


MM (Minutes of Meetings)

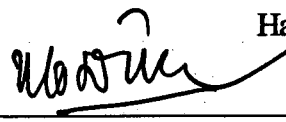
**MINUTES OF MEETINGS
ON
INCEPTION REPORT
FOR
THE PROJECT FOR BUILDING DISASTER RESILIENT SOCIETIES
IN CENTRAL REGION IN VIETNAM**

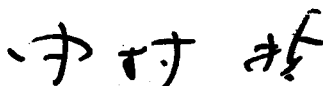
Following the signing of the Record of Discussions (hereinafter referred to as "R/D") for the "Project for Building Disaster Resilient Societies in Central Region in Vietnam" (hereinafter referred to as "the Project") on December 15, 2008, JICA dispatched to Vietnam an Advisory Team headed by Mr. Mikio ISHIWATARI, Senior Advisor, JICA and the Project Expert Team (hereinafter referred to as "the Team") headed by Dr. Satoshi NAKAMURA, Project Chief Advisor, from March 3rd 2008 to explain the Draft Inception Report (hereinafter referred to as "the Report") to the Vietnamese authorities.


As a result from discussions, the contents of the Report and to the issues mentioned in the attached document were agreed by representatives of related agencies at the meeting held on March 12, 2009.


Hanoi, March 12, 2009



Mr. Mikio Ishiwatari
Senior Advisor
JICA

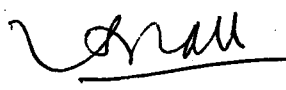

Mr. Nguyen Xuan Dieu
Acting Director General
Department of Dyke Management and Flood
Control, Ministry of Agriculture and Rural
Development


Dr. Satoshi Nakamura
Project Chief Advisor


Mr. Tran Kim Thanh
Deputy Director, Department of Agriculture
and Rural Development,
Thua Thien Hue Province


Mr. Tran Kim Long
Deputy Director General
International Cooperation Department,
Ministry of Agriculture and Rural
Development


Mr. Nguyen Van Tien
Deputy Director, Department of Agriculture
and Rural Development,
Quang Nam Province


Mr. Ngo Huan
Deputy Director, Department of Agriculture
and Rural Development,
Quang Ngai Province

ATTACHMENT

Participants have (attached on ANNEX I) agreed on the following:

1. Project Inception Report

The Project Steering Committee Members of the Project, in principle, agreed on the contents of the Project Inception Report as explained by the Team. The Project will be implemented according to the Project Design Matrix (PDM) and Plan of Operations (PO) as attached in ANNEX II.

2. Project Implementation Arrangements

- (1) The Project counterparts were confirmed as listed in ANNEX III. The responsibilities of each position are as noted in the R/D signed on December 15, 2008 (ANNEX IV). The Project Team will be assigned full time during times when the Japanese experts of each component are in Vietnam and also carry on works during other times when the Project requires.
- (2) Meetings will be held at least once a year by the Joint Coordinating Committee (JCC) and at least once every 6 months by the Provincial Steering Committee (PSC) with the committee members as agreed in R/D signed on December 15, 2008. Aside from the timing mentioned above, meetings can be called upon by either side whenever necessity arises. The first JCC and PSC will be held in June 2009.
- (3) MARD and the relevant DARD offices will promptly provide the necessary facilities and other arrangements, including working space for the Team, so that they will be able to immediately commence their work for the Project.
- (4) MARD and other relevant Vietnamese authorities will ensure that the documents to dispatch Vietnamese trainees (A2/A3 forms), dispatch Japanese experts (A1 form) and receive equipments for the Project (A4 form) will be promptly processed so that the Project implementation schedule will not be delayed.
- (5) MARD and other relevant Vietnamese authorities will arrange to ensure that topographic maps and data such as on rainfall and river flow will be promptly provided to the Project so that the Project implementation schedule will not be delayed. A list with the details of the required data will be provided to the Vietnamese side by June 2009.
- (6) Both sides will continue to work and share necessary information to process the documentation required in calculating the budget provisions needed from the Vietnamese side to implement the Project.

3. Project Kick-Off Workshops

DM

Handwritten signatures and initials, including "S" and "DM".

The Vietnamese authorities agreed to co-host and work together with the Team to organize the Project Kick-Off Workshops planned in June 2009 in Hanoi and Danang. The participants to these workshops will not only be the Project counterparts, but also other relevant authorities, donors, NGOs, research institutions and universities.

4. Donor coordination

MARD and other relevant Vietnamese authorities will assist the Project in sharing information and coordinating with other disaster management projects of other donors to prevent inefficient overlaps of activities of these projects.

5. Coordination with Japanese Grant Project in Quang Ngai Province

The Project plans to coordinate its activities with the "Project for Disaster Mitigation Through Rehabilitation and Upgrading of Small-scale Reservoirs in Quang Ngai Province", which is currently conducting its Preliminary Study. The concerned parties on both sides will further discuss on the coordination of the 2 projects.

END

- ANNEX I List of Participants to the Project Steering Committee
- ANNEX II Project Design Matrix (PDM) and Plan of Operations (PO)
- ANNEX III List of Project Counterparts
- ANNEX IV Record of Discussions (R/D) signed on December 15, 2008

Handwritten notes:
to JWW
have discussed with JWW

ANNEX I ATTENDANTS LIST

Vietnamese Side

Ministry of Agriculture and Rural Development (MARD)

Mr. Tran Kim Long, Deputy Director General, ICD, MARD

Mr. Nguyen Anh Minh, Director Bilateral Cooperation Division, ICD, MARD

Mr. Nguyen Xuan Dieu, Acting Director General, DDMFC, MARD

Mr. Phan Van Truong, Deputy Director of Disaster Management Center, DDMFC, MARD

Mr. Shigeo Karimata, JICA Expert, MARD

Department of Agriculture and Rural Development (DARD)

Mr. Tran Kim Thanh, Deputy Director, DARD, Thua Thien Hue Province

Mr. Nguyen Van Tien, Deputy Director, DARD, Quang Nam Province

**Mr. Nguyen Minh Tuan, Manager of Sub-Department of Water Resources, DARD,
Quang Nam province**

Mr. Ngo Huan, Deputy Director, DARD, Quang Ngai Province

**Mr. Phan Van On, Director, Center for Management and Mitigation of Natural Disaster,
DARD, Quang Ngai Province**

Mr. Tran Van The, Vice Manager of People Committee Office of Quang Ngai province

Japanese Side

JICA Advisory Team

Mr. Mikio ISHIWATARI / Senior Advisor

Mr. Shohei MATSUURA / Associate Expert

JICA Project Expert Team

Dr. Satoshi NAKAMURA / Project Chief Advisor

Mr. Takayuki NOBE / River Structure

JICA Vietnam Office

Mr. Katsuhiko ANDO / Senior Project Formulation Advisor

PROJECT COUNTERPART LIST

Project Directors

- Mr. Nguyen Ngoc Quang, Vice Chairman, People's Committee of Quang Nam Province
- Mr. Nguyen Van Cao, Vice Chairman, People's Committee of Thua Thien Hue Province
- Mr. Truong Ngoc Nhi, Vice Chairman, People's Committee of Quang Ngai Province

Project Managers

- Mr. Nguyen Van Tien, Deputy Director of the Department of Agriculture and Rural Development of Quang Nam Province
- Mr. Tran Kim Thanh, Deputy Director of the Department of Agriculture and Rural Development of Thua Thien Hue Province
- Mr. Ngo Huan, Deputy Director of the Department of Agriculture and Rural Development of Quang Ngai Province

Project Team

Quang Nam Province

- Nguyen Minh Tuan, Head of the Flood and Storm Control and Irrigation Division (Coordinator)
- Mr. Huynh Tan Tuan, Water Resource Engineer, Expert of Water Resources Sub-Department of Quang Nam Province (Hydrology)
- Mr. Nguyen Thanh Phat (Structure)
- Mr. Cu Van Tuan (Community Support)
- Mr. Le Van Thu, Water Resource Engineer (Training and Institution)

Thua Thien Hue Province

- Phan Thanh Hung, Manager, Sub-Department of Water Resources and Flood and Storm Control (Coordinator)
- Mr. Dang Van Hoa, Head, Division of Flood and Storm Control (Disaster Management)
- Ms. Le Dien Minh, Officer, Sub-Department of Irrigation and Flood and Storm Control (Hydrology)
- Mr. Le Van Binh, Manager, Division of Structure Management (Structure)
- Mr. Nguyen Xuan Duyen, Vice Manager, Division of Planning (Training and Institution)

Quang Ngai Province

- Phan Van On, Director, Quang Ngai Centre for Management and Mitigation of Natural Disasters (Coordinator)
- Ms. Dang Thi Thao, Eng. of Agricultural Extension & Rural Development, Center for Management & Mitigation of Natural Disasters in Quang Ngai
- Mr. Bui Duc Thai, Flood Simulation Expert, Centre for Management and Mitigation of Natural Disasters

*MARD will provide the counterpart names to the Project when they are determined.

Project Design Matrix (PDM)

Project title: the Project for Building Disaster Resilient Societies in Central Region in Vietnam

Implementing agencies: Provincial People's Committees of Thua Thien Hue, Quang Nam, and Quang Ngai

Coordinating agency: Ministry of Agriculture and Rural Development **Target area:** Thua Thien Hue, Quang Nam, and Quang Ngai Provinces

Cooperation period: 3 years from the Japanese fiscal year 2008

Version 1.0

Date: December 2008

Narrative Summary	Verifiable Indicators	Means of Verification	Important Assumptions
<p>Super Goal</p> <p>Measures against water-related disasters and adaptation to the increasing risk caused by the climate change are strengthened.</p>	<ol style="list-style-type: none"> 1. Existence of flood hazard maps, taking the effects of climate change into consideration, in all provinces 2. Existence of provincial DMPs for water-related disasters in all provinces 3. Existence of specialized DMDs in the governments of all provinces 4. Existence of activities led by provincial governments for promotion of CCDM in all provinces 	<ol style="list-style-type: none"> 1. Survey of the availability and contents of flood hazard maps in all provinces 2. Survey of the availability and contents of provincial disaster management plans for water-related disasters in all provinces 3. Verification of the organization of provincial governments of all provinces 4. Survey of provincial government activities for promotion of CCDM in all provinces 	
<p>Overall Goal</p> <p>Measures against water-related disasters adapted to the exacerbating effects by the global climate change are strengthened in Central Vietnam.</p>	<ol style="list-style-type: none"> 1. Existence of flood hazard maps, taking the effects of climate change into consideration, in central provinces 2. Existence of provincial DMPs for water-related disasters in central provinces 3. Existence of specialized DMDs in the governments of central provinces 4. Existence of activities led by provincial governments for promotion of CCDM in central provinces 	<ol style="list-style-type: none"> 1. Survey of the availability and contents of flood hazard maps in central provinces 2. Survey of the availability and contents of provincial disaster management plans for water-related disasters in central provinces 3. Verification of the organization of provincial governments of central provinces 4. Survey of provincial government activities for promotion of CCDM in central provinces 	<ol style="list-style-type: none"> 1. MARD and international development partners continue to provide assistance to all provinces for strengthening their disaster management capacities. 2. The effects of climate change on each region of Vietnam are analyzed.

<p>Project Purpose Community-centered disaster management (CCDM) systems are strengthened in the project area</p>	<p>1. Level of awareness and knowledge of the residents in pilot sites (hamlets) about disaster risks, measures to be taken before and after disasters, location of evacuation shelters, and evacuation routes (target value: 70% of residents have sufficient knowledge)</p> <p>2. Level of disaster management capacities of target provincial, district and commune governments (target value will be determined at the time of a baseline survey)</p> <p>3. Level of central government's capacities of the disaster management support for local governments (target value will be determined at the time of a baseline survey)</p>	<p>1. Field survey in pilot sites</p> <p>2. Comparison of the results of the capacity assessment of target provincial, district and commune governments at the beginning and the end of the Project</p> <p>3. Comparison of the results of capacity assessment of the central government at the beginning and the end of the Project</p>	<p>1. MARD and international development partners continue to provide assistance to the central provinces for strengthening their disaster management capacities.</p>
--	--	--	---

<p>Output 1 Organizational capacities of disaster management at provincial, district, and commune levels are developed.</p>	<p>1-1. Existence of specialized DMDs in Quang Nam and Thua Thien Hue Provinces</p> <p>1-2. Number of DMPs and integrated flood management plans (target value: 1 DMP for each target province, district and commune, and 1 integrated flood management plan for each target province)</p> <p>1-3. Number of hazard maps in the project target area (target value: 2 flood hazard maps, 2 river bank erosion maps, and 4 sediment disaster maps)</p> <p>1-4. Level of achievement of the delivery of flood information to every resident in pilot site (target value will be determined at the time of a baseline survey)</p>	<p>1-1. Organizational charts of provincial governments</p> <p>1-2. Survey of availability of DMPs and integrated flood management plans</p> <p>1-3. Survey of availability of hazard maps</p> <p>1-4. Comparison of the results of interview surveys to the residents of pilot sites at the beginning and the end of the Project</p>	<p>1. There is no substantial turn over and/or redistribution of counterpart personnel</p> <p>2. The political significance of disaster management in central region does not decline.</p> <p>3. Projects supported by other development partners will be implemented without delay.</p>
<p>Output 2 A manual for promoting CCDM is developed.</p>	<p>2-1. Existence of the manual for promoting CCDM</p>	<p>2-1. Verification of the availability of the manuals</p>	
<p>Output 3 Appropriate technologies of low-cost small-scale structural measures against river bank erosion are developed.</p>	<p>3-1. Existence of the standard designs and construction manuals for the low-cost small-scale river structure</p>	<p>3-1. Verification of the availability of the standard designs and construction manuals</p>	

<p>Output 4 MARD's supporting capacities in disaster management to local governments are developed.</p>	<p>4-1. Existence of draft new technical guidelines for river structures integrating low-cost small-scale structural measures for bank erosion 4-2. Number of disaster management training courses for local government officials (target value: 3 courses are newly established)</p>	<p>4-1. Verification of the contents of the draft new technical guidelines for river structures 4-2. Verification of the availability of the new training courses for local government officials</p>	
--	---	--	--

<p>Activities</p> <p>1-1. To formulate/update and monitor the action plans of provinces according to the national strategy for natural disaster prevention, response and mitigation to 2020</p> <p>1-2. To consolidate DMDs within Departments of Agriculture and Rural Development and make them effectively function</p> <p>1-3. To strengthen the capacities of provincial committees of flood and storm control (CFSC) and district and commune CFSC of pilot sites</p> <p>1-4. To produce hazard maps on sediment disasters, floods, and bank erosion</p> <p>1-5. To formulate integrated flood management plans considering climate change effects</p> <p>1-6. To improve early warning and evacuation systems</p>	<p>Inputs of Japanese side:</p> <p>1. Dispatch of experts</p> <p>Fields of expertise to be covered by Japanese experts</p> <p>(1) Chief advisor</p> <p>(2) Disaster management administration</p> <p>(3) CCDM</p> <p>(4) DMP</p> <p>(5) Planning for water-related disaster management</p> <p>(6) Planning for sediment disaster management</p> <p>(7) Hydrology</p> <p>(8) River improvement works</p> <p>(9) Early warning and evacuation system</p> <p>(10) Institutional development and training</p> <p>(11) Urban planning</p> <p>2. Training in Japan: 3-4 counterparts/year</p> <p>3. Provision of equipment:</p> <p>(1) Equipment related to early warning and evacuation</p> <p>(2) Equipment related to training</p> <p>(3) Office equipment</p> <p>(4) Other equipment mutually agreed upon as</p>	<p>Inputs of Vietnamese side:</p> <p>1. Assignment of counterpart personnel and administrative personnel</p> <p>2. Permanent office spaces in Hue and Tam Ky, and a provisional office space in Hanoi, with furniture, facilities of communication and public utilities, and meeting rooms</p> <p>3. Space for the construction of small scale infrastructure</p> <p>4. Machinery, equipment, instruments, vehicles, tools, and spare parts</p> <p>5. Running expenses</p>	<p>1. The functions of central and local governments are not paralyzed by the occurrence of natural disasters of enormous scale.</p> <p>2. The fiscal state of the Provincial People's Committees of project target area does not fall into crisis.</p>
---	---	---	---

<p>2-1. To select target communes and pilot sites (hamlets)</p> <p>2-2. To evaluate existing coping mechanisms</p> <p>2-3. To formulate plans of CCDM activities in pilot sites utilizing expertise of local universities and NGOs</p> <p>2-4. To conduct activities of CCDM in collaboration with local universities and NGOs</p> <p>2-5. To produce a manual for promoting CCDM, reflecting lessons and practices of pilot activities</p> <p>2-6. To formulate CCDM promotion programs</p>			
--	--	--	--

<p>3-1. To survey the conditions of candidate sites</p> <p>3-2. To select two construction sites</p> <p>3-3. To determine suitable low-cost small-scale works for each construction site, and implement the works</p> <p>3-4. To evaluate the works and make necessary modifications</p> <p>3-5. To produce standard designs and construction manuals of low-cost small-scale structural measures</p>			<p>Pre-conditions</p> <p>1. The Project receives cooperation of the collaborating organizations of the Project, and district and commune people's committees of pilot sites.</p>
<p>4-1. To improve institutional functions of disaster management of MARD</p> <p>4-2. To review technical guidelines of countermeasures and submit them for approval</p> <p>4-3. To plan training programs for local government officials in charge of disaster management, and produce training materials</p> <p>4-4. To conduct training courses of disaster management for local government officials in charge</p>			

Plan of Operation (PO)

Activities	Year 1				Year 2				Year 3			
	I	II	III	IV	I	II	III	IV	I	II	III	IV
	1-1. To formulate/update and monitor the action plans of provinces according to the national strategy for natural disaster prevention, response and mitigation to 2020	—			—				—			
1-2. To consolidate disaster management divisions within Departments of Agriculture and Rural Development and make them effectively function	—	—	—			—				—		—
1-3. To strengthen the capacities of provincial committees of flood and storm control (CFSC) and district and commune CFSC of pilot sites	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—
1-4. To produce hazard maps on sediment disasters, floods, and bank erosion		—		—	—	—						
1-5. To formulate integrated flood management plans considering climate change effects		—				—				—		
1-6. To improve early warning and evacuation systems						—				—		
2-1. To select target communes and pilot sites (hamlets)	—	—										
2-2. To evaluate existing coping mechanisms	—	—										
2-3. To formulate plans of CCDM activities in pilot sites utilizing expertise of local universities and NGOs						—						
2-4. To conduct activities of CCDM in collaboration with local universities and NGOs					—	—			—	—		

MINUTES OF MEETINGS
ON
THE MEETING
OF
JOINT COORDINATION COMMITTEE
FOR
THE PROJECT FOR BUILDING DISASTER RESILIENT SOCIETIES IN
CENTRAL REGION IN VIETNAM

Following the signing of the Record of Discussions (hereinafter referred to as "R/D") on December 15, 2008 and Minute of Meetings (hereinafter referred to as "M/M") on March 12, 2009 for the "The Project for Building Disaster Resilient Societies In Central Region in Vietnam" (hereinafter referred to as "the Project"), JICA Expert team started activities from March 2009 and fruitful results have been achieved so far.

However, despite of the agreement that the Joint Coordination Committee (JCC) will be held at least once a year, as noted in the M/M mentioned above, reorganization of MARD and changes in the appointed Vietnamese C/P personnel has drastically delayed the project approval processing on the Vietnamese side. As a result, the first JCC had been postponed until today.

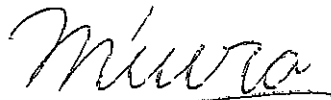
Given the situation above, the members of JCC held discussions and agreed on the matters referred to in the document attached hereto.

Hanoi, August 26, 2010

Mr. Shimizu Akira
Senior Representative
Japan International Cooperation Agency
Vietnam Office



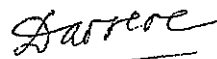
Mr. Miura Hirohisa
Chief Advisor
JICA Expert Team



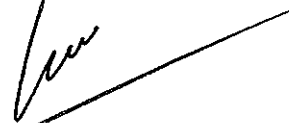
Dr. Nakamura Satoshi
Chief Advisor
JICA Expert Team



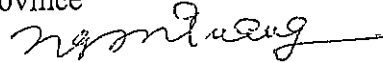
Dr. Dao Xuan Hoc
Vice Minister
Ministry of Agriculture and Rural
Development - MARD



Mr. Le Truong Luu
Vice Chairman
People's Committee of Thua Thien Hue
Province



Mr. Nguyen Ngoc Quang
Vice Chairman
People's Committee of Quang Nam
Province



Mr. Truong Ngoc Nhi
Vice Chairman
People's Committee of Quang Ngai
Province



I. On the contents of the Project

1. The JCC members confirmed the achievements so far and the activities of the second year as explained by the Vietnamese side.

2. The JCC members confirmed and agreed on the revised Project Design Matrix and Plan of Operation (hereinafter referred to as “the PDM”) (Annex I). Modifications to the PDM (since the M/M signed on March 12, 2009) and newly set target indicators are as below:

(a) Level of disaster management capacities of target provincial, district and commune governments is set as “100% of staffs responsible for natural disaster management in target provincial, district and commune attend the workshop / seminar held by the Project”. (Project purpose 2 indicator)

(b) Target indicator of the level of central government’s capacities of the disaster management support for local governments is set as “disaster management training courses for local government officials shall be held annually by central government’s staffs”. (Project purpose 3 indicator)

(c) The number of the hazard maps for sediment disaster shall be reduced from 4 to 2 because 2 of the 4 pilot sites have less possibility of sediment disasters. (Output 1-3)

(d) Level of the achievement of the delivery of flood information in pilot site is set as “100%”. (Output 1-4)

(e) “Guideline for Riverbank Erosion Management” shall be formulated instead of the “Standard design and construction manual for the low cost small scale river structure and draft new technical guidelines” to avoid duplications of existing standards and manuals. (Output 3-1 and 4-1)

II. Support for Counter part’s budget and ownership of Vietnamese side

1. The JCC members agreed that the Japanese side will provide support for the counterpart budget proposed on Annex II, if the Vietnamese side is able to make necessary budget provision to allocate adequate amount for the counterpart budget in

2011 and 2012. This budget provision by the Vietnamese side is important to insure the sustainability of the project activities even after the conclusion of the Project.

2. The JCC members reconfirmed and agreed on the ownership of the Project by the Vietnamese side. Therefore, the project activities, in principle, shall be executed by the Vietnamese counterparts. JICA project team will provide the required technical transfer and other technical support.

3. The JCC members confirmed and agreed to allocate counterpart personnel to implement the project activities to achieve the project output as listed in Annex III.

III Other issues

1. The JCC members confirmed and agreed that the development of Integrated Flood Management Plan in Quang Nam Province will be delayed and will be conducted in the third year of the Project due to the delays in flood simulation development by the World Bank project.

2. JCC members agreed that delays in other project activities will be recovered by the mid-term review of the project that is planned to be conducted in January 2011.

3. The Vietnamese side requested JICA to support Disaster Management Center at the central level with equipment, and human resource training in order to better the disaster management activities.

4. JCC members agreed that until the specialized Disaster Management Divisions (DMDs) are established, "Sub-Department of Water Resources and Flood and Storm Control of Quang Nam Province" and "Sub-Department of Water Resources and Flood and Storm Control of Thua Thien Hue Province" shall be the target organizations for capacity development of the Project.

Appendix 2

Collected Material List

Appendix 2 Collected Material List

No.	Name of the Material	Organization	Form						Language
			Book	Pamphlet	Paper	Map	etc.	Electrical	
4	Enhancing community resilience and livelihood security to cope with natural disasters in central Vietnam	Hue university Kyoto University			X				E, J
5	Centre for management and mitigation of natural disaster (CMMNFD)	AusAID		X					V,E
6	Child – led disaster risk reduction : a practical guide	Save the Children	X						E
7	United Nations – JICA, List of documents	–			X				E
8	Evaluation workshop on : “Enhancing community resilience and livelihood security to cope with natural disasters in central Vietnam”	Hue university Kyoto University	X						E
9	Participatory construction of traditional community house in mountainous village of central Vietnam	Hue university Kyoto University	X						V,E
10	Participatory rural development for sustainable livelihoods in central Vietnam	Sansai Gakurin			X				E
11	Working together to reduce disaster risks in Vietnam National progress report on the implementation of the Hyogo Framework for action in 2008	United Nations							E
12	Safety Kit for Fisherman	Quang Ngai	X				X		V
14	Kick off workshop, 09/07/2009	JICA Expert Team			X				E
15	Climate Change Adaptation Survey (Quang Nam)	East meets West	X					X	E
16	CBDRM Workshop Document	JANI					X	X	E
17	World Bank Disaster Management Plan Workshop	World Bank					X	X	E
18	IDRM Document	World Bank					X	X	E
19	Tsunami Hazard, Risk and Preparedness for Vietnam	IGP					X	X	E
20	National Strategy Progress Report	World Bank					X	X	E
21	Action Plan Framework for Adaptation and Mitigation of Climate Change of the Agriculture and Rural Development Sector Period 2008–2020	MARD					X	X	E
22	Provincial Disaster Management Plan (Quang Nam)	Qnm PPC			X				V
23	Provincial Disaster Management Plan (T.T.Hue)	TT Hue PPC			X				V
24	Handbook on storm & flood control and disaster mitigation	Central steering committee on storm&flood control	X						V
25	Newsletter on natural disaster mitigation	Central committee for flood&storm control standing office		x					E
26	Early warning for typhoon for fishing people at sea, (training material for TOT)	UNDP		x					V
27	CBDRM guiding material	ADPC		x					V
29	Guidance on disaster prevention for primary school pupil	Vietnam Red – Cross Association		x					V
30	Guiding material for execution of program on disaster prevention for primary school pupil	Department of Education & Training of Quang Ngai	x						V
31	Indigenous knowledge for Disaster Risk Reduction	UN/ISDR Asia Pacific		x					E
32	Reducing urban risk in Asia and Inventory of initiatives Status Report	Kyoto University		x					E

33	Indigenous knowledge for Disaster Risk Reduction Policy Note	Kyoto University		x						E
35	COMMUNITY AWARENESS STRENGTHENING AND COMMUNITY BASED DISASTER RISK MANAGEMENT (CBDRM)" ACTION PLAN	MARD					x	x		E
36	Flood Modeling and Early Warning Capacity Development	Pacific Disaster Center					x	x		E
37	Climate Change Adaptation Survey (Quang Nam)	East meets West	x					x		E
38	Integrated Disaster Risk Management Planning Manual	TANDRM Project	x					x		E
39	Flood Modeling and Early Warning Capacity Development, Stakeholder Workshop	Pacific Disaster Center			x					E
40	Pacific Disaster Center	Pacific Disaster Center		x						E
42	Decision, Project Community awareness raising and CBDRM	MARD						x		E
43	Natural Disaster Risk Management Project, CBDRM Instruction Sheet	MARD	x							V
44	Papar of World Bank Workshop on May 22, Hanoi	MARD			x					E
45	Material : Workshop at Vung Tay, April 19, 2010,	MARD			x					V
46	Material : Workshop at Vung Tay, May 13, 2010	MARD			x					V
47	Reacing the Unreachable (届けよう！移動式防災教室)	Sheed		x						J
48	Material of Three Project Meeting in Danang (Sep.17, 2010)	-			x					
52	Kick Off Project Ceremony " Integrated approaches to the vulnerable to cope with natural disasters in central Vietnam"	Kyoto University			x					
53	The JICA study on Integrated Development Strategy for Danang City and its Neighboring Area	JICA		x						
54										

Language E: English, J: Japanese, V: vietnamese

Appendix 3

Questionnaire of the Effect of the Project

Bảng điều tra về hiệu quả của dự án

Đoàn chuyên gia JICA hy vọng được nhận ý kiến đóng góp thẳng thắn của quý vị liệu Dự án này có nâng cao năng lực và bổ sung kiến thức về lĩnh vực thiên tai hay không

Họ tên và chức vụ: _____

Đơn vị công tác: _____

Tỉnh : _____

Xã, huyện: _____

Ngày trả lời bảng câu hỏi: _____

1. Dự án có giúp nâng cao/cải thiện được năng lực kỹ thuật không?

1) Kiến thức/năng lực về công trình bảo vệ bờ sông

- a) Cải thiện rõ rệt b) Có cải thiện c) Cải thiện đôi chút
d) Không thay đổi gì e) Tệ hơn trước f) Không rõ

2) Kiến thức/năng lực về Quản lý thiên tai cộng đồng

- a) Cải thiện rõ rệt b) Có cải thiện c) Cải thiện đôi chút
d) Không thay đổi gì e) Tệ hơn trước f) Không rõ

3) Kiến thức/năng lực về Mô phỏng lũ

- a) Cải thiện rõ rệt b) Có cải thiện c) Cải thiện đôi chút
d) Không thay đổi gì e) Tệ hơn trước f) Không rõ

4) Kiến thức/năng lực về lập kế hoạch quản lý thiên tai

- a) Cải thiện rõ rệt b) Có cải thiện c) Cải thiện đôi chút
d) Không thay đổi gì e) Tệ hơn trước f) Không rõ

5) Kiến thức chung về thiên tai

- a) Cải thiện rõ rệt b) Có cải thiện c) Cải thiện đôi chút
d) Không thay đổi gì e) Tệ hơn trước f) Không rõ

6) Kiến thức/năng lực về bản đồ hiểm họa

- a) Cải thiện rõ rệt b) Có cải thiện c) Cải thiện đôi chút
d) Không thay đổi gì e) Tệ hơn trước f) Không rõ

2. Dự án có giúp nâng cao năng lực thể chế và các cải thiện các biện pháp công trình không?

1) Năng lực cảnh báo

- a) Cải thiện rõ rệt b) Có cải thiện c) Cải thiện đôi chút
d) Không thay đổi gì e) Tệ hơn trước f) Không rõ

2) Sơ tán dân

- a) Cải thiện rõ rệt b) Có cải thiện c) Cải thiện đôi chút
d) Không thay đổi gì e) Tệ hơn trước f) Không rõ

3) Nhận thức cộng đồng

- a) Cải thiện rõ rệt b) Có cải thiện c) Cải thiện đôi chút
d) Không thay đổi gì e) Tệ hơn trước f) Không rõ

4) Năng lực tổ chức thể chế

- a) Cải thiện rõ rệt b) Có cải thiện c) Cải thiện đôi chút
d) Không thay đổi gì e) Tệ hơn trước f) Không rõ

5) Năng lực lập kế hoạch ứng phó thiên tai

- a) Cải thiện rõ rệt b) Có cải thiện c) Cải thiện đôi chút
d) Không thay đổi gì e) Tệ hơn trước f) Không rõ

5) Các biện pháp công trình (xây dựng nhà sơ tán, công trình bảo vệ bờ)

- a) Cải thiện rõ rệt b) Có cải thiện c) Cải thiện đôi chút
d) Không thay đổi gì e) Tệ hơn trước f) Không rõ

3. Ý kiến đề xuất của quý vị. Xin vui lòng chia sẻ ý kiến, đề xuất của quý vị ở đây:

Appendix 4

News Letter (No.1 - No.6)

2. Phát triển năng lực của cán bộ và tổ chức

Nâng cao năng lực của người dân và tổ chức từ cấp quốc gia tới cấp cơ sở. Một chuyên gia thường trú tại Huế sẽ thực hiện việc chuyên giao kỹ thuật thông qua công việc thường nhật. Thêm nữa, các chuyên gia JICA sẽ chuyên giao kỹ thuật thông qua các hoạt động và hội thảo, bài giảng, tập huấn. Trong phần này sẽ tổ chức 3 loại chương trình đào tạo sau:

- 1) Tổ chức các khóa đào tạo tại Hà Nội và Đà Nẵng dành cho cán bộ tỉnh
Tổ chức 3 khóa đào tạo (ví dụ: Bảo vệ bờ sông, Quản lý thiên tai tại cộng đồng, Bản đồ cảnh báo nguy hiểm). Trong năm nay, chuẩn bị tài liệu đào tạo và đào tạo giảng viên
- 2) Các khóa đào tạo tại Huế và Quảng Nam dành cho những cán bộ có liên quan từ cấp tỉnh tới cấp cơ sở
Tổ chức nghiên cứu kiến thức và kỹ thuật cơ bản (rộng và đa dạng) liên quan tới thiên tai. Trong năm nay, chuẩn bị tài liệu đào tạo và đào tạo tập huấn viên cơ sở (TOT)
- 3) Tổ chức các hội thảo chuyên đề liên quan tới quản lý thiên tai.

Các chuyên gia không thường trú của JICA sẽ tổ chức các khóa đào tạo và các buổi hội thảo chuyên đề liên quan tới thiên tai. Ví dụ như các chủ đề "vận hành đập và lũ lụt", "thiên tai và tuyên truyền".



Hội thảo tại Hà Nội, tháng 7, 2009



Cán bộ đi tập huấn tại Nhật, tháng 11, 2009

3. Kế hoạch quản lý lũ phối hợp

Quản lý lũ phối hợp nhằm mục tiêu giảm thiểu họa do lũ gây ra thông qua việc kết hợp các giải pháp "cứng" và "mềm". Các giải pháp cứng bao gồm xây dựng đập, đê, kè, v.v. Các giải pháp mềm bao gồm việc cảnh báo, kế hoạch sử dụng đất, bảo vệ rừng và khai niệm "sống chung với lũ". Dự án sẽ bao gồm việc thực hiện Kế hoạch quản lý lũ trên lưu vực sông (sông Hương và Thu Bồn).

Việc thu thập dữ liệu, khảo sát thực địa, v.v. được thực hiện năm trước. Chương trình mô phỏng chống lũ sẽ được thực hiện dựa vào thông tin thu thập trong năm nay. Mô hình mô phỏng này sẽ tính tới sự thay đổi khí hậu toàn cầu như thay đổi về lượng mưa và mực nước biển. Thêm nữa, bản đồ cảnh báo nguy hiểm về lũ lụt, sạt lở bờ sông và lở đất sẽ được soạn thảo trong hợp phần này. Hoạt động trong hợp phần này sẽ được triển khai vào tháng Tư và việc chuẩn bị diễn tập và lập bản đồ cảnh báo nguy hiểm sẽ được hoàn thiện vào tháng 9 năm nay
Kế hoạch quản lý lũ phối hợp sẽ được soạn thảo vào năm tới cần cử vào kết quả của năm nay

Thư Báo số 01, ngày 20 tháng 3 năm 2010

"Dự án nâng cao năng lực thích ứng với thiên tai tại miền Trung Việt Nam"



Thư Báo Số 1

Dự án nâng cao khả năng thích ứng với thiên tai Tại miền Trung Việt Nam

Ngày 20 tháng 3 năm 2010

1. Giới thiệu

Tháng 9 năm 2009, cơn bão Ketsana đã tàn phá và gây thiệt hại nặng cho Việt Nam. Miền Trung Việt Nam thường bị lũ và bị thiên tai tàn phá nặng nề. Đặc điểm tự nhiên của vùng này là khoảng cách ngắn từ núi tới biển, các mối nguy hiểm liên quan tới nước do bão nhiệt đới và những ngọn núi dốc gây ra. v.v. Những điều kiện tự nhiên này cũng giống như ở Nhật Bản vì vậy các kiến thức và kinh nghiệm ở Nhật có thể giúp ích cho việc xây dựng xã hội phòng chống thiên tai tại khu vực này.

Dự án "Dự án nâng cao năng lực thích ứng với thiên tai tại miền Trung Việt Nam" do JICA (Tổ chức hợp tác quốc tế Nhật Bản) thực hiện. Mục đích chính của dự án là nhằm tăng cường hệ thống quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng tại 3 tỉnh miền Trung Việt Nam (Thừa Thiên Huế, Quảng Nam và Quảng Ngãi). Dự án bắt đầu thực hiện từ tháng 3 năm 2009 và kéo dài tới tháng 2 năm 2012. Các hoạt động của năm thứ nhất đã kết thúc và các công việc của năm thứ hai đang được triển khai.

Các chuyên gia trên nhiều lĩnh vực của tổ chức JICA sẽ tham gia dự án này. Những chuyên gia này sẽ hợp tác với các cán bộ và cơ quan hữu quan của Việt Nam để thực hiện các công việc cụ thể. Các chuyên gia của JICA đều là kỹ sư, nhà khoa học, nhà nghiên cứu. Nét chính của dự án này là "Dự án thiên về kỹ thuật (công trình)".

Bản hợp phần chính (Phát triển năng lực của cán bộ và tổ chức, Xây dựng kế hoạch quản lý phối hợp, Quản lý rủi ro thiên tai tại cộng đồng và Kiểm soát xói lở bờ sông) sẽ được triển khai trong dự án này. Thư Báo đầu tiên này sẽ giải thích những nét chính của 4 hợp phần và kế hoạch kể từ ngày hôm nay.



Bão Ketsana



Sông Hương (Thừa Thiên Huế)



Sông Thu Bồn (Quảng Nam)

Thư Báo số 01, ngày 20 tháng 3 năm 2010

"Dự án nâng cao năng lực thích ứng với thiên tai tại miền Trung Việt Nam"

7. Dự án thí điểm về công trình bảo vệ bờ sông:

Dự án thí điểm về công trình bảo vệ bờ sông được triển khai ở 2 địa điểm, ứng dụng kết hợp các phương pháp truyền thống của Việt Nam và Nhật Bản cho công trình quy mô nhỏ, chi phí thấp này. Ở thời điểm hiện tại, công tác thi công vẫn đang tiến hành ở 2 dự án thí điểm ở Quảng Nam và Thừa Thiên Huế và dự kiến kết thúc vào giữa tháng 9. Hai khu vực thí điểm này cũng đồng thời thực hiện dự án thí điểm Quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng. Việc xây dựng và tu bổ sẽ được tiến hành với sự hợp tác của người dân địa phương.



Lễ động thổ (Kim Ngọc, TT Huế)



Công tác xây dựng công trình bảo vệ bờ (Kim Ngọc, TT Huế)

8. Lịch hội thảo và tọa đàm:

Nhiều hội thảo và tọa đàm sẽ được tổ chức trong khuôn khổ dự án. Các hội thảo và tọa đàm được sắp xếp vào tháng 8 và 9 như sau:

- 1) Hội thảo về công trình bảo vệ bờ sông: 2-3/8/2010
- 2) Hội thảo về Thiên tai tổng hợp: 24-25/8 tại Quảng Nam, 26-27/8 tại T.T.Huế
- 3) Tọa đàm tập huấn cán bộ hướng dẫn cho công tác Quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng: 19-20/8 tại T.T. Huế và 30, 31/8 tại Quảng nam
- 4) Tập huấn cho đối tác tại Nhật: 26/6-9/7



Văn phòng Dự án

- **Vp tại Tp. Huế:**
2B Trần Cao Vân, Tp. Huế
(Ban CH PCLB và TKCN TT Huế/ Chi cục Thủy lợi & PCLB T.T. Huế)
- **Vp tại Quảng Nam:**
117 Hùng Vương, Tp. Tam Kỳ, Quảng Nam
(Ban CH PCLB Quảng Nam/Chi cục Thủy lợi & PCLB Quảng Nam)
- **Liên hệ:**
 - Ông MIURA Hirohisa (Chuyên gia dài hạn) e-mail : hiromiu2008@yahoo.co.jp
 - Ông NAKAMURA Satoshi (Chuyên gia dự án) e-mail : NKMrv@gmail.com

5 Các hội thảo tổ chức ở cộng đồng:

Vào tháng 5 và 6, trong khuôn khổ dự án đã diễn ra hội thảo 3 ngày ở các xã thí điểm (Thừa Thiên Huế: 3 xã Phong Mỹ, xã Quảng An, xã Hương Thọ; Quảng Nam: 3 xã Cẩm Kim, Duy Thu, Tiên Lộc và Quảng Ngãi: 2 xã Bình Nguyên, xã Đức Phú) với khoảng 20 đại biểu từ các cơ quan ban ngành cấp xã tham gia. Có nhiều hoạt động như bài tập tại chỗ, chuẩn bị bản đồ hiểm họa, thảo luận về lịch sử thiên tai, phân tích về khả năng để bị tổn thương và chuẩn bị bản đồ tổn thương cũng được thực hiện trong hội thảo vừa qua.

Các hoạt động tiếp theo ở các xã thí điểm sẽ tiến hành vào tháng 8 và tháng 9 năm nay. Sắp tới sẽ tiến hành hội thảo số 2 và diễn tập sơ tán với mục tiêu giảm thiểu rủi ro do thiên tai gây ra.



Hội thảo QL rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng ở xã Cẩm Kim, Hội An, Quảng Nam



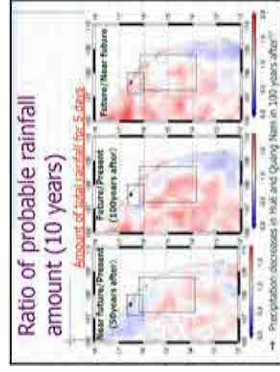
6 Mô phỏng lũ:

Mô phỏng lũ trên máy tính đang được triển khai ở tỉnh Thừa Thiên Huế. Sơ bộ việc thu thập và phân tích cơ sở dữ liệu cơ bản, cài đặt mô hình mô phỏng/phần mềm GIS (hệ thống định vị toàn cầu) và chạy mô hình GIS cũng đã hoàn thành.

Trong hợp phần mô phỏng lũ này, sự thay đổi lượng mưa hậu biến đổi khí hậu cũng sẽ được xem xét. Đoàn chuyên gia JICA đã cử 1 chuyên gia về biến đổi khí hậu sang Việt Nam phân tích các giá trị về lượng mưa sẽ được sử dụng trong hợp phần mô phỏng; và trong một buổi tọa đàm, chuyên gia này cũng đã trao đổi thông tin về biến đổi khí hậu với các chuyên gia phía Việt Nam.



Tọa đàm biến đổi khí hậu tổ chức ở Đà Nẵng



Tài liệu cho Tọa đàm

Bản tin số 3

Dự án “Nâng cao Năng lực Thích ứng với Thiên tai ở Miền Trung Việt Nam”

10/10/2010



3) Hội thảo tập huấn TOT (Tập huấn cho các tập huấn viên) dành cho cán bộ hướng dẫn CBDRM: 19-20/8/2010 tại Huế và 30-31/8/2010 tại Tam Kỳ (Quảng Nam)

Các hội thảo tập huấn này được tổ chức dành cho các cán bộ thực hiện các hoạt động CBDRM (Quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng) tại địa phương. Các bài giảng và các hoạt động thảo luận bàn tròn đã được thực hiện trong đợt tập huấn này.

4) Tọa đàm chuyên đề về biến đổi khí hậu: 14/06/2010 tại Đà Nẵng

Tọa đàm chuyên đề này được tổ chức dành cho các chuyên gia Việt Nam quan tâm đến vấn đề biến đổi khí hậu. Các chủ đề cụ thể như thu nhỏ tỷ lệ, hiệu chỉnh sai số thống kê, thử nghiệm hiện tượng nóng lên toàn cầu giả định đã được trình bày và thảo luận.



Hội thảo tập huấn TOT



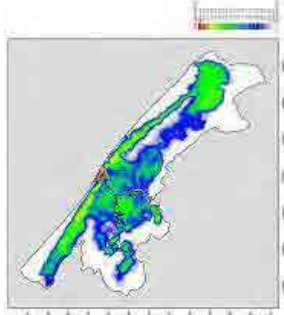
Tọa đàm về biến đổi khí hậu

3. Mô hình mô phỏng lũ (Huế) và Bản đồ hiểm họa (sạt lở đất) đã hoàn thành

Mô hình mô phỏng lũ bằng máy tính đã hoàn thành và việc xác minh các cơn lũ vừa qua, các cơn lũ dự báo do ảnh hưởng của biến đổi khí hậu... cũng được tính toán. Xây dựng bản đồ hiểm họa (hiềm họa địa chất: sạt lở đất) sử dụng kỹ thuật GIS tại tỉnh Thừa Thiên Huế và Quảng Nam cũng đã hoàn thành.



Bản đồ hiểm họa địa chất (Sạt lở đất)



Bản đồ ngập lụt xem xét đến biến đổi khí hậu

4. Hội thảo CBDRM (Quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng) và tập huấn diễn tập vận hành cơ chế sơ tán

Hội thảo CBDRM (Quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng) và tập huấn diễn tập vận hành cơ chế sơ tán được tổ chức tại các địa điểm thí điểm của dự án (3 địa điểm tại Huế, 3 địa điểm tại Quảng Nam và 2 địa điểm tại Quảng Ngãi). Các hoạt động như tìm hiểu về rủi ro thiên tai, xây dựng bản đồ hiểm họa và xây dựng kế hoạch quản lý lũ lụt được thực hiện trong hội thảo này. Hiệu quả của kế hoạch quản lý lũ lụt được kiểm định thông qua các hoạt động tập huấn diễn tập vận hành cơ chế sơ tán trong các tình huống bão và lũ lụt trong tương lai.



Hội thảo các công trình bảo vệ bờ sông



Hội thảo chung về quản lý thiên tai

7. Tập huấn cho đối tác tại Nhật Bản

Chương trình tập huấn cho đối tác tại Nhật Bản đã được thực hiện từ 27/6/2010 đến 8/7/2010. Đối tác Việt Nam đã thăm rất nhiều địa điểm tại Nhật Bản như thành phố Nagasaki, đập Misogawa, kênh đào Aichi, văn phòng quản lý sông Upper Kiso, đội phòng chống lũ Gifu, văn phòng quản lý sông Yodo, văn phòng quản lý đập tổng hợp sông Yodo, đập Kidugawa, đập Himachi, đập Shorenji, đập Muro và bảo tàng giám nhẹ thiên tai... Nhiều cá nhân và tổ chức Nhật Bản đã phối hợp chặt chẽ trong chuyến tập huấn này tại Nhật Bản. Mặc dù chương trình tập huấn đầy đặc, các thành viên tham dự rất hào hứng tham gia tích cực tất cả các hoạt động của chương trình.



8. Cuộc họp Ban Chỉ đạo dự án cấp Trung ương (JCC) được tổ chức vào ngày 26/8/2010

Đề chỉ đạo, hỗ trợ và tham mưu cho dự án này, Ban chỉ đạo dự án cấp Trung ương (JCC) đã được thành lập. Vào ngày 26 tháng 8 năm 2010, cuộc họp Ban Chỉ đạo dự án cấp TW (JCC) đã được tổ chức do Tiến sỹ Đào Xuân Học, Thứ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn chủ trì. Trong cuộc họp, các hoạt động, đầu ra, kế hoạch hoạt động và chính sách của dự án đã được báo cáo và thảo luận.



Văn phòng Dự án

- Văn phòng tại tỉnh Thừa Thiên Huế
2B Trần Cao Vân, Tp. Huế
(Ban Chỉ huy Phòng chống lụt bão và Tim kiếm Cứu nạn PCLB và TKCN tỉnh Thừa Thiên Huế/Chi Cục Thủy lợi & PCLB tỉnh Thừa Thiên Huế)
- Văn phòng tại tỉnh Quảng Nam
117 Hùng Vương, Tam Kỳ, Quảng Nam
(Ban Chỉ huy Phòng chống lụt bão và Tim kiếm Cứu nạn PCLB và TKCN tỉnh Thừa Thiên Huế/Chi Cục Thủy lợi & PCLB tỉnh Thừa Thiên Huế)
- Liên hệ:
- MIURA Hirohisa (Chuyên gia dài hạn) e-mail : hiromi2008@yahoo.co.jp
- NAKAMURA Satoshi (Chuyên gia dự án) e-mail : NKMRvt@gmail.com



Tim hiểu lịch sử thiên tai



Kiểm tra kế hoạch quản lý lũ lụt



Diễn tập sơ tán



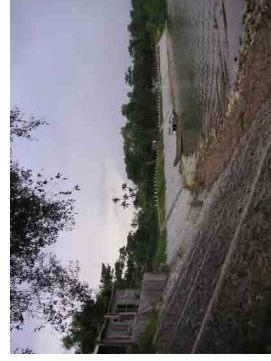
Diễn tập sơ tán

6. Công tác xây dựng công trình bảo vệ bờ sông đã hoàn thành

Trong khuôn khổ dự án thí điểm, giải pháp xây dựng công trình bảo vệ bờ sông quy mô nhỏ và chi phí thấp được thực hiện sử dụng phương pháp truyền thống của Việt Nam và Nhật Bản. Đến nay, công trình bảo vệ bờ sông đã hoàn thành tại tỉnh Thừa Thiên Huế và Quảng Nam và bàn giao cho chính quyền và người dân địa phương sử dụng và bảo quản.



Tân Xuyên (Quảng Nam)

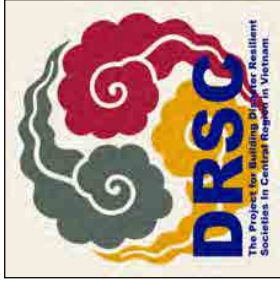


Kim Ngọc (T.T. Huế)

Thứ báo số 4

Dự án Nâng cao Năng lực Thích ứng Thiên tai tại miền Trung Việt Nam

Ngày 01 tháng 7 năm 2011



1. Giới thiệu

Dự án Nâng cao Năng lực Thích ứng Thiên tai tại miền Trung Việt Nam do Cơ quan Hợp tác Quốc tế Nhật Bản (JICA) triển khai thực hiện. Dự án khởi động vào tháng 03 năm 2009 và kéo dài đến tháng 02 năm 2012. Nhiều hoạt động của năm thứ 03 đã được thực hiện và đạt được đầu ra đáng kể. Thứ Báo này sẽ giới thiệu các hoạt động chính cũng như đầu ra của năm thứ 03 và các hoạt động khác trong chương trình.

2. Kinh nghiệm từ Động đất và Sóng thần Nhật Bản

Chúng tôi đã nhận được sự hỗ trợ từ Việt Nam và cộng đồng người nước ngoài đối với hỗ trợ tâm đất và sóng thần diễn ra ngày 11/3/2011. Nhân dân Nhật Bản bày tỏ biết ơn đối với sự hỗ trợ tâm huyết này. Kỹ sư chúng tôi hy vọng rằng chúng ta cần phải chia sẻ kinh nghiệm từ thảm họa động đất và sóng thần đến bạn bè trên thế giới. Đặc biệt là sóng thần có thể xảy ra ở vùng Duyên hải phía Đông Việt Nam do động đất ở Manila. Chuyên gia JICA đã chia sẻ bài học từ thảm họa động đất này tại tỉnh Quảng Ngãi, Quảng Nam và Thừa Thiên Huế và trình bày về những gì mà nhân dân Việt Nam cần quan tâm để phòng chống thiên tai sóng thần. Chuyên gia JICA sẽ tiếp tục trình bày kinh nghiệm tại Hà Nội và Đà Nẵng.



Trình bày sự kiện động đất và sóng thần 3/11/2011 (Thừa Thiên Huế, Quảng Nam)



3. Xây dựng Trung tâm Sơ tán tại các khu vực Dự án thí điểm, nằm trong Kế hoạch Quản lý Thiên tai dựa vào Cộng đồng. Hiện tại, việc chọn lựa các khu vực và thiết kế mô hình Trung tâm đang giai đoạn thực hiện. Xây dựng các trung tâm sơ tán an toàn và tiện dụng (có thể sử dụng thường lệ) dựa vào kinh nghiệm đạt được từ các hoạt động năm thứ nhất và năm thứ hai của dự án cũng như kiến thức của chuyên gia Việt Nam và JICA.



Giải thích cho người dân (Xã Hương Thọ, Thừa Thiên Huế)



Kiểm tra khu vực (Xã Hương Thọ, Thừa Thiên Huế)

4. Gắn biển mốc lư

Thực hiện công tác khảo sát mốc lư vào năm ngoài tại tỉnh Thừa Thiên Huế và tỉnh Quảng Nam. Vào thời điểm đó, 600 biển mốc lư đã được gắn ở tỉnh Quảng Nam. Một số biển được gắn ở Thành phố Cổ Hội An. Xin vui lòng khảo sát các biển mốc lư này khi quý vị đến với Hội An.



Gắn biển mốc lư (Thành phố Cổ Hội An, tỉnh Quảng Nam)



5. Giáo dục Thiên tai ngay tại trường học

Thực hiện công tác giáo dục thiên tai ngay tại 03 trường tiểu học của tỉnh Thừa Thiên Huế. Hoạt động này gồm có lễ khai mạc, thi vẽ tranh, trò chơi sơ tán, lễ trao thưởng.

Học sinh hưởng ứng với trò chơi sơ tán



Thứ Báo số 4, ngày 01 tháng 7 năm 2011
"Dự án Nâng cao Năng lực Thích ứng Thiên tai tại miền Trung Việt Nam"



Họp lần 01 (2011/5/27)



Họp lần 02 (2011/6/14)

8. Bảo vệ Bờ sông

Thực hiện thi công các công trình dự án thí điểm về bảo vệ bờ sông quy mô nhỏ chi phí thấp tại tỉnh Thừa Thiên Huế và tỉnh Quảng Nam. Các khu vực thí điểm được kiến cổ hóa góp phần phòng chống xói lở bờ trong trận lũ năm ngoái. Dựa vào kinh nghiệm đạt được từ dự án thí điểm này, chúng tôi tiến hành xây dựng Sở tay Hướng dẫn phòng chống xói lở bờ sông quy mô nhỏ chi phí thấp và áp dụng cho các tỉnh của Việt Nam. Dự thảo số tay hướng dẫn đã hoàn tất và được trình lên các kỹ sư của Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, và dự kiến Hướng dẫn này sẽ được hoàn thành trong năm nay.



Khu vực thí điểm dự án bảo vệ bờ sông (Quảng Nam)



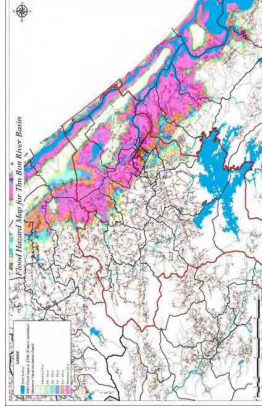
Văn phòng Dự án

- Văn phòng Dự án tại tỉnh Thừa Thiên Huế
2B Trần Cao Vân, Thành phố Huế
(Ban Chỉ huy Phòng chống Lũ Bão và Tìm kiếm Cứu nạn tỉnh Thừa Thiên Huế)
- Văn phòng Dự án tại tỉnh Quảng Nam
117 Hùng Vương, Thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam
(Ban Chỉ huy Phòng chống Lũ Bão tỉnh Quảng Nam, Chi cục Thủy lợi)
- Liên hệ
- MIURA Hirohisa (Chuyên gia dài hạn JICA) e-mail : hiromiu2008@yahoo.co.jp
- NAKAMURA Satoshi (Chuyên gia Dự án JICA) e-mail : NKMRV@gmail.com

Thư Báo số 4, ngày 01 tháng 7 năm 2011
"Dự án Nâng cao Năng lực Thích ứng Thiên tai tại miền Trung Việt Nam"

6. Mô phỏng Lũ

Mô phỏng lũ trên máy tính được thực hiện ở tỉnh Thừa Thiên Huế và tỉnh Quảng Nam. Trong giai đoạn này, các chuyên gia thực hiện mô phỏng tại tỉnh Quảng Nam với lũ ước tính vào năm 2050 và 2100 có xem xét đến biến đổi khí hậu. Công tác mô phỏng lũ đang được tiến hành dưới sự hợp tác của các kỹ sư Việt Nam và chuyên gia JICA và công tác chuyên gia kỹ thuật cũng được thực hiện trong quá trình xây dựng mô phỏng. Chúng tôi mong rằng các kỹ sư Việt Nam có thể tự mình thực hiện công tác mô phỏng lũ sau khi dự án kết thúc.



Ví dụ về kết quả mô phỏng lũ xem xét đến biến đổi khí hậu (tỉnh Quảng Nam)



Thảo luận xây dựng mô hình



Đào tạo tại chỗ

7. Kế hoạch Quản lý Lũ lụt Tổng hợp

Xây dựng Kế hoạch Quản lý Lũ lụt Tổng hợp đã và đang được thực hiện dựa vào công tác khảo sát, phân tích và mô phỏng lũ trong dự án này. Kế hoạch này luôn có sự lồng ghép nhiều giải pháp, không chỉ riêng giải pháp công trình như đập và kè. Hơn nữa, sau khi hoàn tất việc xây dựng Kế hoạch này, tiếp tục mô phỏng các trường hợp khác như đánh giá tác động của mô hình mô phỏng lũ đã được cài đặt.

Thiết lập tổ công tác gồm 10 thành viên đến từ các cơ quan ban ngành liên quan (UBND tỉnh, Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Sở Công thương, Chi cục Thủy lợi và Phòng chống Lũ Bão, Trung tâm Khí tượng Thủy văn tỉnh, Sở Xây dựng, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Tài chính, Sở Kế hoạch Đầu tư, Sở Giao thông Vận tải) nhằm xây dựng Kế hoạch Quản lý Lũ lụt Tổng hợp. Tổ chức họp tổ công tác vào giữa các tháng. Tiến hành trao đổi thảo luận sâu hơn với các cơ quan ban ngành.

Thư Báo số 4, ngày 01 tháng 7 năm 2011
"Dự án Nâng cao Năng lực Thích ứng Thiên tai tại miền Trung Việt Nam"

và bảo tàng sông Yodo. Sông Yodo có bề dày về lịch sử quản lý sông và cũng đã hứng chịu nhiều trận lũ lớn trong những năm gần đây. Tình hình diễn biến và các vấn đề về môi trường/lũ lụt của sông Yodo cũng tương tự với miền Trung Việt Nam. Trong chuyến tham quan học tập này cũng đã tổ chức buổi thảo luận về các vấn đề liên quan giữa 2 phía Việt Nam và Nhật Bản.



Bảo tàng sông Yodo



Bờ hữu sông Yodo (Hirakata)

< Quản lý đáp ứng tổng hợp trên sông Yodo >

Bài giảng về công tác quản lý đáp ứng tổng hợp ở Văn phòng quản lý đáp ứng sông Yodo và thăm đập Amagase. Hiện nay, công tác vận hành và quản lý đập để phòng lũ trở thành 1 đề tài khá nóng bỏng ở miền Trung Việt Nam. Đây cũng là một đợt tập huấn rất hữu ích cho các học viên tham dự.



Bài giảng về quản lý đáp ứng tổng hợp tại Văn phòng quản lý đáp ứng tổng hợp



Thăm đập Amagase

< Tham các hoạt động Quản lý thiên tai Cộng đồng ở Kobe >

SEEDS Asia là một tổ chức phi chính phủ ở Nhật Bản đã dành một bài trình bày và dẫn các học viên đi thăm các hoạt động quản lý thiên tai cộng đồng ở Kobe. Các học viên được đi thăm thị trấn Uozaki và Hiyouori thuộc Kobe. Tại đây các học viên đã rất ấn tượng với các hoạt động quản lý thiên tai cộng đồng của người Nhật Bản và cũng được người dân trong thị trấn chào đón nhiệt liệt.

Thư báo số 5, ngày 1 tháng 1 năm 2012
 "Dự án Nâng cao năng lực thích ứng với Thiên tai tại Miền Trung Việt Nam"

Thư báo số 5

Dự án Nâng cao năng lực thích ứng với Thiên tai tại Miền Trung Việt Nam



Ngày 1 tháng 1 năm 2012

1. Giới thiệu

Dự án Nâng cao năng lực Thích ứng với Thiên tai tại Miền Trung Việt Nam do Tổ chức Hợp tác Quốc tế Nhật Bản - JICA tài trợ triển khai từ tháng 3 năm 2009 đến tháng 2 năm 2012. Đến trước thời hạn kết thúc dự án, vẫn còn một số đầu ra đang triển khai. Thư báo này báo cáo các hoạt động về đợt tập huấn tại Nhật và các hoạt động trong nửa cuối năm 2011 của dự án.

2. Tập huấn tại Nhật Bản

Đợt tập huấn thứ 3 tại Nhật Bản mời 12 đối tác Việt Nam diễn ra từ ngày 1 tháng 8 đến 10 tháng 8 năm 2011. Đợt tập huấn cũng được tổ chức vào năm ngoái và 2 năm trước. Năm 2011, xem xét đến tình hình cung cấp điện ở Nhật Bản, nên đợt tập huấn năm 2011 này tập trung ở miền Trung và Tây Nhật Bản. Nội dung chính và địa điểm tham quan tập huấn như sau: bài giảng và các buổi giải trình được trình bày đầy đủ ở các nơi tham quan; thời tiết khá nóng nhưng các học viên vẫn rất nhiệt tình tham gia các hoạt động.

< Lịch sử quản lý sông ngòi, bảo vệ bờ sông và các công trình quản lý sông ở Gifu >

Các học viên có cơ hội tham qua Văn phòng quản lý sông Kiso, thuộc quản lý của Bộ Đất đai, Hạ tầng, Giao thông và Du lịch (MLIT). Khu vực sông Kiso được biết đến với bề dày về lịch sử quản lý sông ngòi và có nhiều loại hình bảo vệ bờ sông. Do đó, đợt tập huấn này chắc hẳn mang lại nhiều kiến thức và kinh nghiệm bổ ích cho các đối tác Việt Nam.



< Quản lý sông tổng hợp trên hệ thống sông Yodo >

Các học viên được biết về lịch sử quản lý sông và các công trình trên sông Yodo tại Văn phòng quản lý sông Yodo

Thư báo số 5, ngày 1 tháng 1 năm 2012
 "Dự án Nâng cao năng lực thích ứng với Thiên tai tại Miền Trung Việt Nam"

5. Đào tạo về quản lý hồ chứa tại Huế

Sở NN và PTNT TT Huế tổ chức hội thảo về quản lý hồ chứa tại Huế vào ngày 25 tháng 11. Chuyên gia dài hạn của dự án cũng tham gia thuyết trình trong đợt tập huấn này về quản lý an toàn hồ chứa. Việc quản lý an toàn hồ chứa là một đề tài được quan tâm ở Việt Nam, đặc biệt như cầu này, đợt đào tạo này nhằm nâng cao năng lực về quản lý hồ chứa trên địa bàn tỉnh TT Huế.

Chuyên gia JICA đã thuyết trình về thể chế khảo sát đập/hồ chứa ở Nhật Bản, số tay hướng dẫn đối với hồ chứa nước ở tỉnh Totori, Nhật Bản và cách tính toán ảnh hưởng quản lý lũ lụt đối với tỉnh TT Huế. Thêm vào đó, Số tay hướng dẫn khảo sát hồ chứa nước” đã được dịch sang tiếng Việt và trao cho đối tác với sự phối hợp của chuyên gia JICA và Cơ quan nước Nhật Bản. Các đại biểu tham dự cũng nhận xét rằng Số tay hướng dẫn rất hữu ích với nội dung có động hình ảnh minh họa dễ hiểu. Hy vọng số tay sẽ được sử dụng cho mục đích quản lý hồ chứa ở Việt Nam.



6. Chuyên gia JICA xuất hiện trên chương trình tọa đàm trên truyền hình trong chương trình “Quản lý thiên tai và

Biến đổi khí hậu ở vùng duyên hải” phát sóng trên VTV Huế từ 9:00 đến

10:45 sáng ngày 22 tháng 10 năm 2011 và có khả năng được phát sóng trên sóng truyền hình trung ương và cả nước. Mục đích và đầu ra của dự án cũng được chuyên gia giới thiệu bằng hình ảnh. Thêm vào đó, chuyên gia cũng được đại biểu tham gia và khán giả xem đài đặt các câu hỏi như “ Chúng ta phải làm gì để đối phó với thiên tai tại Việt Nam”, “Ông có đề xuất nào về tình hình động đất, sóng thần ở Việt Nam?”



Văn phòng Dự án

• Văn phòng Dự án tại tỉnh Thừa Thiên Huế

2B Trần Cao Vân, Thành phố Huế
(Ban Chỉ huy Phòng chống Lũ Bão và Tìm kiếm Cứu nạn tỉnh Thừa Thiên Huế)

• Văn phòng Dự án tại tỉnh Quảng Nam

117 Hùng Vương, Thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam
(Ban Chỉ huy Phòng chống Lũ Bão tỉnh Quảng Nam, Chi cục Thủy lợi)

• Liên hệ

- MIURA Hirohisa (chuyên gia dài hạn của JICA) e-mail : hiromiu2008@yahoo.co.jp
- NAKAMURA Satoshi (chuyên gia JICA) e-mail : NKMRvt@gmail.com



Bài trình bày tại thị trấn Uozaki



Thăm thị trấn Hiyouori

<Đào tạo về động đất và sóng thần ở Kobe và Osaka>

Các học viên tham viện Giám hộ thiên tai và Đồi mới con người ở Kobe và Trung tâm trạm sóng thần ở Osaka. Có rất ít khả năng sóng thần và động đất sẽ xảy ra ở Việt Nam. Tuy nhiên gần đây động đất xảy ra tại Manila cũng gây quang ngại không ít. Do đó tất cả các học viên cần được biết về loại hình thiên tai động đất và sóng thần.

3. Hội thảo đào tạo tổng quát về quản lý thiên tai

Hội thảo đào tạo tổng quát về quản lý thiên tai tổ chức từ ngày 26 đến 27 tháng 7 với sự hỗ trợ của Trung tâm phòng tránh thiên tai thuộc Bộ Nông Nghiệp và Phát triển Nông thôn và đoàn chuyên gia JICA. Hội thảo gồm có 3 đề tài: 1) Mô phỏng lũ và lập bản đồ hiểm họa, 2) Quản lý thiên tai cộng đồng, và 3) Công trình bảo vệ bờ sông quy mô nhỏ, chi phí thấp. Trong hội thảo này có 64 kỹ sư từ 19 tỉnh thành của miền Trung Việt Nam tham dự tham gia thảo luận đóng góp ý kiến sôi nổi; cũng đợt này cũng tổ chức tham quan thực địa nhằm kiểm tra công trình quản lý xói lở bờ sông kết hợp với quản lý thiên tai công đồng ở dự án thí điểm.



Các đại biểu từ các tỉnh Miền Trung, Tây Nguyên Việt Nam tham

dự hội thảo

Chương trình thăm quan thực địa

4. Hoàn thành Đánh giá cuối cùng của dự án

Khảo sát đánh giá cuối cùng của dự án diễn ra trong 3 tuần. Kết quả đánh giá cũng được phê duyệt tại phiên họp Ban chỉ đạo trung ương của dự án với sự hiện diện của Thứ trưởng Đào Xuân Học. Trong đánh giá này cũng nêu lên một số tồn tại trong giai đoạn đầu của dự án nhưng vẫn đạt được kết quả tốt đẹp do sự sắp xếp của các chuyên gia được cử sang công tác cùng với ý thức về quyền sở hữu của phía đối tác Việt Nam.

Thư báo số 5, ngày 1 tháng 1 năm 2012
“Dự án Nâng cao năng lực thích ứng với Thiên tai tại Miền Trung Việt Nam”

Thư báo số 5, ngày 1 tháng 1 năm 2012
“Dự án Nâng cao năng lực thích ứng với Thiên tai tại Miền Trung Việt Nam”

THƯ BÁO SỐ 6

Dự án Nâng cao Năng lực Thích ứng với Thiên tai tại miền Trung Việt Nam

Ngày 15 tháng 2 năm 2012



3. Biện pháp bảo vệ bờ sông được thực hiện sử dụng vốn hỗ trợ khẩn cấp JICA

Đợt lũ năm 2010 đã gây ảnh hưởng đến vùng trung lưu sông Hương. Bờ sông đã bị sạt lở và một phần đường giao thông đã bị hư hỏng. Thiệt hại này đã được khắc phục nhờ vào nguồn vốn hỗ trợ khẩn cấp của JICA.



Bia kỷ niệm tại công trình

Trong dự án này đã thi công một công trình bảo vệ bờ sông với qui mô nhỏ và chi phí thấp là sự kết hợp giữa phương pháp truyền thống của Nhật Bản và Việt Nam. Phương pháp này không sử dụng các loại vật liệu đắt tiền mà chủ yếu sử dụng đá và tre, vốn là các vật liệu dễ tìm thấy tại địa phương. Đây là lần đầu tiên phương pháp này áp dụng thực hiện cho công trình bảo vệ bờ sông và được mong đợi khả năng nhân rộng.

4. Đoàn tập huấn JICA đến thăm dự án

Đoàn tập huấn JICA về Nâng cao Năng lực lập Chính sách về Quan lý Nguồn nước nằm trong khuôn khổ Thích ứng với Biến đổi Khí hậu đã đến thăm dự án vào ngày 6- 7 tháng 12 năm 2011.

Đợt tập huấn này hướng đến các thứ trưởng chịu trách nhiệm về lĩnh vực biến đổi khí hậu và thiên tai ở Philippin, Indonesia, Mianmar, Bangladesh và Việt Nam.

Những khóa tập huấn được tổ chức tại nước thứ ba như thế này thường được tổ chức rất hiệu quả để có thể hiểu rõ hơn tình hình tương tự tại các nước.



Chuyên gia JICA trình bày

Vào ngày 6/12, Đoàn đã đến thăm văn phòng đối tác của dự án tại Huế - Chi cục thủy lợi, PCLB và TKCN TT Huế. Các cán bộ phía Việt Nam đã trình bày tình hình lũ lụt và biến đổi khí hậu ở miền Trung Việt Nam, và chuyên gia JICA đã giới thiệu sơ lược về dự án. Buổi chiều, đoàn đã đến thăm đập thủy điện có dung tích phòng lũ. Ngày 7/12 đoàn đã đến thăm công trình bảo vệ bờ sông qui mô nhỏ chi phí thấp và hoạt động quan lý thiên tai dựa vào cộng đồng tại thôn thị điểm của dự án.

5. Hội thảo Sử dụng hợp lý đầm phá để giảm thiểu thiệt hại do lũ tại tỉnh TT. Huế

TT Huế sở hữu một đầm phá thuộc loại lớn nhất ở khu vực Đông Nam Á, nằm ở hạ nguồn sông Hương, có 2 cửa thông với biển. Hàng năm, TT Huế thường xuyên bị lũ lụt tấn công và vùng trũng thấp ở đầm phá bị ngập nước dài ngày.

Để giảm thiểu những thiệt hại do lũ lụt gây nên, Bộ Nông Nghiệp và Phát triển Nông thôn (Bộ NN&PTNT) đang tiến hành nghiên cứu phương pháp để sử dụng đầm phá kết hợp với vận hành các hồ chứa ở thượng lưu. Hội thảo này do Tiến sĩ Đào Xuân Học chủ trì đã giới thiệu về kết quả nghiên cứu và điều hành phiên thảo luận với đại biểu tham dự.



Bài trình bày của chuyên gia JICA

1. Giới thiệu

Dự án Nâng cao Năng lực Thích ứng với Thiên tai tại miền Trung Việt Nam do Tổ chức Hợp tác Quốc tế Nhật Bản (JICA) tài trợ được triển khai từ tháng 3 năm 2009 đến tháng 2 năm 2012. Hiện tại hầu hết các hoạt động của dự án đã sắp kết thúc. Thư báo số 6 này là bản tin cuối cùng của dự án. Trong bản tin này chúng tôi trân trọng giới thiệu các hoạt động cũng như các đầu ra của dự án trong năm 2012 và nửa cuối năm 2011.

2. Diễn tập sơ tán quy mô lớn

Buổi diễn tập sơ tán quy mô lớn đã được tổ chức vào ngày 19 tháng 8 tại xã Quảng An tỉnh Thừa Thiên Huế. Tham gia diễn tập có hơn 140 người bao gồm Chủ tịch xã, người dân, cán bộ huyện, xã, Hội Phụ nữ và Đoàn Thanh niên.

Trong khuôn khổ dự án tại xã, bản đồ hiểm họa và kế hoạch quản lý thiên tai cũng đã được xây dựng. Qua đó, dựa vào kết quả của diễn tập sơ tán, bản đồ và kế hoạch sẽ được hiệu chỉnh phù hợp với tình hình thực tế.

Trong cuộc diễn tập, cuộc họp về ứng phó với lũ đã được tổ chức tại văn phòng xã. Vai trò của mỗi cá nhân có trách nhiệm cũng như tình huống giả định sẽ được phân chia trong cuộc họp này.

Tiếp theo đó diễn tập sơ tán và diễn tập chi đạo do người dân thực hiện. Thuyền đã được sử dụng trong quá trình diễn tập sơ tán do vùng thi điểm này ở vị trí rất thấp. Tham gia diễn tập sơ tán này không chỉ có sự tham gia của người dân địa phương mà còn có sự dụng cả gia cầm (gà, vịt) để tình huống diễn tập sát thực tế hơn. Ngoài ra, diễn tập tìm kiếm, cứu nạn cũng được thực hiện với tình huống giả định là có một người bị chết đuối.



Chủ tịch xã giải thích



Trưởng thôn giải thích

Thư báo số 6, ngày 15 tháng 2 năm 2012
"Dự án Nâng cao Năng lực Thích ứng với Thiên tai tại miền Trung Việt Nam"

Thư báo số 6, ngày 15 tháng 2 năm 2012
"Dự án Nâng cao Năng lực Thích ứng với Thiên tai tại miền Trung Việt Nam"

Kết thúc hội thảo, đã có thảo luận và bài trình bày về kết quả của cuộc họp các nhóm. Thông qua bài trình bày, dự án đã được kết luận như sau:

- 1) Dự án rất hữu ích trong việc quản lý thiên tai tại Việt Nam.
- 2) So sánh với các dự án khác dự án này được đánh giá khá cao theo các điểm dưới đây.
 - Tinh thực tiễn : Chuyên gia nhiều công nghệ mang tính thực tiễn và ứng dụng cao như Phương pháp bảo vệ bờ sông, Quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng, GIS và mô phỏng lũ,...
 - Mối quan hệ giữa Đội dự án JICA: Mối quan hệ tốt đẹp giữa đối tác Việt Nam và chuyên gia JICA
 - Kế hoạch: Xây dựng Kế hoạch quản lý lũ tổng hợp dựa vào kinh nghiệm kỹ thuật và kết quả mô phỏng lũ
- 3) Triển khai Giai đoạn 2 của dự án về quản lý thiên tai tại Việt Nam là việc làm cần thiết. Cần cần giữ lại những nội dung đã triển khai trong Giai đoạn 1 của dự án bao gồm mang giáo dục về thiên tai ở trường học. Ngoài ra cũng cần thiết nhân rộng các nội dung sau “Công nghệ bảo vệ bờ sông qui mô nhỏ chi phí thấp”, “Nâng cao năng lực quản lý thiên tai dựa vào cộng đồng”, “Nâng cao công nghệ mô phỏng lũ/GIS/quản lý thiên tai” tại các tỉnh khác ở miền Trung Việt Nam.



Hội thảo tại Hải Phòng

Tại hội thảo, Tổng cục Thủy lợi thuộc Bộ NN & PTNT đã giới thiệu về mối quan hệ giữa việc quản lý lũ và các hồ chứa ở thượng lưu/dầm phá; Viện Khoa học Thủy lợi đã giới thiệu về kế hoạch tiêu thoát lũ ra đầm phá khi có lũ. Tinh TT Huế tham gia tham luận về hiện trạng dầm phá, các nghiên cứu về dầm phá do các đơn vị, dự án đã thực hiện trước đây. Thêm vào đó, chuyên gia JICA trình bày về kết quả mô phỏng lũ được thực hiện trong khuôn khổ dự án và giới thiệu một dự án tương tự ở Nhật Bản là Dự án phát triển hồ Kasumigaura.

6. Tập huấn quản lý hồ chứa tại tỉnh Thừa Thiên Huế

Vấn đề quản lý và an toàn hồ chứa là vấn đề được quan tâm ở Việt Nam. Chuyên gia Nhật Bản đã trình bày về việc quản lý an toàn hồ chứa tại hội thảo tập huấn về quản lý hồ chứa được tổ chức vào tháng 11 tại TT Huế.

Chuyên gia JICA đã giới thiệu về hệ thống kiểm tra hồ chứa định kỳ tại Nhật Bản, giới thiệu về số tay hướng dẫn kiểm tra hồ tại quận Tottori và cũng đã trình bày về cách tính hiệu quả của lũ đối với các hồ chứa thủy điện tại tỉnh TT Huế.

Với sự hợp tác và hỗ trợ của Cơ quan Nguồn nước Nhật Bản, Sở tài hướng dẫn kiểm tra hồ chứa của quận Tottori đã được dịch sang tiếng Việt và phát cho toàn thể thành phần tham dự đợt tập huấn này.

7. Hội thảo kết thúc dự án được tổ chức vào ngày 12 và 13 tháng 1

Hội thảo kết thúc dự án được tổ chức từ ngày 12 đến ngày 13 tháng 1 tại Huế và Đà Nẵng. Tham dự hội thảo này có Phó tổng cục trưởng Tổng cục Thủy lợi thuộc Bộ NN&PTNT và Phó chủ tịch UBND tỉnh TT Huế. Ngoài ra còn có sự tham dự của hơn 100 đại biểu đến từ trung ương, các tỉnh, các tổ chức phi chính phủ, Sở NN&PTNT, các bộ huyện, xã và đại diện các xã thị điểm dự án.

Vào ngày 12/1, ngày đầu tiên của hội thảo các đại biểu đã đến thăm các vùng thí điểm của dự án tại tỉnh TT Huế và quan sát và lắng nghe các hoạt động quản lý thiên tai dựa vào cộng đồng và công trình bảo vệ bờ sông qui mô nhỏ chi phí thấp.

Vào ngày 13/1, ngày thứ hai của hội thảo được tổ chức tại Đà Nẵng. Các tỉnh là đối tác của dự án trình bày về sơ lược và đầu ra tại tỉnh mình. Ngoài ra, các đối tác cũng giới thiệu rằng họ đã bắt đầu một số dự án bằng chính ngân sách của họ dựa vào đầu ra của dự án. Bên cạnh đó, chuyên gia đại hạn dự án ông MIURA cũng đã trình bày về sơ lược dự án này và ông OKAZUMI, chuyên gia ngân hạn dự án, cũng có bài trình bày chính tại hội thảo.

Chiều ngày thứ hai của hội thảo, cuộc họp các nhóm công tác đã được tổ chức. Tại cuộc họp này mọi người đã thảo luận và tổng kết các thành tựu cũng như đầu ra của dự án và cũng bàn đến việc tiếp tục nhân rộng các đầu ra của Dự án.



Thăm công trình bảo vệ bờ sông ngày 12/01 tại tỉnh TT Huế



Hội thảo ngày 13 tháng 1 tại Đà Nẵng

Thư báo số 6, ngày 15 tháng 2 năm 2012
“Dự án Nâng cao Năng lực Thích ứng với Thiên tai tại miền Trung Việt Nam”

Các đại biểu có nguyện vọng mở rộng, nhân rộng các đầu ra của dự án như đã được kết luận tại hội thảo này sẽ được thực hiện ở giai đoạn hai của dự án này.

Chúng tôi xin bày tỏ sự biết ơn đối với các bên liên quan đến dự án này và mong muốn rằng những hoạt động cũng như đầu ra của dự án sẽ phần nào đóng góp vào việc quản lý thiên tai ở Việt Nam và giảm thiểu số người thương vong do thiên tai.

Văn phòng dự án

- Văn phòng tại TT Huế
2B Trần Cao Văn, Tp. Huế
(Ban chỉ huy Phòng chống bão lụt và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh TT Huế)
- Văn phòng tại Quảng Nam
117 Hùng Vương, Tp. Tam Kỳ, Quảng Nam
(Chi cục thủy lợi, Ban chỉ huy Phòng chống lụt bão Quảng Nam)
- Liên hệ
- MIURA Hirohisa (Chuyên gia đại hạn dự án JICA) e-mail : hironmu2008@yahoo.co.jp
- NAKAMURA Satoshi (Chuyên gia JICA) e-mail : NKMRvt@gmail.com

Thư báo số 6, ngày 15 tháng 2 năm 2012
“Dự án Nâng cao Năng lực Thích ứng với Thiên tai tại miền Trung Việt Nam”